

INDO-CHINOIS

1091

風塵

# PHONG-TRẦN

慘史

# THẨM-SỬ

DEPOS. LEGAL  
INDOCHINE  
N° 1166

L'homme est comme l'arbre qu'on secoue pour en faire tomber ses fruits : on ne branle jamais l'homme sans qu'il en tombe des pleurs.

LAMARTINE

CAM-DAI  
TRẦN-TRUNG-VIÊN

SOẠN

Người đời khúc thể thân cây,  
Quả xanh-chi-chit khi lay cũng rơi ;  
Tê vui chung một kiếp người,  
Cần thơ sức-cảm cũng rơi lệ sâu !

*Dépôt légal  
Sorti mille exemplaires  
Le 9 Août 1929  
L'Imprimeur  
Murray*

IN LẦN THỨ NHẤT

Soạn - giữ bản quyền

*Murray*

1929



QUYỀN THỨ NHẤT

GIÁ : 0,835

CÁC CÔ CÁC CẬU

THÍCH XEM

Tiền - thuyết Trình - thám

*Thứ đọc cuốn*

# THÓI ĐỜI ĐƠN BẠC

của

ông *Dương-tự-Quán*

sẽ rõ cuốn này là hay nhất trong những

TRINH THÂM TIỂU THUYẾT

Có bán tại ĐÔNG-TÂY THƯ QUÁN

193, Phố hàng Bông Hanoi

CUỐN TIỂU THUYẾT

ẢNH THẾ

GIÁ 0\$12

## Ứng bạn thóa quản

ủa ông *Khái-Sinh* DƯƠNG TỰ QUÁN soạn  
huyền rất lý-kỳ, lý thú!

ác bậc nữ lưu nên xem lắm

ó bán tại 193, hàng bông Hanoi

# Sách của soạn-giả :

(TRẦN-TRUNG-VIÊN)

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 1164

VĂN-ĐÀN-BẢO-GIÁM QUYỀN NHẤT (in lần thứ hai) 0\$70  
Hiệu Nam-Ký xuất bản

VĂN-ĐÀN-BẢO-GIÁM QUYỀN NHÌ (in lần thứ nhất) 0\$40

. . . . .

VĂN-ĐÀN-BẢO-GIÁM QUYỀN BA (in lần thứ nhất) 0\$50  
Hiệu Nam-Ký xuất bản

Ba quyền này là chọn bộ một tập thơ cổ của các bậc danh nho đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn, đủ lối văn, có dáng nghĩa rõ-ràng, ai ai cũng nên có toàn bộ.

CỔ-NHÀN-ĐÀM-LUẬN (CÁC CỤ NÓI TRUYỆN) 0\$35  
Hiệu Nhật - Nam xuất bản

Quyển này chép hết những nhời vàng tiếng ngọc, oanh-liệt, khảng-khái, của các bậc anh-hùng hào-kiệt, ai đọc đến cũng phải phấn khởi tự cường. Rất có giá trị và bổ-ích. Có thể dùng làm tập - đọc trong các trường được.

*(Có đưa kiểm duyệt trước và sau khi ấn-hành)*

GÓP - CƯỜI - TRUYỆN - THỂ 0\$20

Quyển này là một tập hài - văn, có phụ theo bản quốc-ngữ mới sửa lại các văn cho đúng, và có lối chữ An - nam mới đặt ra rất hay, rất lạ.

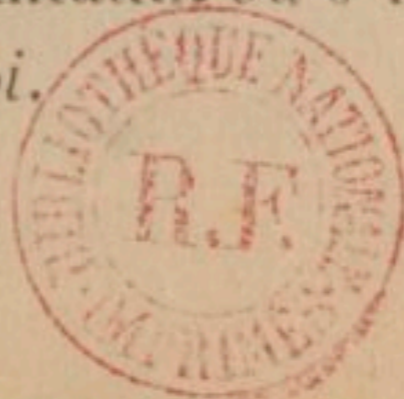
PHONG-TRẦN-THẨM-SỨ QUYỀN THỨ HAI 0\$40

Quyển này đang soạn nối theo quyền nhất, là một bộ tiểu-thuyết rất nghĩa-lý, văn-chương, rất li-kỳ. Ai xem qua sẽ biết là công-phu.

SÓNG-BỀ-KHỒ (đang soạn)

Những sách của soạn-giả kể trên này đều có bán ở các hiệu sách Hanoi, Haiphong, Saigon, Namdinh và ở nhà riêng n<sup>o</sup> 7. Rue Résident de Miribel, Hanoi.

8° Indoch  
1091



## NHỜI NÓI ĐẦU

Sách viết xong, đang xem lại, có ngay một ông khách đến chơi, thấy đang kì - còm chữa, hỏi tôi viết sách gì? Tôi giả nhời là đang chữa quyển tiểu-thuyết mới làm xong, sắp đem in. Ông khách hỏi đã có nhan-đề chưa? Tôi nói có rồi, nhan đề là « PHONG-TRẦN-THẨM-SỬ ». Ông khách nghe nói cười bảo tôi rằng: « Sao lại đặt những tên độc-địa làm vậy? Bác định reo cái mồm sầu cho các thiếu niên đây chắc, như thế có lẽ hại cho người xem, rồi thiên-hạ lại bình-phẩm lời thôi! » Tôi nói: « Bác nói cũng phải, tôi cũng e miệng thiên-hạ lắm, nhưng tôi thiết tưởng xem tiểu-thuyết hại hay không hại mà lại có ích, là do ở người biết xem cùng không biết xem; biết xem thì sự giở đề làm gương, đều hay thì sửa mình; không biết xem thì chỉ đờng thẳng một mực là bắt trước cho nên hại ». Ông khách bảo tôi nói qua cái cốt truyện và đọc mấy đoạn văn-chương xem. Tôi vui lòng kể câu truyện và đọc một ít quãng đầu, quãng giữa và quãng cuối. Ông khách nghe xong nói: « Quyển này cũng hay, song mà văn sầu-bi ai-oán quá, được cái cốt truyện rất li-kì và có nhiều ần-tình trong xã-hội, nhiều đoạn cũng răn đời, thời việc in cứ in, còn yêu tốt ghét xấu, hay khen hèn chê, thì bàn tay mình bé bưng sao vừa được miệng thế. Minh làm là cốt vì xã-hội, vì anh em mà làm; còn về phần tôi chỉ khuyên bác là từ giờ có viết quyển nào nữa, nên bỏ bớt lối văn sầu đi, quyển này chót viết thì thôi ». Tôi nói: « Khốn nhưng mà bần tình tôi hay đa tư, thì tránh sao khỏi sự sầu được, vàng thì lời vàng xin lĩnh ý cao, họa dần dần bớt chút nào được chăng! » Thế là quyển Phong-Trần-Thẩm-Sử ra đời.

*Nhời què góp nhứt dòng dài,*

*Mua vui cũng được một vài trống canh!*

Tháng sáu năm Kỷ-Tị.

Juillet 1929

**T. T. V.**

SÔNG LE CHIẾC BÓNG QUÊ NGƯỜI,  
CẢM THƯƠNG CHA MẸ NGÀM NGÙI TẮM THÂN.

Gió thổi lạnh lùng, mưa dầm dãi-dãi, mai nở trên cành trắng xóa, đào đâm bông thắm khoe tươi, trong vườn cây cối này mầm, ngoài đường bùn lan mặt đất, kẻ chợ nhà quê sồn-sao tấp-nập, bi-bo chung thịt bánh, nheo-nheo nợ đòi vay, kẻ xa về gần, kẻ chợ về quê; đi-dệt ngoài sân chàng pháo chuột, om-thòm trên vách bức tranh gà, ấy là cảnh hôm ba mươi tết, năm cũ sắp qua, năm mới đã đến, cảnh rõ sang xuân, vui ra bằng tết. Cùng trong một tết, mà kẻ giàu cũng bận, kẻ khó càng nhàn, vậy thi sinh ra cái tết chẳng là phiên làm rư?

Giữa chốn thị-thành, trong một đàn nhà chật hẹp ở phố kia, có một người thiếu-niên đang đứng trong bực cửa thứ hai, ngắm cảnh ngoài đường, người qua lại, vẻ mặt âu-sầu thắm đậm, tuổi độ 25, 26, mặc cái áo the cũ, đi đôi guốc, quần vải ta, chốc chốc lại thở dài, đứng hàng mấy giờ im lặng, có vẻ trầm-tĩnh đa tư. Người ấy là ai, ở nhà ai, mà sầu lắm vậy? Ấy là bác Mộng-Đài, quê ở Thái-bình cha mẹ đã mất sớm, cửa nhà không, anh em không, một mình đất khách bơ-vơ ở nhà bạn. Nhân nay thấy ngày tết đến, sực nhớ tới cha mẹ quê hương mà bùi-ngùi trong dạ, đứng lặng giờ lâu như vậy.

Nhà bác ở đây nguyên là chốn bạn thân tên là Lạc-Dạ, biết nhau từ thừa còn đi học, để hồng-mao trên chòm, chơi bời với nhau rất ý hợp tâm đầu. Bạn đi làm việc, chưa có vợ, ở với một em gái còn bé đi học, còn một cha già ở nhà quê trông nom ruộng nương. Nhân thấy Mộng-Đài phải cảnh-ngộ gia-đình bi-đát, nên đem tình bằng-hữu, mời ở luôn nhà đã ngót một năm nay, mong những hết sức tìm việc cho bạn, rồi cùng ở chung một nhà, đêm ngày học tập thêm,

ấy lòng Lạc-Dạ ăn ở với bạn tốt như vậy thực là hiếm có. Nào ngờ vận Mộng-Đài còn đen, bạn đưa đi làm mấy nơi, đều gặp những chỗ hắc búa, mà tinh bác lại cương-chực nên không làm lâu được. Thế mà tọa thực sơn băng, miện; ăn núi lở, ở nhà bạn ăn hại mãi cũng bất tiện vả lại đồng ra đồng vào khi tiêu-pha, càng thêm một món nợ to. Tuy là Lạc-Dạ rất tốt, không nói qua nửa nhời; nhưng tinh bè bạn, ngồi ăn không mãi như vậy, nghĩ cũng ngượng, nhưng biết tinh làm sao? Nghĩ thân thể Mộng-Đài mà chán, cha mẹ mất sớm, có một anh giai cũng vì cảnh nhà mà phiêu-lưu tận đâu không rõ, khi Mộng-Đài còn bé, đem thân nhờ ông cô bà cậu, ông chú bà bác, mỗi người ít lâu, theo đuổi anh em ăn học, cũng đỗ được bằng tốt-nghiệp, song nghèo quá không lấy đâu ăn học được nữa, nên dẽ ngang ra đi làm việc, hiềm vì có tinh khảng-khải cương-chực, nên làm đâu hơi thấy điều gì trái tai nghịch mắt là lại thôi. Nên cũng long đong bầy tám năm nay, thòi chỗ này, làm chỗ khác, khi Haiphong lúc Laokay, luôn mãi nghĩ đã chán cái nghề viết thuê, sáng vác ô đi tối vác về. Lắm khi Mộng-Đài đã toan đem cái bằng tốt-nghiệp ra xin vào Học-chánh làm chợ-giáo-sư, song lại nghĩ, đem cái bằng đi làm mồi cơm áo, làm cái gày cơm, thì người quân-tử không nỡ làm như vậy. Vả lại khi đã bước chân vào vòng, thì nay bỏ lên rừng xanh, kia về nước mặn, lênh-dênh trong vòng danh lợi, cái thân như gánh hàng hoa, sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều, chiếc thân câu-thúc, nay thét mai gào, bi-bo một lũ trẻ thơ, càng trông càng ngán. Nên bác cũng định lo tinh với bạn, nhờ bạn giúp vốn ra buôn, vì chí xưa nay vẫn muốn soay về đường kinh-tế thực-nghiệp. Mộng-Đài ở nhà bạn đã ngót năm nay, một màu quan-tái, bốn mùa gió giăng, nhớ cảnh nhớ quê, lòng thơ ngao-ngán, thân-thể dường trường,

nghĩ bao nhiêu càng thêm đau cắt. Mộng-Đài vốn con nhà thế-phiệt, nên khi lên chín lên mười, cũng có học được nhiều chữ nho, và sau khi học nhà trường, ngoài những giờ học, cũng có tập làm thơ nôm, tập viết quốc-văn, nên đến nay, thường mỗi khi sức cảnh sinh tình cũng hay ngâm vịnh. Mỗi khi đau đớn một cảnh nào, chỉ cùng ngòi bút mà than vãn thổ giải, lệ chàn nét mực.

Tinh Mộng-Đài trầm-tĩnh và hiếu học, về người lúc nào cũng như lo nghĩ ít nói năng, cư-sử ôn-hòa, không biết khinh ai để ai, thấy ai hay biết điều gì cũng học, không nề kẻ dưới người trên, nên bác cũng tinh khôn hết khéo đời, chỉ hiềm một nỗi hữu tài vô duyên, nên cứ long đong vất vả mãi. Còn nhớ một khi, có một hội xiếc kia mới mở, người An-nam mình sáng lập, đang cần một người thư ký làm sổ sách và bán vé. Mộng-Đài vì trước có nợ người anh em một món tiền để đi Haiphong tìm việc, nay muốn giả cho song, nên mới phải hạ mình đến xin làm chân ấy. Làm được một tháng giới, lấy ngày làm đêm, đêm làm ngày, đêm nào cũng hát mãi đến 12 giờ, một giờ, tan hát mới được về, lại còn mỗi tháng bốn lần chủ-nhật hát ban ngày, công việc rất là khó nhọc, thế mà Mộng-Đài cũng phải cam tâm nắn ruột, cho qua ngày tháng. Nào ngờ đâu, ông chủ An-nam cậy có tiền lên mặt bề trên, ra bề bạc đãi khinh-rẻ người, nên một hôm Mộng-Đài mắng cho một trận kịch-liệt trước công-chúng rồi thôi, thế là mất tháng lương toi, không cần lấy nữa, về Mộng-Đài có làm một bài rằng :

CHÉM CHA CÁI SỐ PHẬN LONG ĐONG,  
CỔ ĐẤM ĂN SÒI CŨNG CHẴNG SONG ;  
VỊ CHỨT NỢ NẦN NÊN MỚI PHẢI,  
MÀ RỒI RA ĐẾN CŨNG KHÔNG CÔNG ;

RA ĐỜI CHO BIẾT ĐỜI LÀ THẾ,  
BỞI VẬN RA MÌNH VẬN CHỮA THÔNG ;  
MỘT LŨ LEO GIÀY PHƯƠNG MƯA DỐI,  
NHÂN TÌNH THỜI DẶT BỌN ĐUÔI CONG.

Xem bài đó đủ biết Mộng Đai cũng quá tức về số phận mà bật ra những nhời chua-chát làm vậy. Kể tuổi bác thì ít mà cảnh phong trần hình như đã chắt quá ngang đầu. Mộng Đai đã lắm phen đi đó đi đây, soay vắn trăm cuộc, khi rừng xanh núi đỏ, khi mặt bể sóng cồn, đất khách quê người, mặt phong-trần đầy-dan nắng mưa. Mộng-Đai thường nói: « Hồng-nhan đa-truân, ngò đầu, bạch diện cũng đa-truân » đủ biết bác cũng là một người hay đa sầu đa cảm. Tính Mộng-Đai cũng thích giang-hồ, mà hình như giới cũng chiều lòng, cho có cung tử-vị xuất ngoại, và phó riêng cho một cái tài dao-thiếp dối, tới đâu cũng có quý-nhân phù-chợ, ai tiếp bác một lần là cũng đem lòng mến yêu, cho mới biết con Tao cũng có lòng hóa sinh. Một người như Mộng-Đai, không cha, không mẹ không anh, không em, không vợ, không con, không nhà, không cửa, giới lại phú cho một cung số như vậy, chẳng là giới sinh giới dưỡng lắm thay!

Nay nhân ngày năm hết tết đến, Mộng Đai thấy ai ai cũng nôa-nao về tết. Lạc-Dạ cũng đã cùng em về quê từ buổi sáng, còn độc một mình ở lại trông nhà, và thằng bếp ở đó thổi nấu, Trước khi Lạc-Dạ về quê, cũng đã lo tinh mua đủ các thứ để Mộng Đai ở lại ăn tết, cũng có mấy dò thủy tiên, mấy khóm cúc nở, cân chè pha nước, thịt, kho, bánh trưng, diềng cá, mỗi mỗi thầy đều thơm tất. Mộng-Đai thấy bạn thu xếp chu-vi như vậy, cũng đem lòng kinh-phục. Nay bạn về quê, một mình ở lại ăn tết, sực nghĩ đên cha mẹ quê hương, người xa cảnh vắng, đau lòng xiết bao! Mộng Đai đứng lặng giờ lâu như vậy, rồi bỗng



quay mình vào trong nhà, ngồi ngắm mấy dò thủy-tiên đang hàm-tiểu, bắt đặc vịnh một bài rằng:

NHỊ VÀNG CẢNH TRẮNG VẼ THANH XUÂN  
YÊU-ĐIỀU TIÊN NGÀ ĐẸP BỘI PHẦN;  
LÁ KẾT MÓNG RỒNG MÌNH PHỐI PHỐI,  
RÊ SÒE DẦU HỒ NƯỚC VẠN VẠN;  
HƯƠNG THƠM BAY THẤU TÙNG MÂY BIẾC,  
ĐÁ NGỌC CAO TREO TÓT PHẪM-TRẦN;  
LẠC LỐI ĐÀO-NGUYỄN QUA CẢNH TỤC,  
HOA KHÔI TIẾNG DẬY NỨC HƯƠNG LÂN.

Ngâm xong lấy bút viết vào mảnh giấy con, gài vào cái que, cắm lên dò thủy-tiên, rồi lại ngồi phịch xuống ghế, tay chống nẹ vào mặt, hết o xa thối lại nghĩ gần.

NGÀN-NGO' TRĂM MỐI BÈN LÒNG,  
CHIẾC THÂN CHIM NỒI BÈNH BÔNG BAO PHEN.

Chợt thẳng bếp trong nhà bước ra, Mộng-Đài liền gọi lại bảo: « Cho phép mày ra phố chơi một lát, tí nữa về mua cho tao một bó hoa và một thẻ hương nhé, tiền đây. » Thẳng bếp vàng rồi đi ra... Một mình Mộng-Đài thủng-thỉnh ra sân, đứng trông giới ngắm đất, ngắm mây bay, ngắm hoa nở, đôi hàng nước mắt tuôn xa hồi tưởng lại khi còn nhỏ, nào cha mẹ anh em quây quần sum-họp, vui biết bao nhiêu, mà nay sao cũng ngày tết, mà mình một thân thui-thủi què người, cha mẹ tuổi vàng li-biết, anh em xa cách đôi phương, nghe tiếng pháo chạnh lòng đất khách, thăm thương mình phận mỏng như tờ.

KHI SAO TRONG GẮM DỮ LÀ,  
DỜ SAO TAN-TÁC NHƯ HOA GIỮA ĐƯỜNG;  
NỒI MÌNH CÀNG NGHĨ CÀNG THƯƠNG,  
THÀ CHO MỘT CHÉN TÂN TOAN ĐI ĐỜI.

Mộng-Đài đứng một lúc lâu như vậy, rồi lại dõ vào nhà thì thẳng bếp vừa về, mang một bó hoa to, 1 thẻ hương xanh,

Mộng-Đài sai đặt lên bàn, rồi bảo lấy một cái bát ăn cơm, đong đầy bát gạo, bóc vài bánh chưng, lấy đĩa thịt đông, để cả lên bàn, rồi cho thắp bếp xuống nhà dưới. Mộng-Đài ra khép cửa ngoài, vào mở hòm riêng ra, lấy hai bức ảnh, mỗi bức to bằng hai bàn tay, để lên bàn dựng nghiêng tựa vào hai cái cốc lớn, rồi đốt năm hương thơm, chầm chầm vào bát gạo dĩa bàn, thắp ngọn đèn con bên cạnh, ở dĩa đặt bó hoa, rồi quỳ xuống khấn rằng :

« Hôm nay là ba mươi tết, mai bước sang năm mới,  
« con nay là Mộng-Đài, quê người đất khách một thân,  
« tình cảnh rất đau lòng ! con niệm tưởng con đầu thì  
« cha mẹ đấy, nên tưởng nhớ đến công đức cha mẹ, sinh  
« thành con tử thân con, đường công danh chắc-chở,  
« khi dở ngày tết, không được sáng-sủa đèn hương, thực  
« con cam tội bất hiếu. Cha mẹ ơi ! cha mẹ có khôn  
« thiêng, về chứng-dám tâm lòng thành cho con, tiếc  
« cha mẹ mất sớm, con chưa đèn được chút công sinh  
« dưỡng, nay cha mẹ đã khuất, trên dương thế con cũng  
« chưa có gì báo-bổ. Thấm đến ngày nay, anh con xa  
« lạc, không biết nơi đâu, còn thân con đây ăn gửi  
« nằm nhờ nhà bạn, cũng mong cho có ngày kia chút  
« sạch nợ tang bồng. Nào ngờ vận con hiu-hảm chắc-  
« chử trăm đường, con biết bao giờ mở mắt về được  
« chốn quê hương, gây dựng được cửa nhà, để lấy chổ  
« thờ cha kính mẹ. Cha mẹ ơi ! cha mẹ sống khôn chết  
« thiêng, xin cha mẹ về chứng-quả, và phù-hộ cho con  
« từ mai năm mới đỡ đi, cho con nhẹ bước phong-  
« trần, lên đường tiến-bộ, lo sao được vậy, sở nguyện  
« lòng tâm, thân con được mạnh-khỏe luôn, để con lo  
« góp giã nợ đời đời chút, gặp đều may mắn, chánh việc  
« tai ương. Nay ngày năm hết tết đến, con gọi có chút  
« vi lễ, xin cha mẹ về âm hưởng. »

Khấn xong, lạy bốn lạy, nước mắt tuôn xuống như

mưa ! Ôi ; nghĩ trông đời cũng lắm cảnh éo-le thay ! Ngày tết đến kia nhà ai nói nói cười cười, pháo dan dậy đất ; đón mừng ông vải, đèn mỳ sáng quang, mâm cao cỗ đầy ; nào ai có biết trong một đàn nhà kia, đương có người đón cha mẹ về hưởng bánh chưng thịt mỡ bằng hai hàng nước mắt, tiếng khóc làm pháo, câu than làm mừng ! Cho mới biết làm người mà cha mẹ mất sớm, thực là sự đau đớn thiệt-thời vô hạn. Thế có lắm kẻ, giới cho cha mẹ được hưởng thọ song toàn, mà lại khinh dể cha mẹ, coi như người báo cò ăn nợ, chẳng cũng phụ lòng giới lắm ru !

TU SAO CHO VẸN THỜI TU,  
LÀM CON TRƯỚC PHẢI ĐÈN BÙ SONG THÀN

II

Chín chục thieu quang thoãn thoắt thời đưa, đảo ãa dụng cánh, xen dập khoe màu ;

LƯU LO QUYÊN ĐÃ GỌI HÈ  
ĐẦU TƯỜNG LỬA LỰU LẬP LÒE ĐÀM BÔNG

Mộng-Đài một mình ngồi chốn thư phòng nghĩ vẫn thương vợ, toan lo trăm mối. Tuổi cao thêm dốt, công việc tính làm sao đây ? Ở mãi nhà bạn thế này sao ? Tơ tâm đứt ruột, trăm mối bèn lòng. Thở dài một tiếng, sực trông ra sân, thấy cây lựu đương hoa đỏ đầy cành, nghĩ đến cây cối kia Tạo vật sinh ra, cũng còn biết đến mùa thì nở, hoa thơm quả quý, theo mùa làm việc, theo tiết này mầm, trong vũ trụ công nào việc ấy rầm-rắp ; nữa là mình nay tám thân bầy thước, sống trong giới đất lại chịu ngồi yên, hại cơm giới nước diếng ru ? Nghĩ xa thời lại nghĩ gần ; dưới hiên cắt bút mấy vần diêm hoa :

ĐẦU TƯỜNG LỬA LỰU ĐỎ HOE HOE,  
CÂY CỐI XANH OM NẮNG QUÁNG LÒE ;

NGỌN GIÓ HẦY HẦY CÂY TỰA MÚA,  
TIẾNG VE LANH-LÀNH CÀNH SANG HÈ;  
NHƯ SUI GAN RUỘT LÒNG HEO HẮT,  
THÊM DỤC CÁN-TRÀNG ĐẠ TỄ-TE;  
BỨC BỒI NGUỒN CƠN CÙNG NẮNG HẠ,  
NHÂN TÌNH BỤC BỘI MUỐN TUNG HÈ!

Viết xong đứng dậy ra sân, nhìn một cành đào, thấy cánh hoa đã rụng hết, còn lại trên cành những đài đang kết quả. Tự nghĩ như cánh hoa kia từ lúc còn nụ lúc nở, đến lúc kết quả, công trình kể biết mấy mươi. Khi còn nụ mưa sa gió táp, khi nở ra ong bướm dập-diu, khi kết quả sâu leo dệp dốt, phong trần chịu cũng ê-chề, thế mà dữ cho nguyên vẹn được đến lúc chín, rồi đến khi tay người câu cuống bẻ cành, một nhát dao đưa, chia làm mấy mảnh, thơm ngon ngọt lạ, chẳng biết người ăn quả có nghĩ cho khi đeo nặng trên cành, hun-đúc bao lâu mới nên quả quý, thịt thơm nước ngọt, đem tầm trong lòng trần tục, lẫn với máu hồng-trần, nhiễm vào óc tục-lụy, mùi thơm ngon ngọt quý vi đâu? Ấy chẳng phải là những lá kia đã hò hấp biết bao khi âm dương, gốc kia hút bao nhiêu máu đất, cành kia đượm bao vẻ nắng mưa, mới thành nên quả quý. Công việc trong đời chẳng cũng đồng thế sao? Nhân làm hai bài hoa đào dựng trên cây rằng:

1

HÒA ƠI! HOA HỜI, HỜI HOA HỜI!  
THẤY CÀNH HOA NAY CHẠNH CÀNH NGƯỜI!  
AI KỂ CHÓN HOA TÀN CÀNH BỤNG,  
AI NGƯỜI SÓT NHỊ BỮA HOA ƠI!  
MƯA SA GIÓ TÁP THƯƠNG CHO PHẬN,  
BƯỚM LỤN ONG BAY NGÁN NỖI ĐỜI.  
CÒN CHỨT PHẦN TÀN HƯƠNG NHẠT ĐÓ,  
LƯU DANH MỘT TIẾNG VỚI ĐỜI CHƠI!

LƯU DANH MỘT TIẾNG VỚI ĐỜI CHƠI,  
KÉM CẠNH CHI AI ĐÃ CHỊU AI ?  
TUY ĐÃ CÁNH TAN ĐÀI CÒN ĐÓ,  
SONG MÀ CUỐNG VỮNG NHỊ CHƯA RƠI.  
CÓ NGÀY KẾT QUẢ CÂY XANH TỐT,  
HẸN LÚC NÈN CÔNG CHÁI NGỌT BÙI ;  
ĐÀO CHỦ HUỆNH-HOANG KHOE CỦA QUÝ,  
CÓ VƯỜN ĐẤT TỐT CẢNH ĐUA TƯƠI !

Đang lúc thần-thơ ngâm vịnh, Lạc-Dạ vừa đi làm về, vỗ vai mời vào nhà ăn cơm, vừa ăn vừa nói truyện rằng : « Sáng hôm nay, tôi vừa tiếp được một lá thư ở sở, của bác Nam-Hương dưới Nam-Bình gửi lên, tỏ ý muốn mời bác xuống chơi với hắn, vì hắn nhớ bác lắm, cũng là cơ-hội hay, bác ấy quen nhiều biết rộng, may ra có dịp được công việc gì cho bác chẳng ? Bác cũng nên xuống cho khuây sầu một thể. » Vừa nói vừa dứt ví ra lấy cái giấy năm đồng, đưa cho Mộng-Đài, nói : « Bác cầm lấy món tiền này để đi lâu, và mua thêm cái bánh cái trái gì, xuống làm quà cho các con bác ta thì phải hơn. » Mộng-Đài nghe nói, tay cầm tiền, giả lời rằng : « Thế này thì cứ phiền bác quá mãi, tôi rất áy-náy trong lòng, bao giờ tôi báo đền được chút ơn thâm. » Lạc-Dạ gạt ngay đi rằng : « Khéo bác rõ dở hơi, chỗ tình anh em mới thế, tôi làm ơn có mong gì là sau bác phải giả đâu, bác đừng nghĩ quẩn, tôi không phải hạng người như ai đâu, bác ở đây với tôi đã hơn năm giờ, thì đã biết tình, hà tất phải nói lời tha-thiết đưa đẩy làm vậy, chẳng hóa ra phụ lòng tôi lắm. Bác đã ở cùng nhà như tình anh em ruột, của tôi như của bác, hề gì phải nói đến những câu ân-oán cho rẽ dả người đi vậy ! » Mộng-Đài không biết nói sao, đành phải vàng, sáng mai xin đi. Buổi tối đi mua

chục bánh cốm sáng mai đi Nam Định, về nhà bác Nam-Hương. Anh em tay bắt mặt mừng, kể nỗi hàn huyên. Mộng-Đài đưa chục bánh làm quà cho các cháu, nhà nỡ hỏi đến bích gái đầu thì thấy Nam-Hương tự nhiên hai hàng nước mắt dưng dưng. Rõ thực là: Người đứt duột lại gặp người duột đứt, kẻ đau lòng lại gặp kẻ lòng đau. Ngán quá, Mộng-Đài vội nắm lấy hai tay bạn, bắt dác cũng tra hai hàng nước mắt, hỏi: « Vây bác gái qua đời rồi sao? » Nam-Hương nói: « Vâng, qua đời rồi, tôi vừa bị một cảnh thảm kịch trong gia đình, tưởng bác Lạc-Dạ biết, đã nói truyện với bác rồi, thế ra bác chưa biết sao? Để tôi kể bác nghe, không dám giấu, mà giấu cũng chẳng được, vì truyện nhà tôi, âm cả tỉnh, ai cũng biết. Khốn nạn nhà tôi hư quá, bác ạ, tôi đi làm cả ngày, tưởng ở nhà nó trông nom con cái cửa nhà, nào ngờ đâu ngày nào cũng vậy, hễ tôi đi là ở nhà nó cũng đi đánh bạc, trước có người nói mong manh tôi cũng không tin, sau nhân vụ tết mới rồi, tôi mới mở hòm ra để lấy sống áo tết cho các cháu mặc, thì thấy chỉ còn cái sắc hòm không, bao nhiêu quần áo, các đồ nữ-trang, cũng là vòng khánh của các cháu, cho chí tiền bạc đều mất sạch sành sanh. Tôi mới hỏi nhà tôi và dọa dẫm ít câu, thế là nó vùng vằng cãi nhau với tôi, rồi bỏ nhà đi ngay từ hôm 28 tết. Bấy giờ tôi mới cho những nhời mong manh ngoài là thực. Tôi chết đặng chết cay cả người, mình đi làm cả ngày còm còm, ngờ đâu vợ ở nhà lại hư đến như vậy. Đến hôm mồng ba tết, tôi hỏi dò mãi xem nó đi đâu, có người mới mách là ngày thường nó vẫn có tư tình với một tay con bạc, nay cả hai đứa nó đã đem nhau đi Hà-nam rồi. Tôi chết ngã ngửa người, thì ra nó vào trong đám đen đỏ, đã hại hết cả tiền cả cửa, lại còn bán rẻ cả chữ trinh nữa, không biết cờ bạc nó có cái ma-lực gì, mà hại

đến như vậy. Bác tửu trông nó ăn ở với tôi đã hai  
mun con thế kia, con sống có, con chết có, mà nó  
bỏ nó đi, có khổ tôi không? Tôi cũng đánh với số  
phận gà sống nuôi con, còn mong gì nó về nữa. Tôi  
mãi mới nuôi được thẳng ở, để nó thối nấu, và  
trông nom các cháu. Mấy hôm tết khổ quá, không có  
đũa ở, khách vào phải đi đun nước lấy, bữa ăn làm  
cơm lấy, vừa trông con, vừa thối nấu, dặt dịa lấy,  
nghĩ bao nhiêu cứ đứt từng khúc ruột. Đến hôm mồng  
6 tháng 3 mới rồi, tôi có chút việc sang Thái-Bình,  
khi dỡ về, qua phố Khách, giờ gần tối, thấy một  
người đàn bà đi đằng trước tôi, trông dáng đi tôi đoán  
địch là nhà tôi, nhưng lại thấy ăn mặc rách rưới, nên  
nghĩ không dám gọi, tôi mới đảo căng bước lên đi sát  
qua mặt, thì quả thực là nhà tôi. Lúc bấy giờ tôi như  
điên, như dại, năm bảy thứ cảm tình nó sò-sát tranh  
đánh nhau ở trong óc tôi, vừa dằn, vừa tức, vừa uất,  
vừa buồn, vừa thương, vừa như ghen. Tôi mới nắm lại  
hỏi sao lại bỏ nhà đi như vậy? Nhà tôi vừa khóc  
lướt lướt, vừa kể tình cảnh chót dại chơi bời, và bị  
một chàng Sở nó lừa đồ lấy hết cả đồ nữ trang rồi  
nó bỏ, trong lúc thua và say mê cờ bạc cũng có chót  
dại, nay đã biết dại, và nhớ con quá muốn dỡ về thăm  
con và xin tội. Tôi nghe nói cũng hơi gợn lòng, song  
lúc bấy giờ tôi đang máu điên và uất-ức, nghĩ cái tình  
vợ chồng, mà nó đang tâm bỏ đi hư thân mất nết  
chơi bời như thế, thì con người ấy còn cầu làm chi,  
minh mà cho về thì vợ chồng ăn ở với nhau còn có  
tình gì nữa, mất hết lòng tin yêu, thật là đời vô-vị còn  
ra sao, lại làm cái bia cho miệng thế mĩa mai. Nghĩ  
thế tôi mới mắng mỏ cho nhục-nhã, và dút cho 4 cái  
giấy năm đồng và bảo đi cho khuất mắt. Song tôi về  
thẳng nhà, bụng chưa ăn cơm mà không thấy đói, nguồn-  
con nghĩ đến mà ngán thay cho thiên-hạ, cùng một cảnh  
này cũng đã lắm người chải qua, gớm ghè thay cho

con ma cờ bạc, hại người đến thế thời thôi ! Nào ngờ đầu cách đó 7, 8 hôm, tôi xem nhật trình, thấy mục thời sự, có một đoạn như sau này, tôi hãi còn dư tờ báo đây, để tôi dở đọc bác nghe :

« Sáng hôm nay chuyến xe lửa thứ nhất từ Hanoi vào Vinh, khi xe chạy qua Nam Định, cách ga Trinh-Xuyên chừng 8 ki lô-mét, có một người đàn bà tuổi độ 29, 30, đi dữa đường sắt, không biết người đó điếc hay định tự tử, mà tàu đã hit còi hai ba lượt mà vẫn không chánh, xe đang chạy nhanh, hăm không kịp, nên người đàn bà ấy đã bị nghiền dừ, trông rất thảm thương. Sau sét ra người đàn bà ấy tên là Lê-thị-T. ... quán tại X .... Th. Bình, nghe đầu người đàn bà này vì thua cờ-bạc, bỏ chồng con, bị bọm lửa, hết chốn tựa nương, nên mới liều mình như vậy. Ôi ! con ma cờ-bạc . . . . . ».

Bác tinh tinh vợ chồng, dù nó cũng có chót đại, nhưng nghe thấy thế ai chẳng đứt ruột, tôi vội vàng xé ngay khăn xô cho các cháu nó để chớ, và sang bên Thái-Bình, xem bên nhà vợ tôi có ai biết không. Thì ra việc đó xảy ra, người nhà vợ tôi cũng biết, có người đi ruột nhà tôi lên nhận xác mang về chôn. Tôi ra mộ viếng, hôm sau mới cho các cháu về nhà. Khốn nạn bác ạ, tôi cũng tưởng là nó cũng không có gan đến thế, định cho nó món tiền ấy, thì tưởng nó sẽ về quê quán hay làm gì kiếm ăn, ngờ đâu nó lại gan đến thế, thực tôi không có bụng hại nó, mà tự nó sấu hổ nên liều mình như vậy. Tôi sợ dĩ gặp nó mà không cho về là có phải tự mình phụ bạc gì đâu, chẳng qua là tôi sét đến chân lý, nếu cho về thì vợ chồng ăn ở với nhau còn ra sao, nó trông thấy tôi sấu hổ cũng đến tự tử mà chết, chẳng trước thời sau. Ấy ở đời ai cũng có cái tòa án lương tâm như vậy, khi làm việc gì mà phạm đến luân-thường, thì dù ngoài mặt điềm-nhiên, song mà trong bụng



có thể chết đi được, ai nói một câu, ai cười nửa tiếng, cũng đủ làm cho bay linh hồn; cũng như là một kẻ đã giết người, hễ thấy ai to nhỏ một câu là đủ giết mình mà thú tội. Bác tính câu truyện như thế có đau lòng không? Tôi thấy hai đứa con tôi kia, chợt nghĩ đến mà khôn ngấm cầm nước mắt. Tôi độ này buồn quá, nhân nhớ bác, mới mời xuống chơi cho đỡ phiền. Còn cảnh bác bây giờ ra sao?». Mộng Đài nghe xong câu truyện mà ngậm-ngùi cho thế sự, lại thấy hỏi đến cảnh mình, càng thêm chua-sốt, mới giả lời rằng: «Thực là mỗi người một cảnh khổ, nghe câu truyện bác gái mà tôi ngậm-ngấm cuộc đời còn tôi vẫn ở nhà bác Lạc-Dạ. Tri tôi bây giờ muốn xoay về đường kinh-tế, chứ không muốn đi làm, tôi còn đang nhờ anh em ít vốn, rồi tôi xoay ra buôn bán, bác Lạc-Dạ cũng đã nhận lời dúp cho một ít, còn chờ anh em mỗi người một món, vào chừng tháng bảy tháng tám tôi cũng thôi không ở nhà bác Lạc-Dạ nữa. Bác ở dưới này, xem có đường gì có thể kinh doanh được, xin bác mách dúp cho.» Nam-Hương nói: «Vâng, bác nói tôi cũng xin lĩnh ý, tiếc rằng giá mới rồi không sẩy ra tẩn bi kịch ở nhà tôi, thì may ra tôi cũng dúp bác được ít nhiều. Nay sẩy ra như vậy, thôi thì hăng sản chẳng có thì hăng tâm, tôi xin hết sức dùm bác về công việc sau này; hễ có cơ-hội nào tốt, tôi sẽ viết giấy cho bác ngay.» Đêm hôm đó Mộng Đài ra đi chơi phố với Nam-Hương một lúc, rồi về, Suốt đêm Mộng-Đài chằn chọc không sao ngủ được, có lẽ vì khác chỗ cũng có, nhưng nghĩ về âu chuyện ban ngày thì nhiều. Tưởng rằng tìm chỗ mua vui, ai ngờ lại là chỗ nghe câu truyện sầu thêm. Nên Mộng-Đài ở có hai hôm rồi xin về, Nam-Hương cố dũ không được, đành phải để về; Khi về Hanoi, Lạc-Dạ hỏi sao đi chơi chóng thế? Mộng-Đài thở dài mà kể câu chuyện Nam-Hương lại cho nghe, lại đèo thêm mấy câu rằng: «... .. tôi nghĩ

chuyện đời thực lắm bề oan-trái chua cay, phồng đá cũng phải nhàn mặt cau mày. Nghĩ làm đời người, mà chỉ loanh quanh về gia-đình, về thân thế, mà rồi hết đời, lần-lữa mãi mà bạc đầu trắng - sī, chả làm được việc gì, nghĩ đến gương anh-hùng hào - kiệt mà then bóng nam-nhi. Tôi đã buồn lại đi gặp một cảnh buồn hơn, có biết hôm đó chẳng đi cho xong. Tôi nghĩ đến câu truyện bác Nam-Hương lúc nào, thì lại nhớ đến bài thơ của ông Chu-Mãi-Trần khi xưa đề ở mả vợ rằng :

THANH THẢO KỶ BIÊN NHẤT CỔ KHU,  
THIÊN NIÊN MAI CỐT BẤT MAI TU ;  
ĐINH NINH KỶ NGŨ NHÂN DAN PHỤ,  
TỰ CỔ TAO KHANG ĐÁO BẠCH ĐẦU.

Thực là câu truyện nước đổ khó bốc lại đây, đáng đề vào mả vợ bác Nam-Hương ! »

BÊN GÒ MỘT NĂM CỎ XANH,  
NGHÌN THU XƯƠNG NÁT Ồ DANH VẤN CÒN ;  
ĐINH NINH NHẮN KHÁCH HỒNG QUẦN,  
TRƯỚC SAU TẮM CẢM TRĂM NĂM CHỚ RỜI.

### III

Lò cừ nung-nấu, đá chảy vàng phai. ngoài đường giới nắng chang chang, trong nhà khi giới hâm hấp. gió lặng cây im, người ngồi trờng gấm mồ hôi chã. kẻ hái rau tần nước bọt xe. Thủynh-thoảng chỉ nghe thấy mấy tiếng gà gáy buổi chưa, ve kêu tức cật, cảnh thực buồn thay ! Mộng-Đài dương ngồi lần - thần vết một bài thơ bèo trên mảnh giấy trắng rằng :

GIỚI SINH MANG LẤY PHẬN MÔNG-MANH,  
KHI HỢP KHI CHIA LUỐNG BẶP-BÈNH ;  
CHƠ MỘT MẪU XANH PHƠI VỚI NƯỚC,  
LÊNH ĐÈNH ĐÀU NỮA CŨNG LÊNH-ĐÈNH !

Viết song đặt bút trước án thờ giải, tưởng chừng như hơi thở buồn-dầu ấy, cũng tan vào trong vòng viêm-nhiệt mà thiêu-đốt cổ cây. Bỗng cảnh tường có tiếng hát, cất lên lạnh-lãnh, tiếng ai như tiếng chuông vàng, tiếng ai như tiếng lảng diêng bên kia ; Mộng-Đài lắng tai nghe, thì là giọng đàn bà đang ngâm mấy câu kiều lầy rầy :

TẺ VUI CŨNG MỘT KIẾP NGƯỜI,  
HỒNG-NHAN PHẢI DỔNG Ở ĐỜI MÃI DU ?  
KIẾP XƯA ĐÃ VỤNG ĐƯƠNG TU,  
KIẾP NÀY CHẴNG KẼO ĐỀN BÙ MỚI XUÔI !

Dọng hát nghe nảo - nuột mà ai oán. Mộng Đài tưởng chắc rằng người đó, cũng có cảnh sầu chi đây, biết đâu vì câu hát đó mà ta đây bên này cũng đứt ruột, cùng một câu hát mà hai cảnh đau lòng. Buồn gì bằng mùa hè, dĩa buổi chưa im lặng mà xa nghe mấy câu kiều lầy, một dịp đàn tranh, tiếng vông kiu-kịt, tiếng trẻ dao bán nước ngoài đường, tiếng gà gáy bên chuồng, tiếng hát ngao của người thợ, tiếng ve sầu dang dảng, tiếng trẻ con khóc ngày thơ, thì đổ ai mà cảm lòng cho đau, mà chẳng buồn tanh ! Mộng-Đài buồn quá, nhân nghĩ cách cho khuấy-khỏa, mới dỡ một quyển sách lấy ra xem, nhan đề là quyển Atala của ông Chateaubriand là một nhà danh-sĩ nước Pháp về thế kỷ thứ XVIII, mở ngay vào trang có câu rằng : « Homme, tu n'es qu'un songe rapide, un rêve douloureux ; tu n'existes que par le malheur : tu n'es quelque chose que par la tristesse de ton âme et l'éternelle mélancolie de ta pensée ! ». Rõ ngán quá, định xem sách giải buồn, vẫn lại làm buồn thêm, bực mình để sách xuống bàn, ngồi ngâm nghĩ câu vừa đọc qua mà đau lòng cho cảnh phù du thân thế, đời người khác thế dắc hoàng - lương, vinh nhục lợi danh một tràng ồi-lôi, chẳng qua một dắc kê

vàng, bưng con mắt dậy thấy mình tay không; mới với cái bút: chi dịch mấy câu văn tây ấy ra bốn câu tứ tuyệt, cũng là một cách luyện văn và khuấy khóa lòng. Dịch rằng :

ĐỜI NGƯỜI KHÁC THỀ DẮC HOÀNG LƯƠNG,  
LĂN-LÓC LẦM THAN CẢNH ĐOẠN-TRƯỜNG ;  
BỀ THẨM THÀNH SÂU HỒN MỘNG ĐIỆP,  
ĐAU LÒNG TRĂM NỖI MỖI TƠ VƯƠNG !

Dịch xong ngẫm đi ngẫm lại mà chan hòa nước mắt, nghĩ muốn bỏ phăng cái kiếp văn chương mà học võ viên, biết ra cho lắm chỉ càng đau. Đang lúc hồn thơ lai láng, liền ngẫm tiếp một bài rằng :

BIẾT RA CHO LẮM CHỈ CÀNG ĐAU,  
THÀ HẢN NGU XI LẠI ĐỜ SÂU ;  
MẶT NƯỚC VƠI ĐẦY CƠN KHỔ NHỤC,  
NGỌN CHÁO LÊN XUỐNG CẢNH NUƠNG DẦU ;  
NHÂN TÌNH TUỒN ỨA ĐỜI HÀNG LỆ,  
CHUYỆN THẾ CONG KHOẸM NÚT LƯỠI CÀU ;  
NÓI LẮM CÀNG THÊM NGAO-NGÁN LẮM,  
CỬA THUYỀN THÔI LIỆU NGẢ MÙI NÂU !

Cái duyên văn tự là đời đa tư, Mộng-Đài đang say cuồng ở ngọn sóng văn chương, chợt có tiếng gõ cửa. Mộng-Đài gọi thẳng bếp ra mở, thời là người đội giầy thép đưa thơ. Thẳng bếp đem thơ vào đóng cửa lại. Mộng-Đài thấy thơ gửi đề tên mình liền giở ra xem, té ra là thơ của Nam-Hương. Thơ rằng :

Bác Mộng Đài,

« Hồi tháng tư bác có xuống chơi, và tỏ ý muốn lo  
« đường kinh doanh buôn bán sau này. Tôi cũng đã  
« hết lòng để ý vào việc bác. Song mà nghĩ đến đường buôn  
« bán bây giờ thực khó. Đang buổi cạnh-tranh này, hề  
« tinh sai một li là đi ngay một dặm. Tôi làm qua đã  
« biết, định mở cửa hàng thì nào tiền thuê nhà, tiền  
« đèn, tiền nước, tiền môn bài, tiền thuốc, tiền pha ăn

« uống, mỗi đồng mỗi tón, đóng mấy cái tủ và sang-sửa  
« cửa hàng cho tươm-tắt, cũng mất đứt ngay hai ba trăm  
« bạc, ấy là chưa kể đến tiền buôn hàng. Lúc buôn lại  
« phải buôn những thứ hàng chạy, chứ lại buôn đồ hàng  
« ngấm thì thủng vốn ngay, lại còn nổi bán chịu bán  
« đưng, mất mát cũng nhiều, nói sao cho siết; vả lại  
« bác mới ra buôn lần đầu, tôi cũng e ngại cho bác lắm.  
« Tiền thì bác vay của anh em, may ra lên thì chớ, nhờ  
« hao-hụt, bác vừa thiệt-thòi vừa phụ mất bụng anh em.  
« Còn như bác nói muốn chung phần công-ti thì lại càng  
« bồng bênh lắm. Bác còn lạ gì lối công-ti của người  
« mình, chẳng mấy công-ti đứng vững và càng ngày mở  
« được to tát thêm, cũng chỉ vì lòng tư lợi mà rồi tan-  
« nát hết. Bác thử xem như hội gì trước ở Hanoi đấy,  
« đặt bọn thượng lưu công ti cả đấy, mà rồi đến ăn  
« cắp ăn nấy, ra đến tòa, âm ầm cả lên đấy, Bác thử  
« xem buôn bán bây giờ khó thế, không thể tin ai được,  
« bác mà có muốn ra buôn, thì phải đi mới được,  
« buôn tận gốc, bán tận ngọn, chịu khó vất-vả, thì mới  
« chóng khá được, còn muốn mở ngôi hàng cực to, rồi  
« ngồi vênh làm ông chủ thì hỏng ngay. Ấy tình anh  
« em, tôi cứ xin nói thực, biết điều gì nói điều ấy, bác  
« nên sét kỹ. Nay tôi có một việc này, có lẽ là cơ-hội  
« may cho bác, tôi vừa được tin bác Thai-Ngọc và bác  
« Hợp-Bảo mở một xưởng chữa ô-tô dưới Haiphong,  
« chữa xe và cho thuê xe chạy chuyển các nơi, xem  
« có bề phát-đạt lắm. Vả lại hai bác ấy cũng quen bác,  
« vậy hai bác ấy đang cần người đỡ chân tay về việc  
« sổ sách tiền nong, vì hai bác ấy về máy thì dỗi, còn  
« về chữ cũng soang, vả lại bận trông nom thợ, không  
« dỗi mà kiêm cả làm đấy được, nay muốn tìm một  
« người nào cẩn-thận, để trông nom sổ sách. Hôm nọ  
« có viết giấy cho tôi, tôi nghĩ ngay đến bác, nên phải  
« vội viết thư bác hay. Tôi thiết tưởng nên lắm bác ạ,



« còn hơn cứ ở lì mãi nhà bác Lạc-Dạ sao? Bác chớ  
« nề đi làm cho anh em là nhục đầu, cứ nghĩ  
« thế, người Khách trước khi ra buôn, tay có hàng  
« vạn, người ta còn đi làm công, làm phu tải, làm  
« hầu sáng trong các hiệu to đã nổi tiếng, người ta  
« vừa làm vừa học việc, đến khi thông thạo mới về  
« mở mang biệt lập, lúc đó người ta không còn lép  
« nước gì, làm thầy cũng được, làm công việc cũng  
« được, không ai man-trá được người ta. Bác xem đó  
« thì biết, vậy bác nên nghe tôi, xuống ngay dưới Hai-  
« phong, hỏi hai bác ấy, sẽ được trọng dụng ngay.  
« Bác đi hay không cũng viết đây cho tôi biết, xin  
« kính chúc bác và bác Lạc-Dạ cực vạn an.

Kính-thư.

NAM-HƯƠNG »

Mộng-Đài xem xong thư, nghĩ đi nghĩ lại cũng có  
nhẽ, cứ ở mãi thế này mà ngậm thư lão thì còn gì  
là đời, vừa hại anh em, vừa mất thì giờ ngày tháng,  
nên viết thư giả lời Nam-Hương ngay là nhất định đi.  
Rồi sắp sửa thu xếp quần áo, chờ đến chiều, Lạc-Dạ  
đi làm về mới đưa thư của Nam-Hương cho xem và  
tỏ ý muốn đi. Lạc-Dạ ngần ngừ một lúc rồi nói :  
« Cũng phải, bác Nam-Hương tính đường đất cho  
bác thế cũng hay, bác nên đi xem sao, nếu xem  
có thể lâu giải được sẽ ở nếu không bác lại về đây,  
tôi sẽ liệu cách sau này đón bác. Tuy là anh em thân  
thiết, nhưng đã làm-lụy đến đồng tiền nông, cơm  
ăn tiền lấy, bác có xuống hai bác ấy, cũng nên dứt  
hết nhẽ, kéo sau này lúc ưả đã vậy. lúc không ưả  
rồi lại tiếng tăm, xin có mấy lời tâm-phúc nói để b c  
hay. Thêm vì bác ở với tôi hơn năm nay, anh em  
đang quen hơi bén tiếng, nay chợt bác đi cũng buồn,  
nhưng mà thôi, bác còn phải lo đường danh-phận  
bác, tôi không dám ngăn cản, tạm gác lòng nhớ  
mong tối nay xin tiễn bác mấy chén quan-hà, gọi là tỏ

chút tình bằng hữu, chỉ xin bác một điều rằng: bác xuống dưới ấy có điều gì bất như ý, xin bác lại về với tôi, chớ có quản điều đi đi lại lại nhé!»

IV

Hôm Mộng-Đài định đi Hải-phòng lại nhằm vào ngày dỡ ông thà i-phụ, nên buổi sáng hôm đó, bác có làm mâm cơm canh, khẩn khứa lễ vái, cầu xin phù hộ cho từ nay được vạn sự như ý. Nhân gặp nhiều nỗi thương tâm trong gia, mới viết một bài rằng:

ĐỒ TẾT NĂM NAY CÓ NHỮNG GÌ?  
CƠM XUÔNG CANH BÁC LỆ THƯỜNG KHI!  
XA VỚI TƯỚNG NHỚ NÉN ĐƠM CỨNG,  
ĐAU ĐỚN BUỒN TÈNH NỖI THÂM BI;  
CHẲNG NHẼ NGÀY ĐỪNG CÒN CÓ BỮA,  
NỮA LÀ HÒM ĐỒ LẠI KHÔNG CHI;  
CHO NÊN CŨNG PHẢI TÙY NGHI LIỆU,  
CHA CÓ KHÔN THIÊNG XÉT NỖI NI!

Chưa hôm đó Mộng-Đài cùng Lạc-Dạ vừa ăn cơm vừa đàm đạo truyện đời, trông đồng hồ đã 12 giờ hơn. Lạc-Dạ nói « Thôi bác liệu thu xếp ra tàu một giờ thì vừa, tôi xin biểu bác món tiền nhỏ này để bác đi tàu. » Mộng-Đài cầm tiền búi - ngùi, cảm ơn khôn siết, rồi rửa răng uống nước, mặc quần áo, thu xếp cả đồ đạc vào một cái va-li to. Đến giờ ra tàu, Lạc-Dạ tiễn chân ra đến sân ga. Nói sao siết cảnh biệt-li, hai người cùng nước mắt chan hòa, khôn ngăn giọt lệ. Không biết những sân ga, những bến tàu, không phải là một nơi xa-trường, nơi mộ địa, mà sao biết bao người đã từng đau đớn đầm-đìa sái lệ về cuộc biệt-li. Cha đi con ở, anh ngược em xuôi, chồng chầy vợ tiễn, mỗi một chuyến lâu chạy đi, là đèo thêm mấy toa nước mắt theo sau; vậy thì những sân ga những bến tàu, những chạm tràng - đình, những

quãng đường hai ngã chia đôi, chẳng phải là những nơi đất đã ẩm-thấp luôn về nước mắt khổ hải chúng sinh sao? Đến giờ còi thổi, tàu từ từ chạy, Mộng-Đài cùng Lạc-Dạ, người trên tàu, người dưới đất, hai tay cùng vẫy nhau, mãi đến khi tàu ra khỏi đường ghi, Lạc-Dạ mới lững-thững vào ga, ngại ngừng năm bước ra mời về xe. Mộng-Đài quay mình lại ngồi vào chỗ, nước mắt hải còn chạy quanh, tâm sự vẫn-vô, vô tình ngồi bên một cô con gái, mà vẫn tưởng như không, thì ra mới biết, nhiều khi người ta đang mãi lo nghĩ việc gì, thì dù trông lên trời mà không thấy trời, nhìn xuống đất mà không thấy đất đã mà để ý thì dù cái kim rơi trong bóng tối, một tí ánh sáng sao cũng đủ tìm thấy kim. Người con gái ấy, ngồi bên một bà cụ, chốc chốc lại nói truyện một đầu thừa mẹ, hai đầu thừa mẹ, thời dịch bà cụ là mẹ rồi. Bà cụ người béo đầy, da hồng hào, tóc phần dăm phần lốm đốm, nét mặt có vẻ khoan-hòa, hai mắt tuy già mà vẫn tinh-anh, trên chân hơi có một vết dãn, ấy là cái biểu-hiệu của sự đã chải cuộc đời nhiều, cất nhờ nói nghe ung dung đồng-dục, tuổi độ ngoài năm mươi, mặc áo the đi dầy, cầm ô, bên cạnh để một cái hộp sơn nhật bản và một cái va-li con; bà cụ khi thì còn là con gái, hẳn cũng đã là một cô con gái đẹp-đẽ nét na nhu-mì lắm thay! Cô con gái ngồi bên bà cụ, có vẻ rất yêu-kiều, người tầm thước nhỏ-nhắn xuân-xanh xấp xỉ quá tuần đôi mươi, mặt hoa da phấn, chân nở răng đen, má hồng môi đỏ, mũi nhỏ mày thanh, con mắt trong xanh, ngu bao tu-tướng, nhưng trông vẻ mặt thanh tao, cũng đủ biết là người tinh xảo, có kiến-thức hơn các người con gái thường. Cái khuôn mặt thiên nhiên đó, có một vẻ đẹp thanh thú tinh-mạc, như vẻ thần tiên. Trên dăm tơ mây, tóc gài cánh phượng, chít khăn nhiều tay, tai



đeo hoa đầm lông-thông nhập-nhánh áo hàng tơ, quần  
lụa tía, đi giày nhung, bên cạnh chỗ ngồi dựng một  
chiếc ô tây mũi nâu cán bạc. Dá gập câu công - tử bột  
nào ngồi bên thì đã mắt la máy lét, liếc trộm thăm  
yêu, làm lắm trò buồn cười rồi, nhưng Mộng-Đài thì  
cứ ngồi yên, mắt lơ-lơ trông xuống, hết ga nọ sang  
ga kia, vẫn cứ ngồi yên như vậy, không nhìn ai mà  
cũng không để tâm đến chung quanh một tí gì, bàng-  
khuàng luống những âm thầm phận riêng. Còn có con  
gái và bà cụ thì từ lúc lên tàu, thấy ngồi cạnh  
một cậu, có cái va li to để dưới ngay gần ghế  
bên chân cô, cậu cứ chỉ một lối êm - ái điềm-  
đạm người trông khôi - ngô, mà vẻ mặt rất buồn, lại  
thấy khi tàu chạy rồi còn dòm mãi ra ngoài cửa sổ  
vây ai lia-lịa mà dòm dóm nước mắt, khi tàu chạy lâu  
rồi, mới quay mình ngồi lại êm-lĩnh như không, con  
mắt lơ-lơ nhìn xuống, không để tâm đến ai; người đầu  
hắn cũng giống đa-sầu, và có điều gì buồn bực trong  
mình lắm đây. Trông mặt lại quen quen hình như đã  
gặp đâu nhiều bận, cái con người vẫn có vẻ mặt âm-thầm  
này đây. Khi tàu chạy đến ga Xuân Đào, thì xảy ra một  
việc làm cho Mộng-Đài bực mình thêm. Nguyên là có  
một thằng bán nước, dầu, diêm, thuốc láo; tay chái  
cấp thùng hàng, cánh tay có gài miếng vải thân có chữ  
BUFFET đột bằng chỉ đỏ, tay phải xách ấm nước sắt  
tây to xu dưới đít ấm đen những khói, mặc áo cánh  
quần thâm, khăn tai chớ, đi dềnh dang chào khách mua  
hàng. Khi đi qua chỗ Mộng-Đài chợt có một người  
khách ngồi ghế bên kia, thằng bán hàng đã đi quá chỗ  
người ấy ngồi rồi, người này mới gọi dặt lại: « Nước!  
Nước! .... Nước! .... » Thằng bán hàng quay phắt lại,  
ấm nước đập ngay vào đùi gối Mộng-Đài bên này cộp  
một cái, nhọ đen ngay hẳn một miếng quần là trắng.  
Mộng-Đài đang bực mình mới nói gắt rằng: « Cái anh

này mới vô ý chứ, thử trông xem ! ». Thằng bán nước, để ngay thùng hàng và ấm nước xuống, nói gân guốc rằng : « Trên tàu chật-chội, ngồi dènh ra thế, người ta đừng chạm vào à ! nhớ là hết, vô ý gì ! » Mộng-Đài nói : « Dá anh chạm vào người tây như thế, thì liệu người ta để anh yên không ? » Thằng bán nước nói : « Tây người ta đã chả ngồi cát-dem như bác rồi, có chạm nữa thì làm đéch gì nhau ! » Mộng-Đài nói : « Thôi anh ăn nói đều-dả lắm, tôi không cần nói với anh nữa. » Thằng bán nước mặt đỏ hăm hăm nói : « Anh bảo ai đều-dả thế ? » Mộng-Đài chưa kịp nói thì bà cụ ngồi bên cạnh, thấy việc chái mắt mới bảo thằng bán hàng rằng : « Thôi, anh kia, mình đã chạm vào người ta, vừa làm đau làm bấn quần người ta thế kia người ta đã không nói, lại còn dờ dộng đầu bò gì, thôi đi ! » Lúc bấy giờ Mộng-Đài mới ngảnh mặt trông sang phía bà cụ ngồi, đưa hai mắt lên nhìn bà cụ như có vẻ cảm ơn, rồi lại nhìn đến cô con gái bé, đang lúc như thế mà Mộng-Đài chợt nhìn rõ mặt nàng cũng phải thấy dùng mình về cái vẻ đẹp thiên-nhiên, ra từ nãy đến giờ mình ngồi cạnh một vị mỹ-nhân mà vô tình. Cô con gái đang nhìn cái vẻ mặt vô-phu của thằng bán hàng, chợt trông lại nhìn Mộng-Đài, thì vừa gặp hai luồng ánh sáng mắt Mộng-Đài chiếu thẳng vào hai mắt cô, bốn tia mắt gặp nhau, lóe ra như điện một cái, cô tưởng chừng như cậu có ý cầu cứu đến mình nói dúp, mới se sẽ khoan khoan bảo thằng kia rằng : « Thôi, sao lại thế, mình làm chái thì phải biết lỗi chớ, giả sử bây giờ ai chạm vào anh thế, liệu anh có im được không ? mà lại còn sùng-sộ nổi gì ? » Xung quanh mỗi người mỗi câu, thằng bán hàng quay lại bán xu nước, rồi cắp hàng đi lên toa trên. Mộng-Đài ngồi nghĩ bực quá, mình đã đen lại gặp truyện dắc-dối, thấy bà cụ ngồi bên cạnh

hãi còn đang nói đến truyện mình, bảo thầy này hiền-lành đấy chứ, gặp người khác thì lại lời thối to. Mộng Đai mới nói rằng : « Thưa cụ, ở trong đời đã chắc ai là hiền lành, hiền lành với bụt, chứ ai hiền lành với ma, có cái đồng ngoan-ngoanh ấy thì chúng tôi chỉ đáng thương mà không đủ làm cho đáng giận, nên tôi không muốn nói nhiều. Được cụ và cô đây nói cho một vài điều, tôi lấy làm cảm ơn lắm. » Bà cụ lại nói bồng rằng : « Rõ thực truyện tự nhiên, thối thế nhưng mà nó qua cái nạn khẩu thiệt đi thế thầy làm ăn được phát-tài. » Cô con gái mỉm cười, sẽ đưa mắt nhìn sang Mộng Đai, Mộng Đai cũng sẽ nhách mép cười nửa miệng đưa hai mắt nhìn sang, thế là bốn tia mắt lại gặp nhau lần nữa. Nhưng song thấy cô ngảnh ngay người đi, quay về phía bà cụ ngồi, Mộng-Đai lẩn-thần nghĩ thầm rằng : « La sao lại thế nhỉ, hay là mình nói sơ-suất đều gì chẳng, hay cô ta giữ ý chẳng ; à thôi chết, hay là tại mình quen tính cười nửa miệng, người ta cho là kiêu bạc chẳng, thôi phải rồi người ta đã có câu rằng : chàng cười nửa miệng thiệp tôi vui nổi gì, dễ hường mà phải thế. » Nhưng mà không phải, thì ra cô quay lại để lấy miếng giầu trong hộp ăn và nhắc cái va-li con để sang bên này, chắn ngăn chỗ cô và Mộng-Đai, rồi lại ngồi như cũ. Tàu đã đến ga Cao-xá đỗ dừng lại, bà cụ hỏi cô con gái rằng : « Đến ga gì rồi con ? »

— Thưa mẹ, mới đến ga Cao-xá.

— Lâu quá nhỉ, nóng ngọt cả người ! Chẳng biết con Xen nó có ra đón không ?

— Thưa mẹ, chắc có, vì con có bảo nó chiều hôm nay thì về.

Tàu lại từ từ chạy. Đến ga Hải-Dương hai bà con lễ-mễ khiêng kéo cái sọt gì ở dưới chỗ ngồi ra vừa khiêng vừa dòm ra cửa sổ tàu gọi : Xen ơi ! Xen ơi !... Con Xe

quả có chờ ở ga liền lên tàu vác cái sọt xuống. Bà cụ đi trước, chào Mộng-Đài. Mộng-Đài đứng dậy chào rất lễ-phép, rồi cô con gái theo sau cũng sẽ chào, thực là miếng giàu nên nghĩa, chuyển tàu nên quen. Mộng-Đài mãi nhìn vào ga, xem có ai quen chẳng. thì chợt tàu lại chạy, Mộng-Đài còn với nhìn theo li, vì đông người vào ga người sắp ga còn thu vé từng người, hai bà con hãi còn đứng ngoài ga chưa vào. Tàu đã chạy nhanh, ga mất hút, Mộng-Đài lại ngồi yên như cũ, chợt thấy cái va-li con bên mình, dật này người, thôi hỏng, người sao vô tâm quá, bỏ quên va-li rồi! Mộng-Đài sách lên xem thấy hơi nặng rồi để nằm xuống, nghe róc-rách có tiếng bạc. Va-li khóa nhưng chia lại buộc liền vào quai va li. Mộng-Đài biết chắc va-li có nhiều tiền, nhưng biết làm sao mà dả lại bây giờ. Bực quá, dả mình đứng nhìn vào ga, thì việc gì người ta quên, nghĩ đi nghĩ lại chỉ có một cách là chờ tàu đỗ rồi, đi xe dờ lại tìm giả, chắc hai bà con bây giờ đang thơ-thần chinh báo ở ga, mình dờ lại, rồi chờ tàu tới đi Hải-Phòng cũng được. Mới nhất quyết chờ tàu đỗ, xuống ga Tiên-Trung, thuê xe dờ lại Hải-Dương. Quả nhiên đến ga, hai bà con còn đang tình báo và chờ ở phòng sắp ga. Hai bà con chợt thấy Mộng-Đài dờ lại, một tay sách cái va-li to, một tay cái va-li nhỏ. Bà cụ mừng quá, ra đón Mộng-Đài, đỡ cái va-li, nói liu cả nhờ: « ối giờ ời! thầy tử tế quá, nhân đức quá, thầy xuống ga Tiên-Trung hẳn, thầy đi hết bao nhiêu tiền xe để tôi giả, tôi đang cuồng cả người và mắng cháu, đang để cái va-li bên này lại đem để sang bên kia, lúc xuống lại tưởng con xen mang xuống trước rồi, cho đến nỗi quên, để thầy phải vất vả thế này, qui hóa quá, mời thầy lại chơi đảng nhà đã, tôi biết lấy gì tạ ơn thầy bây giờ, mời thầy lên xe lại nhà tôi đi. » Mộng-Đài

cổ từ mà bà cụ cứ diu lên xe, bắt kéo về nhà. Mộng-Đài bắt đắc dĩ phải lên xe. Khi tới nhà, thấy nhà gạch hai tầng, lớp ngang lớp dọc, ba lần cổng, chung quanh có tre đào, vào đến cổng trong có cái minh-đường, nước trong leo-lẻo, một cây hoa đơn to, hoa chiu-chít, mọc ở dia, ngã vào trong minh-đường, chung quanh sây trồng hoa, một cái sân to lát gạch đỏ chói, hai ba con chó to lông xù nằm ở sân, thấy người vào căn mấy tiếng, bà cụ mừng, đàn chó ngoe-nguầy đuổi ra ý vui mừng. Đi qua cái sân to ấy, hai bên có hai lớp nhà ngang, bà cụ mời Mộng-Đài vào nhà khách ở giữa mé cuối sân. Bước vào nhà thấy câu đối sơn la liệt, bàn thờ bàn tự có bệ phong-quang. Chỗ ngồi chơi, cũng có đủ tủ chè, bàn gu, đá gương, ảnh treo, ghế dựa. Ngồi trong nhà, trông ra hai bên nhà ngang, phía nhà bên phải, thấy có bàn giấy tủ sách mặt kính, trong có nhiều sách quyển to quyển nhỏ, sắp dựng có thứ tự, trên bàn giấy, mấy tờ báo ngồn-ngang như đang xem dở; phía nhà bên trái, thấy có đường tây, căng màn xanh phớt, có diềm bát tiên, có sập, có tủ áo, rõ là một nhà đại phú-gia chốn thôn quê. Thường người ta vào nhà chỉ sét cách-thức bày đặt và trông phong-cảnh mà đoán được nhà ấy thịnh-vượng hay suy-đồi, phẩm-cách người gia-chủ ra sao! Vả đó cũng là một lối quan-sát (esprit d'observation) ta thì cho là tò-mò, nhưng người Âu-châu cho là cần. Xem như một người tây, khi vào nhà nào, đều có ý quan sát nhìn từ bên tay mặt sang tay trái, chỗ nào có cái gì bày cái gì, người ta đều nhập tâm hết, xem thế đủ biết sự quan sát người ta hơn mình. Ta thử hỏi ngay người mình con dện mấy chân, chắc không mấy người nói đúng ngay là 8 chân; người thì nói 4, người thì nói 6, người thì nói 10, xem thế thì đủ biết là kém đều quan sát. Mộng-Đài vào đây cũng vì có ý quan sát, nên mới để

mắt đưa qua một lượt. Mộng Đài ngồi một lúc, thấy có một người con gái vào quăng 17, 18, ở gian nhà học lên chào, trông khuôn mặt giống in như cô con gái bà cụ, liền đoán chắc là cậu em gái cô. Mộng-Đài chào lại, rồi hỏi truyện cậu học trường nào, và là con thứ mấy bà cụ. Cậu này nói hết cả : « Thầy tôi mất đã lâu, còn mẹ tôi năm nay ngoài 50 tuổi, sinh hạ được có 2 chúng tôi, người vừa đi tàu về đó là chị tôi, hỡi còn ở nhà, còn tôi mới đỗ bằng Sơ-Học-Pháp-Việt năm ngoái, nay về nhà trông nom điền-sản đỡ mẹ tôi, chuyên về nghiệp nông. » Cậu nói đến đó thì bà cụ thay áo xong đã lên, nói : « Mời thầy soi nước, khốn-nạn tôi mất cái va-li cứ cuồng cả người, trong đó có hơn nghìn bạc lên thu họ trên Hanoi, và đồ nữ-trang của tôi ; vì giờ nóng quá, nên tháo ra bỏ cả vào đây, tôi đang điên cả người, thấy thầy giở lại mang giả mừng quá, về xem hỡi còn nguyên, sao mà thầy tử-tế quá làm vậy, thầy định đi đâu mà thầy lại xuống ga Tiên-Trung giở lại thế ? người đầu hảo-tâm quá như vậy ! » Mộng-Đài nói : « Thừa cụ, có làm gì cái đó mà gọi là hảo-tâm, xin cụ chớ phiền lòng, vì tôi biết chắc cái va-li của cụ, nên phải xuống ga mang về hầu cụ. Còn tôi định đi Haiphong để lo bề làm ăn buôn bán với người anh em tôi. » Bà cụ nói : « Ủi chà ! thầy đi tận ra Haiphong kia à ? thế thì vì tôi mà thầy lỡ hết cả công-việc rồi, đây mãi đến đêm mới lại có tàu đi Haiphong. Thôi thì trước lạ sau quen, nhân vì hôm nay có việc xảy ra trên tàu, và tôi bỏ quên cái va-li, nên tôi được biết thầy thực là việc ngẫu-nhiên, nay thầy đã chiếu cố đến nhà, xin thầy hãy thư tâm, mời thầy ở chơi đây với cháu mấy hôm, rồi thầy hãy đi. Tôi rất cảm ơn thầy quá, không biết lấy gì mà hậu tạ được, vậy xin thầy chiếu-cố ở lại chơi mấy hôm, chúng tôi sẽ có lời nói chuyện với thầy sau. » Mộng-Đài nhất định từ chối, và nói hết cách mình còn phải đi lo việc làm ăn, không thể nào ở chơi

được. Nhưng bà cụ hết lòng thành-tâm mời mọc, nên Mộng-Đài phải vâng lời, không sao bỏ đi cho đành. Đến sâm sẩm tối thấy bung cơm lên, thôi thì miếng ngon vật lạ không thiếu món chi, rượu tây, rượu ta, hoa quả. Mộng-Đài rất lấy làm phiền-phức quá, mà bà cụ thì cứ hết sức ân cần mời mọc. Nhà tất cả có 5 người, bà cụ là một, cô con gái là 2, cậu con trai là 3, Mộng-Đài là 4, con Xen là 5, thế mà khi ăn lại không thấy cô con gái bà đâu, chỉ có bà cụ, cậu con trai và Mộng-Đài, và con Xen thì đứng hầu. Bữa ăn hôm đó không lấy gì làm vui, vì lạ nước lạ non, một nhà không quen thuộc bao giờ mà ngồi ăn uống, coi cũng bất tiện, nên Mộng-Đài chỉ ăn sơ-sài mấy miếng đứng lên ngay. Ăn xong Mộng-Đài ra sân rửa mặt và đứng chơi cho mát vì trong nhà nóng quá. Đang ngắm cảnh, thấy cô con gái bà cụ, mặc áo trắng dài, bung cây đèn đất từ nhà bên lên nhà giữa, đặt mấy cái tăm vào đĩa rồi cất dọn mời : « Mời bác vào soi nước ạ ! » Mộng-Đài thấy bóng đèn soi tỏ, khách Quảng-Hàn càng thêm vẻ Nga-mi, cất tiếng vàng ngọc dang-dang, không có dáng e-lệ lắm như các cô con gái khác, thì tự ngầm-nghi hẳn người này cũng có chút tân học, nên mới bạo-dạn như vậy, mới giả lời rằng : « Vàng, bác để mặc tôi, sao bác lúc này không lên soi cơm một thể ? » Cô kia giả lời rằng : « Thưa bác, em còn bận trông-nom dưới bếp, không lên mời bác được, xin bác tha lỗi, để tí nữa dọn-dẹp xong mời dám ăn. » Kế bà cụ nói : « Ngọc ơi ! Con mang cái bàn ra sân và mấy cái ghế, ngồi ngoài sân uống nước cho mát. » Rồi bà cụ cũng ra đứng ngoài sân. Lúc bấy giờ Mộng-Đài mới biết con gái bà tên là cậu Ngọc, để thông-thả ta xem nốt con gái bà tên là gì nào ? Bàn ghế kê xong, bà cụ mời Mộng-Đài ngồi, rồi tỉ-mỉ hỏi hết gần xa, họ hàng, quê quán và tên tuổi Mộng-Đài. Mộng-Đài thấy bà cụ người chất-phác, nên mới kể hết nỗi than vất-vả, nỗi mình long-đong, và sở dĩ đi Haiphong làm gì, nhất

nhất kể rành-rot. Bà cụ nghe xong cũng ngán-ngăm thay cho Mộng-Đài, hữu tài thương nỗi vô duyên lạ đời.

Đêm hôm đó cậu Ngọc mời Mộng-Đài vào nghỉ tại gian bên nhà khách, nhưng Mộng-Đài kêu nóng quá, xin cho nằm ở ghế tràng-kỷ ngoài hiên cho mát. Suốt đêm thâu chần-chọc, nghĩ chuyện ban ngày, ngắm cuội trông giăng, sóng Ngân nước bạc, sao mọc lơ-thơ, hơi sương phảng-phất, xung quanh nhà gió thổi cành tre khua lắc-rắc, la khóc ồn-ào, trên ngọn tre cú đậu kêu giăng. Trong bóng tối đóm lờ góc dậu, chó sủa trong sân, tù và rên ngoài ngõ, tả sao cho hết cơn buồn. Mộng-Đài dứt bút chì, dưới ngọn đèn khuya sẽ hòa mấy điệu thi ca :

VĂN-VỢ TRAM MỐI CHƯA BÈN LÒNG,  
CÁI NỢ TANG BÔNG CÁI NỢ CHUNG ;  
NON NƯỚC MỘT BẦU VAI GÁNH NẶNG,  
HIẾU TRUNG ĐÔI CHỮ LỆ TUÓN BÔNG !

CHIẾC THÂN CHIM NỒI BỆNH-BÔNG,  
NHẬP-NHỎ THUYỀN BÁCH DỪA DÒNG BÈ KHƠI ;  
NGÁN THAY CÁI KIẾP ĐỜI NGƯỜI,  
KHI THƯƠNG, KHI KHÓC, KHI CƯỜI, KHI VUI !  
CÙNG NHAU MỘT KIẾP Ở TRÊN ĐỜI,  
SƯỚNG ĐẾN NHƯ AI CÙNG THẾ THỜI !  
BÁC TẠO ĐÃ LÔI VÀO BÈ THẨM,  
KHÒN ĐƯƠNG THOÁT KHỎI BƯỚC TRÔNG-GAI.

NỖI-NIỀM BIẾT KÈ CÙNG AI,  
BIẾT AI MÀ KÈ NHỮNG LỜI TRI-ÂM ;  
NAM CANH CHIẾC BÔNG ÂM-THÂM ;  
BUỒN TRÔNG CHỊ NGUYỆT THƯƠNG THẮNG CUỘI CON.

MUỐN VỀ QUẢ PHÚC LẠI CHO TRÒN ;  
CỬA PHẬT ĐEM THÂN GỬI NƯỚC NON,  
ÁC NỖI KIẾP TRẦN CHƯA RỮ SẠCH,  
CÒN MONG GỠ NỢ VỚI GIANG SƠN.



BIẾT THÂN THUỞ TRƯỚC CÒN NON,  
THÌ THÀ NHẸ NỢ CÒN HƠN SỐNG ĐỜI ;  
TRÁCH AI CHỈ TRÁCH ỜNG GIỜI,  
LÀM CHI ĐỘC-ĐỊA VỚI NGƯỜI TRẦN - GIAN ?

VĂN-VƠ TRĂM MỠI NGHĨ LAN MAN,  
NGHĨ KIẾP PHÙ SINH LỆ CHÙA-CHAN ;  
BỐI-RỐI ĐÜỘT TÂM BAO HẾT RỐI,  
NGẦN-NGƠ CHIẾC BÓNG VỚI AI THAN !

MỘT MINH NGÔI DỮ CANH TÀN  
SẦU TUỒN ĐỨT MỠI, LỆ GHÀN THẨM KHĂN ;  
GIĂNG OI CÓ THẤU KHÔNG GIANG,  
BỀ SẦU BAO LẤP CHỜ BẰNG ĐƯỢC ĐẦY ?

Viết song ngôi thơ-thần mà trông giăng, trông sao  
sao nhạt, trông giăng giăng tà.

THỨC LẬU MỚI BIẾT ĐÊM GIẢI,  
CÀNG MONG GIỜI SÁNG CÀNG GIẢI TRỐNG CANH.

Vầng giăng đã sể non đoài, mây quang đã thấy  
mặt giời dang đông. Mộng-Đài đứng dậy đi bách bộ  
ngoài sân, chợt thấy tiếng động dằng - hắng dau  
bèn, đã thấy con Xen dưới bếp cầm chổi lên quét  
sân, Mộng-Đài bảo con Xen lấy chậu nước rửa mặt  
và hỏi ai đã dậy sớm ở trong nhà mà dằng-hắng thế ?  
— « Thừa cô Lan con đấy a ! » ấy chỉ có mấy tiếng  
thế mà Mộng-Đài chưa rửa mặt, mắt mờ mà như  
người đang trông đám mây đen, thấy lóe một cái  
chớp, mà dạt mình quang cả mắt. Thôi được rồi,  
thế là biết nốt cô con gái bà cụ đây tên là cô Lan.  
Mộng-Đài ra tường hoa rửa mặt, đang rửa, lại nghe  
thấy tiếng trong nhà nói : « Xen, đem đĩa xà-phòng  
thơm này ra để bác rửa mặt ». Con Xen vào mang xà-  
phòng ra, rồi lại nghe thấy tiếng gọi : « Xen, đi mua  
cái này đây » Mộng-Đài nghe rõ là tiếng cô Lan, cô  
đã dậy sớm trước nhà và sai bảo kẻ thầy người tớ.

Mộng-Đài vừa rửa mặt xong, quay vào đã thấy cô Lan đang lau ấm chén, và mời vào soi nước. Bồn thân cô pha nước mời song xuống nhà dưới. Mộng-Đài ngồi một mình uống nước, vừa uống vừa nghĩ: người sao trong ngọc trắng ngà, mà cách tiếp-đãi xem bề thân-thiết, thì lòng những nao nao lòng. Đang nghĩ-ngợi vẩn-vơ thấy con Xen mang về sữa, bánh tây, rồi lại thấy cô Lan bồn thân pha mấy cốc sữa để vào khay mang lên nhà khách, rồi vào đánh thức bà cụ dậy mời ra soi nước và điếm tâm. Lúc đó cậu Ngọc cũng đã dậy đã rửa mặt vào, mời Mộng-Đài soi bánh. Mộng-Đài không dám từ chối, cũng ngồi lại uống sữa ăn bánh, sự nhớ khi ở Hà-Thành, sáng ngày sồi nầm, cháo hoa, đậu dãn, mà nhớ đến mùi phong-vị Giang-Nam.

V

Mộng-Đài ở đó đã được ba ngày, mà mỗi bận xin từ-dã đi thì bà cụ lại cố dũ dặt; không sao nở đành lòng mà đi cho thoát, vả lại cái va-li cậu Ngọc đã cất biển. Mộng-Đài ở đó ba bốn hôm, thường đàm-đạo truyện đời và bàn luận văn chương thì cậu Ngọc lấy làm tâm đầu ý hiệp với Mộng-Đài lắm, vả lại cậu Ngọc cũng thích thơ nôm, thấy Mộng-Đài làm bài nào cũng hay, nên lại càng đem lòng quyến-luyến khăng-khít, một bước không rời. Một hôm cậu Ngọc lấy bức ảnh cheo trên tường xuống, cậu nói: « Đây là bức ảnh tôi chụp tháng trước, ở một nơi cổ-tích, có quan-hệ về lịch-sử ở Haidương này, xin bác đề cho một bài tứ tuyệt hoặc lục-bát. » Mộng-Đài thấy ảnh cậu Ngọc chụp một mình đứng ngắm bức bia tàn đổ bên cạnh, mặt có vẻ rầu-rĩ, mới đề một bài rằng:

MỘT MÌNH LẶNG NGẮM VẼ TANG THƯƠNG,  
RẦU-RỄ BIA TÀN RÃI TUYẾT XƯƠNG.  
MẢNH ĐÁ VÔ TÌNH MƯA GIÓ TÁP,  
SUI LÒNG CỔ-QUỐC ĐUỘT TÂM VƯƠNG!

Cậu Ngọc khen nức-nở, rồi lấy giấy viết lại bài thơ dán vào ảnh, rồi lại treo lên. Bên cạnh tủ sách có một bức ảnh vẽ cô Kiều ngồi như than thân trách phận, trên có bốn chữ « Bạc - Mệnh - Hồng - Nhan », mé dưới viết hai chữ « Thúy-Kiều », cậu Ngọc cũng lấy xuống nhờ đề cho một bài. Mộng - Đài hỏi : « Bức tranh này ai vẽ ? » cậu Ngọc đáp : « Thừa bác, tôi tập vẽ chơi, nét bút còn kém lắm ! » Mộng Đài lại hỏi bốn chữ nho ai viết mà non tẻ ? » Cậu Ngọc đáp : « Ấy chị tôi viết, sau khi tôi vẽ xong. » Mộng-Đài hỏi : « Thế bác ấy cũng biết nhiều chữ nho à ? » Cậu Ngọc đáp : « Chị tôi cũng vô - vẽ, đọc được, viết được, trước còn một ma thầy tôi, chúng tôi cũng có học được đôi chút, sau thầy tôi mất, tôi lại soay ra học chữ tây ; tôi đi học về, thường cũng chỉ bảo cho chị tôi ít chữ Pháp, nên chị tôi cũng biết cả chữ tây nữa, nhưng cũng gọi là ít thôi, thường những văn tự cho vay, cho cấy rẽ, cầm bán ruộng nương, hoặc bằng chữ nho hay chữ quốc-ngữ ; chị tôi đều viết đọc được cả. Từ khi tôi thôi học về nhà trông nom, thì chị tôi dao phó mặc tôi hết, chỉ chuyên tâm về quốc-văn, cũng có tập làm đôi bài, nhưng còn non-nớt lắm. » Mộng-Đài nói : « Kể thế cũng thông - minh lắm đấy chứ, khi nào rồi cậu cho tôi xem những văn bác ấy biên ra sao nhé ! » Lúc đó cậu Ngọc đã tháo bức ảnh ở trong khung kính ra đưa Mộng-Đài và nhờ đề mấy câu. Mộng-Đài liền viết lên góc bên tay trái mấy câu rằng :

TẠI CÒ MANG LẤY SẮC TÀI.

GIANG HỒ CÒ PHẢI LẠC LOÀI NƯỚC NON !

CŨNG ĐỪNG CHUỐC GIẬN MUA HÒN,

CÀNG KHÔN NGOAN LẮM LẠI CÀNG DAN-CHUẨN !

CHỮ TÀI SO VỚI CHỮ TÂM !

Cậu Ngọc thích quá, lại lồng bức tranh vào trong khung kính, cheo lên ngắm mãi, đọc đi đọc lại lấy làm thích

ý nói : « Bức ảnh bây giờ trông còn vẻ đẹp hơn trước nhiều. » Mộng-Đài đáp : « Cậu khen quá làm chi vậy » Cậu Ngọc lại mời Mộng-Đài sang phòng bên, chỗ cậu cheo các thứ đàn và hỏi Mộng-Đài có biết chơi không ? Mộng-Đài nói có biết vô-vẽ. Cậu Ngọc nói : « Chỗ này là chỗ tôi tập đàn, tôi muốn đề đôi câu đối cheo chơi, mà vẫn chưa nghĩ được câu nào hay, nhờ bác nghĩ giúp cho đôi câu đối, tôi sẽ cheo lên hai bên tường kia, ở dữa tôi cheo các thứ đàn thì trông nhã lắm. » Mộng-Đài thấy cậu Ngọc lòng thực thích ngâm đề, nên cũng nghĩ dúp cho đôi câu đối rằng :

DỊP BÀ ĐƯỜNG TƠ, CHỌN KHÁCH LÊN CUNG SƠN THỦY KHỨC ;

ĐÀN TƯƠNG ĐẠO PHIẾM, NẮN GIẤY ĐƯA DỊP TÍNH TÍNH CAO.

Cậu Ngọc cả ngày thôi cứ lẩn-lóc mê-man về dụng thơ Mộng-Đài, muốn bắt chước những cách lập ý làm văn. Hết trong nhà lại mời Mộng-Đài ra sân xem cảnh và nói muốn làm đôi câu đối bằng mảnh sứ vỡ, đề lên tường cảnh vườn hoa kia, nhưng tôi muốn đặt hai câu nào thực buồn mới thích. Mộng-Đài hỏi : « Cậu muốn đề chữ hay nôm ? » Cậu Ngọc nói : « Tôi muốn đề bằng nôm thì ai xem cũng được rõ ý hơn, đề chữ sợ nghĩa sâu xa quá, không mấy người hiểu ngay chẵn. Vậy bác đề cho đôi câu đối nôm chơi. » Mộng-Đài nghĩ rồi đọc cho hai câu rằng :

CƯỜI NGUYỆT NAY TRÒN MẠI NGUYỆT KHUYẾT,

KHÓC HOA SỚM NỞ TỐI HOA TÀN.

Cậu Ngọc lấy làm bằng lòng lắm, vì hai câu ý tứ nhiều mà buồn tẻ, nên hôm sau cậu nhất định gọi thợ đến đắp đôi câu đối ấy lên tường hoa ở sân. Ai ngờ đầu vì mấy câu đề của Mộng-Đài trong phòng sách và

ngoài tường hoa đỏ, đã làm cho khách tài sắc trong khuê-khôn đề ý đến lời văn, ngắm-nghĩa mấy bức đề trên nhà học, câu đối ngoài vườn, mà tan lòng nát giã, lâm li dọt lệ, sót khách tài-hoa, thương phượng bạc mệnh, một lòng trộm nhớ thâm yêu. Một hôm cô Lan không biết định tìm cái gì trên nhà dĩa, chỗ ngồi chơi, thấy cái áo trắng dài của Mộng-Đài vừa thay vút đó, có cái ví dấy để bên, vì cái tình cần thận của cô nên mới cầm cái ví định cất vào chỗ tủ chè, cho là Mộng-Đài lơ-đềnh, nhà có kẻ ăn người ở mà lại vút quăng ví ra đường như vậy. Khi cô cầm cái ví thấy nhiều giấy má quá, không biết những giấy gì mà nhiều thế, vì cái tình tò-mò và sẵn tình yêu dấu thương thâm, nên mới quay mặt vào dỡ ra xem, thì ra dặt những thơ từ ngâm vịnh và thơ của anh em gửi, một cái thẻ và mấy đồng bạc giấy, sau nữa vì cô đang thích ưa quốc-văn và mê dạng thơ Mộng-Đài, nên mới dỡ một tờ giấy ra coi thì thấy một bài thi-ca giải, bài này tức là bài hôm mới đến, Mộng-Đài ngủ ngoài hiên, ngồi xem giảng đêm khuya mà làm, đã chép ở trên, nhờ-nhẽ rất thấm-thía và buồn quá, luôn tay dỡ sang tờ khác, thấy một bài rằng :

NGHĨ THÂN THÊM NGÁN NỖI CHO THÂN,

CHÌM NỖI LÒNG-ĐONG BIẾT MẤY LẦN ;

ẤY BỞI CÔNG DANH XUI LẶN-ĐẠN,

HAY VÌ SỐ KIẾP CHỊU LÂM-THAN.

HƠI ĐÀU MANG LẤY CON HỒN GIẬN,

THÔI CŨNG LIỀU XEM CUỘC TRUYỀN-VĂN ;

ĐÀNH NHẼ TỚI ĐÀU HAY TỚI ĐÓ,

TỚI ĐẬU TA SẼ LIỀU SOAY DẦN.

lại dỡ một mảnh giấy con khác, thy mấy bài rằng :

NỖI MINH CÀNG NGHĨ LẠI CÀNG THƯƠNG,

ÔNG TẠO BẦY CHI CẢNH ĐOẠN-TRƯỜNG !

RÉO-BẮT NĂM CANH HỒN QUỐC THẨM,

ĐAU LÒNG THÊM MẮC NỢ TÌNH VƯƠNG.

\* \* \*  
MẠNH TÌNH U-UẤT KHÔN BẦY TỔ,  
VẬT ÁO ĐÀM - ĐÌA DỌT LỆ TRONG;  
GAN SẮT NẤU-NUNG LÒ TẠO - HÓA,  
NÈN CẦU TUYỆT DIỆU NGỰ BÈN LÒNG.

\* \* \*  
CẢNH ĐẤY NGƯỜI ĐẦY LUỒNG NGẠI - NGÙNG,  
NÓI RA CHẴNG TIỆN NIN KHÔNG SONG,  
CHUNG TÌNH HAI CHỮ KHEN AI ĐẶT,  
MÀ RUỘT TƠ TÂM GIẤY DỐI BONG.

vừa xem vừa thở giải, lạ gì lòng nhi-nữ dễ cảm lại sẵn có óc văn-chương, có hồn thơ lai-lãng, thì tài nào mà chẳng sinh một mối ái-tình mơ-màng trong vòng hào-ảnh mà vướng vào cuộc ái-ân. Cô vừa xem vừa thương cho số phận người yêu, vừa cảm động văn-chương, vừa hiểu hết sự tình, vừa ngờ-ngã nghĩ duyên - phận mình, tấm thân bồ - liễu, bạch-diệp hồng-nhan, thời cũng trong khuôn bạc-mệnh, ba bốn mươi năm, năm sáu mươi năm, cũng một kiếp người đầy-đọa, đời đá ở đời, nghĩ tới đó mà hai hàng nước mắt dưng dưng. Cô đứng quay mặt đở vào mà xem, ngờ đâu Mộng-Đài đứng đằng sau lúc nào không biết. Nguyên Mộng-Đài chân đi dép dĩa, ở nhà bên chột thấy cô Lan đứng xem vi cửa mình rất lâu, mười phần tâm-sự đã hiểu đến chín, mới khẽ đón đến lại gần đứng đằng sau cô. Cô thấy bóng người dật mình quay lại, thời thế là mối ái-tình không nói cũng hiểu, mắt còn đỏ hoe kia, tay còn cầm vi kia, mảnh giấy còn mở kia, bốn mắt trông nhau, bốn hàng lệ nhỏ, không ai nói với ai, mà như trong mắt biết bao nhiêu nhời phận - trần tình - tự, muốn nói mà hai người cùng nghẹn nhời. Sau Mộng-Đài dơ tay dơ lấy cái vi và mấy mảnh giấy, bỏ và

túi áo, chợt đâu có tiếng giầy ở ngoài sân, vội vàng là dựng hoa rơi, Mộng-Đài ngồi ngay vào ghế quay lại, cô Lan cũng vội lấy cái hộp trong tủ chè. Kể từ hôm Mộng-Đài đến đây cho chí ngày hôm nay có cái cuộc ái-tình nồng mặn này là đúng hai mươi hôm.

VI

Mộng-Đài từ khi vướng cuộc ái-tình, thời đem ái-tình ra làm cuộc khuấy-khỏa. Là gì đồng dai nhân tài-tử, cũng kiếp văn-chương, cũng hồn tư-tướng, nhưng biết nhau chỉ để mà yêu mà quý, mà làm người tri-kỷ, chứ không có một mảy tâm nào là đem lòng tà-dục, chỉ yêu nhau về văn-chương, mến nhau về nhời nói việc làm, cảm nhau về tình-tứ, quyến-luyến nhau về tư-tướng, thương nhau về tính-tình, còn ngoài ra không như ai mà mơ hồ về cuộc thỏa-thích, chuy-hoan về đường sắc-dục. Vẫn hay rằng: má đỏ hây hây, răng đen rưng-rực, lưng cong chữ cụ, da trắng phau phau, con mắt long lanh, v.v... cái vẻ đẹp thiên-nhiên đó, Hóa Công đã phú cho một kẻ nữ nhi, đủ làm cho tấm lòng người em-ái, đang buồn nên vui, đang tức phải cười, đang giận phải nguôi, nhưng sự đẹp đó đối với Mộng-Đài, chỉ là một sự dúp cho thêm vẻ nồng-nàn ân-ái, mối ái-tình được lâu giải. Vả lại cái đẹp của cô Lan là cái đẹp đáng tôn đáng kính, không phải là cái đẹp chai-lơ như ai, mà chỉ để cho người đàn ông say mắt đa-tình, nổi sóng Tề-Tuyên. Cô đối với Mộng-Đài vẫn có vẻ nghiêm trang kín đáo, tuy là yêu nhau về nét, mến nhau về tình, nhưng cái tình cô là cái tình cao-thượng, của những bậc dai-nhân tài-tử biết yêu nhau, chứ không phải là thứ tình dâm-ô ra đụng vào chạm, cười cợt lả lơi, toan bề liễu ép hoa nài. Cô tự nghĩ, phạm đã yêu nhau thì nên phải yêu nhau về tinh-thần, chứ không nên yêu nhau về đường thể-chất, vì yêu nhau về thể-chất

thì khi chết là hết, là tan như vạn vật trong vũ-trụ, làm thu thủy nét xuân sơn, hoa khen thua thắm, liễu hờn kém xanh, trong ngọc trắng ngà, một tòa thiên nhiên Tạo-Hóa đúc nên, cũng đến vùi sâu tam sich thổ, lấp ván thiên vùi đất sét, nào đâu màn loa<sup>n</sup> trường huệ, nào đâu cung quế phòng hoa, một phen thay đổi sơn hà, mảnh thân chiếc lá, lầu cao nước chảy, chàm gãy bình rơi, đến khi nhắm mắt cũng là nát xương, một nắm mồ hoa, xanh vàng ngọn cỏ. Nếu biết yêu nhau về tinh - thần thì nghìn thu còn mãi, sống là thể-phách, thác là tinh - anh, hồn tinh anh còn quán-quit không rời, khối tinh còn mãi, dắt nhau xuống thuyền-đài chưa tan. Cô nghĩ vậy, nên hai người tuy là yêu nhau, mà vẫn điềm nhiên không có vẻ nồng nàn ra mặt, cô Lan quý Mộng - Đài về cách đứng-đắn, mà Mộng-Đài cũng nề cái cách cử - chỉ nghiêm trang của cô, hai đảng cùng giữ ý. Tuy vậy mặc dầu mà hàng sớm láng diềng thấy Mộng-Đài bấy lâu ở đấy, thủynh - thoảng lại ra phố chơi, những lúc đi về, thì cũng có ý dòm nom to nhỏ, cho mới biết người đời phần nhiều hay có cái thói tò - mò nghe ngóng việc nhà người ta, rồi ngồi đâu lại mách lẻo, đặt đề nên nhời, nghe được dòm được nhà ai việc gì kín thì lấy làm háo hức, thì ra cái tính tò - mò cũng như cái tính hay ăn vụng ăn tham, dòm được nghe được truyện gì kín tức như là anh ăn tham đã « ngoạm » được một miếng to. Mộng-Đài thấy thế cũng đề ý, nên lại càng cẩn-thận kín-đáo hơn. Ôi còn khổ gì bằng đang lúc ái-tình nồng-nàn mà cứ phải im hơi lặng tiếng, ra vào như không, thì lòng nào mà chẳng khô héo. Cái đau đớn của Mộng-Đài làm sao thì cái đau đớn của cô Lan là n vậy, nên mỗi khi trông nhau, chỉ lấy mắt mà biểu tình nồng nôi. Thứ nhất Mộng-Đài càng phải giữ gìn tâm hơi, vì bà cụ và cậu Ngọc, hết cách chiều quý, yêu vì hạnh, trọng vì tài, nếu hở ra có câu truyện



gi thì còn mặt mũi nào nữa, nên cứ đành sống dở chết dở trong lòng, Còn cô Lan thì thường com nước trông nom, rất bề sắn-sóc, Mộng-Đài hơi ngạt mũi là có dầu xoa, hơi khó ở là có thuốc uống, rất thể-tất ân cần, đủ biết lòng cô yêu quý Mộng-Đài biết bao !

Một hôm Mộng-Đài ngồi một mình, nghĩ đến đường kia nôi nọ, trăm phần bối-rối, mới tự trách mình rằng : « Thôi ta nhảm rồi, sao ta lại tự quăng mình vào sóng ái-tình làm chi cho vui - đập như vậy, ta ở đây mãi được sao ? Tình cuộc trăm năm với nàng được sao ? Ai chủ chương ? Ai mới manh ? Minh dám mở môi ra nói lấy cho mình được chắng ? Bà cụ chắc khi nào gả cho mình. Minh một thân một cật đến đây, giả thử có được, người ta cũng cho là chuột sa chĩnh gạo, làm đời tài giai lại chịu tiếng ấy sao ? Vả lại lấy vợ giàu cũng là cái nguy, thế mà mình lại ở nhà vợ thì lại càng tối nguy, cái thân câu-thúc, mất chữ tự-do, sau này mình có làm nên, cũng là mang tiếng nhờ nhà vợ. Ta đang tuổi thiếu niên này, là tuổi hăng-hái, ta phải nghĩ đến nước đến xã - hội, đến tám thân bảy thước này, chứ sao ta lại chịu đắm vào bể tình cho hủy tiếng nam-nhi. Ta phải đi mới được, ta phải buông tha nàng ra mới được, sao ta lại lấy cái bả văn-chương mà lợi dụng làm dây buộc dắt nàng vào nơi hang sâu hố thẳm làm vậy ? Ta phải nói dảng-dải cho nàng nghe, cho nàng hiểu, ta phải bỏ nàng mà đi mới được ; ta đành chịu tiếng là người không chung tình, còn hơn là ta để nàng lâm-lụy vì tình. Thôi ý ta đã quyết, tối nay ta phải ngủ cùng bà cụ, để mai kia ta xin đi. » Đến chiều tối ăn cơm xong, Mộng-Đài mới sẽ ung-dung uyển-chuyển thưa với bà cụ rằng : « Thưa cụ, tôi ở đây cũng đã lâu, làm phiền cụ nhiều lắm rồi, nay tôi còn phải lo bổn-phận về đường làm ăn, không thể ở đây mãi được, xin cụ cho phép tôi mai kia xin đi, kẻo anh em tôi mong đợi, xin cụ

xét tình cho tôi được như nguyên.» Bà cụ nghe xong nói gay một câu rằng: « Sao thầy lại thế, hay là thầy chê nhà tôi chật hẹp, hay có điều gì trái ý thầy chẳng, mà thầy lại nhất quyết đòi đi như vậy? » Mộng-Đài nằn-ni đòi ba phen, viện hết nhẽ, nói hết nhời, bà cụ mới người người nói rằng: « Thôi có phải thầy nhất quyết định đi, tôi cũng không dám giữ, song mà thầy hãy thư lại vài ngày. chúng tôi sẽ xin có câu chuyện nói với thầy. » Mộng-Đài nghe qua chột dạ, dờn dợn cả tóc gáy, bụng bảo dạ, chết nỗi bà cụ định nói truyện gì đây, hay là chuyện mình lộ chẳng. có phải thế, thôi cũng đành mặt dạn mày dày, tới đâu hay đó, ta cũng vâng lời ở lại vài hôm nữa xem sao. Lúc đó có Lan ngồi gần bà cụ, nghe câu truyện cứ chết điếng mà cứ như không, cúi gằm mắt xuống tìm giầu, một chốc xuống bàn học ngồi, không nói qua nửa tiếng. Còn cậu Ngọc tối hôm đó lại đi Hanoi vắng, nên không biết truyện. Vào hồi mười giờ đêm trước khi đi ngủ, Mộng-Đài thấy con Xen còn lên pha nước, Mộng-Đài mới bảo: « Thôi đi ngủ rồi, ai uống nữa mà pha. » Con Xen nom trước nom sau, rồi thò tay vào túi, lấy một mảnh giấy gấp vuông để trước mặt Mộng-Đài mà nói rằng: « Có con có cái giấy này đưa thầy! » Rồi nó đi thẳng xuống nhà bếp. Dưới ngọn đèn khuya, Mộng-Đài dỡ ra xem, thấy mấy câu rằng:

*Kính gửi anh Mộng-Đài,*

NGƯỜI ĐAU GẶP-GỠ LÀM CHI,

TRĂM NĂM BIẾT CÓ DUYÊN GÌ HAY KHÔNG?

TRÁCH LÒNG HỜ-HỮNG VỚI LÒNG,

CHƯA VUI SUM HỢP ĐÃ HỒNG CHIA PHÔI!

« Anh ơi! anh định bỏ em đi thực đó sao?  
« Anh đã lấy ái-tình mà dắc cho này mằm, mà anh lại  
« định dở đi cho đứt dẽ hay sao? Có phải thế thì anh  
« nhẫn tâm thực! Anh ơi! chữa chấn gối cũng vợ chồng,

« lòng nào mà lại dứt lòng cho đang. Em nói ra thì cũng  
« bàng-hoàng, mà nin đi thi áo-não can-chàng xiết bao ;  
« nghĩ trách thay chò con Tào kia, sui em biết anh làm  
« gì cho thêm cực ! Kể từ khi em gặp anh ở trên tàu,  
« trộm liếc dung-quang, chẳng sản ngọc-bội cũng phờng  
« kim-chi, sẩy ra câu truyện em bỏ quên cái va-li, sau  
« nữa là vì lòng trọng nghĩa khinh tài của anh mà anh  
« dở lại mang giả, thì em mới được biết anh, gần anh.  
« Sau khi anh ở nhà em ít lâu, em sét tài học và được  
« đọc những bài thơ của anh tả tình, tả cảnh, đề ảnh  
« đề vườn, và những bài em thấy ở vi giấy anh mà anh đã  
« bắt được em đương đọc, thì em thực đã mang lòng yêu  
« anh, rằng tài nên trọng mà tình nên thương. Song vì còn nhà  
« huyền trông xuống, gia pháp còn nghiêm, nên đành ghi  
« mỗi đồng tâm bên lòng. Em lại thấy anh cử chỉ rất đứng  
« đắn, kín đáo mà lòng em càng thêm phục thêm yêu.  
« Nhưng em chắc rằng, lòng vả cũng như lòng sung, những  
« lúc em trông anh trong đôi khước mắt, đủ hiểu những  
« sự đau-đớn của em làm sao thì lòng anh làm vậy ? Anh  
« ôi ! anh có biết cho em nỗi khổ tâm không ? Em cũng  
« là con người biết nghĩ, em cũng biết cái cảnh phù-  
« thể là đau, lại thấy cảnh anh mà càng đau trong khúc  
« duột, cho hay những đồng đa tình cũng kiếp sầu chung.  
« Anh biết khóc kiếp hồng nhan, đây em cũng biết khóc  
« cho đời bạch diện, đồng điệu tương lân, cho hay  
« tài tử giai nhân, cùng kiếp hoa nghiêm nặng nợ. Em  
« yêu anh vì lẽ gì, anh đã biết, không phải vì tiền tài,  
« không phải vì phẩm hàm, không phải vì bằng cấp ;  
« không phải vì diện mạo, không phải vì trang sức, mà  
« em chỉ yêu anh về tài đức, yêu anh về tính tình, yêu  
« anh về bút nghiên, anh đã biết nỗi lòng cho em chưa ?  
« Nay anh bỏ anh đi, anh đi thi anh định để lại mối  
« tình ai mang, dễ để em liễu ử đào phai, nát ngọc  
« tan bình vì anh đây chắc ! Nay thôi mà dù anh quyết  
« nữ phụ tình, thì em cũng liễu bỏ quá xuân xanh một

« đời, vì em đây cũng biết câu tòng nhất chi chung,  
« xin anh xét lại.

KIỀU-LAN bài thơ »

Thôi thế mới khó nghĩ, rõ thực là khổ tâm, không trách người ta vẫn thường nói : Bao nhiêu chí khí nam-nhi đang ngang gò đống đất, mà chỉ một câu nói của người nhi nữ, là đều dụt lại. Ngâm ra thì Từ-Hải chết cũng không oan, Lã-Bổ đem chém cũng không thương, vua Trụ mất nước thì cũng đáng ! Mộng-Đài xem xong là thơ mà chết lặng giờ lâu, suốt đêm dẫn-dọc, không sao nằm yên dấm mắt được, ngồi dậy trông ra sân, thấy bóng giăng càng khuya càng tỏ, mấy bụi tre quanh nhà gió thổi đưa cành, tiếng kêu lắc-dắc, tưởng như cũng vì mình mà đứt ruột sé gan. Nghĩ đến truyện nhân duyên mình, ở đâu đưa lại bỗng nhiên, để mình thêm phiền muộn, chợt nhớ trong sách có câu châm rắng : « Sảy ra việc gì đều là tiền định, sự ấy với ta có khi là giây nhân duyên hay mối oan nghiệt, dù thế nào ta cũng nên vui lòng mà chịu, liệu thế gỡ dần ; rồi ngồi suy nghĩ sự đó bởi đâu mà ra, sẽ biết việc quá khứ vị lai. » Nếu vậy việc mình đây cũng là một duyên hai nợ, chỉ trách thay cho ông giảng già kia sao khéo đa đoan, xe tơ rắc-rối làm chi cho thêm bận, mới ngâm một bài rắng :

LÀM CHI ĐỘC THỂ HỒI GIẢNG GIÀ ?  
BUỘC MÃI NHAU CHI CHẴNG CỜ THA ?  
CÓ PHẢI DUYÊN GÌỜ XE QUÁCH LẠI,  
KHÔNG ĐÀNH KIẾM ĐẤT BƯỚC CHO XA ;  
NAM NHI CÒN NGHĨ ĐƯỜNG DANH - PHẬN,  
THỰC NỮ NGÀY MONG CHỮ THẤT-GIA ;  
AI CÓ CÔNG ĐÀU ĐEO-ĐUÔI MÃI,  
MÀ ÔNG KHOẢNH ẮC THỂ RU MÀ !

Đồng hồ đã đánh năm giờ sáng. giăng tà đã nhạt hơi sương, vầng đông đã dưng. Mộng-Đài vội xuống buồng học, định biên một lá thơ giả lời cho nàng rõ sự-tình. Đang tìm giấy trắng để viết, bỗng thấy dưới giấy thăm một bài thơ, xem qua biết là của Kiều-Lan mới viết hồi hôm. Bài thơ rằng :

ÔNG NGUYỆT GHEN CHI KHÁCH MÃ HỒNG,  
LẠNH-LÙNG VẮNG VẼ CHỐN PHÒNG KHÔNG ;  
TƠ DUYÊN LÈO-ĐÈO THÊM BUỒN NỖI,  
GIĂNG GIÓ ĐẦY VỜI LUỒNG CHẠNH LÒNG ;  
TRÔNG BÓNG THỎ THAN CẢM VỜI BÓNG,  
NGHĨ CÒNG ĐEO ĐUÔI TIẾC CHO CÒNG !  
NĂM CANH ĐỂ KHÓC GÀ EO-ÓC,  
SỐT RUỘT CAN TRÀNG DỌT LỆ TRONG.

Mộng-Đài xem xong vội gập bỏ túi, sợ cậu Ngọc về thấy chằng, trách nàng sao vô ý thế vậy, lại để những bài thơ đó ở bàn, hay là ái-tình đến lúc say mê, nên không nghĩ gì đến truyện xung quanh, định làm vô-lỡ đây sao ? Nhưng xem bài thơ thì biết lòng nàng chua-xót trăm phần, nên mới có những câu ai-oán làm vậy, bất dác dọt lệ thiếu-niên cũng vì tình mà xa đằm. Những cảnh đau lòng đó, ai có qua cầu, mới biết là khổ tâm, chứ những người đứng ngoài vòng, xưa nay chưa chải qua, thì chỉ cho là phường giăng gió mà không xét cho thấu nỗi. Ai đã chải qua cuộc ái-tình thì mới sẽ biết rằng : Khắc chằng ra cho nuốt chằng vào, Miếng tình nghẹn mãi biết làm sao ? Muốn kêu một tiếng cho to lắm, rằng ối ai ối nó thế nào ! Mộng-Đài tìm được mảnh giấy, gục đầu xuống viết, thực là mực mài nước mắt chép thơ, ruột tâm đòi-đoạn như tơ dối bời. Thơ rằng :

*Kiều-Lan em hồi,*

« Bức thơ của em đã làm cho anh tan lòng nát  
« ruột, suốt đêm trường đau buốt nguồn cơn. Em nói

« làm chi những câu : bỏ quá xuân xanh, liễu thân  
« hoại thể, nhời nói em đau cắt như dao, một nhời  
« là một vụn vào khó nghe ! Em là người tri - kỷ cũng  
« nên sét tâm - tinh cho anh. Não lòng anh lắm, em  
« ôi, nghĩ nguồn cơn lại sụt - sui đời con. Em nghĩ  
« như thân anh nay, bốn bề không nhà, mảnh thân  
« chiếc bóng biết là về đâu ! Anh ở mãi đây được sao ?  
« Anh cứ ăn không ngồi rồi mãi thế này sao ? Làm  
« tài giai chí ở bốn phương, nay anh hồ mình là phận  
« nam - nhi, mà nợ nhà nợ nước chưa giả được tí  
« gì mấy may, càng ngày càng nợ mãi thêm vào, lần -  
« lữa mãi mà bạc đầu niên - thiếu, nên anh phải nghĩ  
« đường danh phận, hai vai thân thể, một gánh tang  
« bồng, anh phải liệu soay dần mà giả nợ đời cho  
« song. Nào có dám phụ tình em đâu, anh vẫn ghi  
« chữ đồng tâm trong giá. Anh vẫn biết em thực lòng  
« yêu anh, nhưng em nên để anh đi, đừng đem lòng  
« quyến - luyến binh - vi, mà làm anh ngã chí, uổng  
« mất đời tài - dai. Xin em nghĩ lại cho chín, dù mà  
« ông Xanh kia định kiếp vuông tròn cho đời ta, thì  
« anh đây cũng phải đi nơi khác, rồi mới liệu bài  
« mỗi manh, có lẽ nào lại ở li ngay đây thì coi sao  
« cho tiện ; vả nên chẳng thi cũng còn quyền nhà  
« huyền ; nước ta chưa được văn minh như bên Âu -  
« Châu mà tự do hôn thú ngay được, văn hiến nước  
« mình còn phải giữ cổ - phong. Vậy thì yêu nhau ta  
« để trong lòng, càng mặn càng thắm càng nồng chóng  
« phai. Yêu nhau thì dù xa cũng nên gần, đã biết yêu  
« nhau về tinh - thần, thì lúc nào mà chẳng ở gần bên  
« nhau, cứ gì gặp mặt mới là tình chung. Ta biết yêu  
« nhau thương nhau, thì chỉ nên bảo cho nhau những  
« điều hay nhẽ phải, để cho đời khỏi cười chê, còn  
« cái duyên trăm năm là ông nguyệt xe tơ, là để đi  
« dưỡng lấy cái ái - tình trong sạch. Ngoài ra chúng ta

« chỉ nên nghĩ giả nợ đời, dù ít dù nhiều, cũng nên  
« ghé vai ra gánh một thôi, dầu yếu cánh mềm tay,  
« vấp chân sầy gối, cũng là có tiếng gánh vác với  
« đời. Vậy thì em ơi ! em hãy bán sàu mua vui, em  
« hãy công - nhận những nhời anh nói đây là phải,  
« xin em giả lại anh hết những nỗi sàu bi mà anh chót  
« để lụy đến em từ hôm anh đến đây, để anh mang  
« lấy một mình, què người đất khách làm vui, chứ  
« phận em là phận liễu-bồ, mang làm chi lấy những  
« câu bạc mệnh hồng nhan cho uổng đời tài sắc, thiệt  
« kiếp giai nhân. Gánh sàu nặng mấy trăm cân, một  
« mình riêng chịu dám nhân cho ai ! Thôi anh nói đã  
« nhiều, em là người tri-kỷ, xin cũng biểu đồng tình  
« với anh, than mà chi, khóc mà chi, thương nhớ mà  
« làm chi, những điều đó anh van em đừng đem ra  
« mà làm não chết lòng anh, thì thương nhau thêm lại  
« bằng mười phụ nhau. Vẫn hay rằng kiếp văn chương  
« là đa sầu đa cảm, nhưng ta cũng nên lấy điều học  
« thức mà đánh đổ bớt đi, đừng để sầu cảm quá mà  
« ra đống si tình. Mấy nhời què kẹch, anh xin dài lòng.

MỘNG-ĐÀI kính thư.

Mộng Đài viết song gấp lại, chờ con Xen lên pha nước sẽ nhờ nó đưa. Hôm sau Mộng-Đài định đi, giới lại mưa như tầm như tã, gió vật hoa tàn, tàu tiêu lã-chã, dọt danh lịch-chích, mây kéo tối âm, ủ - dọt muôn phần. Mộng - Đài nghĩ chán quá, mình định đi mà giới lại mưa, hay là giới định lưu mình ở đây chẳng ? Đến bữa cơm chưa, thấy Kiều-Lan bồn thần bụng cơm lên, nhân vì giới mưa và cậu Ngọc đi vắng, nên nàng cùng ngồi ăn cơm cả một bàn với bà cụ và Mộng-Đài. Mộng-Đài lấy làm lạ, sao hôm nay nàng lại ăn cơm cùng bàn thế này, tự chung cũng có ý gì đây. Bà cụ vì mưa gió, nên đỡ giới đau lưng và ho, nên ăn ít mà đứng dậy trước, súc miệng rồi vào

đường nằm. Hai người còn ngồi lại ăn, bốn mắt trông nhau, thần tình khôn xiết. Kiều-Lan rót một chén rượu đưa tận tay Mộng - Đài mà nói nhỏ rằng : « Anh vui lòng uống với em chén rượu này, trước là từ biệt, sau là em nhờ chén rượu đây tưới hết lòng sầu cho anh, và em xin đọc một câu thơ cổ hợp cảnh này anh nghe : Khuyển quân cánh tận nhất bôi tửu, dữ ngã đồng tiêu vạn cổ sầu. Anh hãy can đi, em sẽ có bài thơ này đưa anh. Là thơ của anh hôm qua đã làm cho em tỉnh-ngộ nhiều ; song mà anh ôi, con làm đến thác hãy còn vương tơ, vậy anh định bao giờ anh đi nói cho em biết ? » Mộng-Đài đỡ lấy chén rượu, nung lên đặt xuống hai ba lượt mà không sao nhấp qua cho khỏi cổ, rượu đã cay, nghe câu nói lại càng cay thêm, cố cầm nước mắt mà không sao được, vội ngảnh đi lấy vạt áo lau, rồi mới quay lại mà nói rằng : « Anh chờ giờ tạnh mưa và chờ cậu Ngọc đi Hanoi về anh sẽ đi. » Chẳng nói cũng hiểu, Mộng-Đài lúc đó đau-đớn thế nào thì Kiều Lan cũng đón - đau thập bội. Nàng cũng thẩn-thức nghẹn nhời nung giải yếm lau nước mắt rồi lấy trong túi áo ra một tờ giấy đưa cho Mộng-Đài, Mộng-Đài đỡ ra thấy bài thơ rằng :

GIÓ MƯA VẠT-VÃ NGỌN CÂY SẦU,  
MAI CHỨC CÙNG NHAU MỘT CẢNH SẦU ;  
CHỨC CÓ NHỚ MAI HÔN PHÁCH THẨM,  
MAI CÒN NHỚ CHỨC NƯỚC NON SẦU ;  
CHỨC MAI ĐIU-ĐIU CƠN MƯA GIÓ,  
MAI CHỨC CHIA-CAY CUỘC THẨM SẦU ;  
NĂN-NỈ HẸN-HỒ MAI VỚI CHỨC,  
TÌNH SAO MAI CHỨC KHỎI ĐEO SẦU !

Anh ơi, em đọc đến câu cổ thi mà em đau lòng :

KỶ BIỆT THƯƠNG TÂM NHẤT CHỈ THU,  
PHONG ĐAM THANH LỆ THẤP PHAN DƯ ;



NHU QUẢN NHƯỢC KHẮNG UNG LÀN NGÃ,  
VÔ NẠI ĐÔNG-HOÀNG SỨC KHỬ XA!

ĐAU LÒNG GỬI BỨC BIỆT THƯ,  
PHONG THƯ DỌT LỆ THẤM TƠ MẤY HÀNG ;  
CHÀNG DÙ THƯƠNG PHẬN HỒNG NHAN,  
CÒN E MỘT NÔI CHỨA XUÂN CHẴNG CHỜ.

Mộng-Đài càng xem thơ càng đau như dưa, thương tâm này nỗi thương tâm tuyệt vời ; người đầu ngọc thuyết hoa cười, văn chương như thề gheo người tài hoa. Mộng-Đài tự nghĩ : « Việc ta ta phải ra đi, ai ngờ nàng một lòng đĩnh-ninh sắt đá, ta mà bước chân ra thì nàng đến trăm thắm nghìn sâu vì ta, thôi thì cũng là duyên giới, âu là ta thề thốt đòi nhời cho yên dạ nàng, sau này ta yên trí lập thân, ta sẽ liệu bài mỗi manh. » Nghĩ rồi mới lật tờ giấy nàng đưa, dát ngọn bút chi trong túi, viết sang mặt chái giấy mấy câu rằng :

DÁM ĐEM GAN ÓC DÃI GIỚI XANH,  
ĐẠC-ĐÓN THAY CHO GIỐNG HỮU TÌNH !  
GIỚI ĐẤT CÒN ĐÀY VÀNG ĐÁ ĐÓ;  
LẦN HỒI CŨNG CHỌN NGHĨA BA SINH.

Em ơi, xin em cứ yên dạ,

ĐÃ LỜI THỀ HẢI MINH SƠN,  
TRĂM NĂM GHI CHỮ ĐỒNG TÂM ĐẾN GIÀ ;  
NẮN LÒNG CHỜ ĐỢI CHO QUA,  
NHỮNG NHỜI VÀNG ĐÁ PHẢI LÀ NÓI CHƠI !

Viết xong đưa cho nàng, hai người cùng đứng dậy, Kiều-Lan xuống nhà dưới, còn Mộng-Đài thì thu sắp sách vở quần áo, định sắp vào va-li, nhưng va-li cậu Ngọc còn dấu đầu không thấy, không biết cậu ta đã sắp về chưa ? Bỗng thấy con Xen lại vờ lên pha nước, rồi đưa một lá thơ, dở ra có mấy câu rằng :

*Anh Mộng-Đài,*

« Chiều tối hôm nay vào hồi bảy giờ, em ra phố có  
« ti- việc một thẻ, xin anh vờ đi chơi trước từ hồi bốn  
« năm giờ, rồi đúng giờ chờ em ở con đường nhà rượu,  
« em có câu truyện sẽ nói với anh.

· KIỀU-LAN »

Mộng-Đài cũng phải nghe lời, đến chiều giờ đã tạnh  
mưa, năm giờ ăn cơm xong, chàng xin phép bà cụ ra  
phố chơi, tối sẽ về. Chàng ra đi thơ-thần trong phố,  
rời ra bờ sông Phú-Lương chơi mát, giời sâm sẩm tối,  
đỏ đồng hồ xem đã gần tới giờ, chàng vội đảo bước  
về con đường nhà rượu. Đến nơi đã thấy nàng xa xa  
đi lại, giời đã tối, chưa dám chắc có phải nàng không,  
nhưng trông dáng đi thì đồng lắm, khi tới nơi thì quả  
thực là nàng. Hai bên gặp mặt, khác nào Ngưu-Lang  
Chức-Nữ gặp nhau, bấy lâu mắc dịp sông Ngân, tuy ở cùng  
nhà mà chỉ trông thấy nhau, chứ không bao giờ được  
gần nhau, trước vì nàng là phận con gái, nên phải dũ-  
dĩn sau là còn mẹ và em, nên thương nhau mà không  
dám hở môi. Nay đến ngày tình nhân sắp đi, nên mới phải  
vì tình mà làm liều như vậy. Hai người lững-thững  
vừa đi vừa nói truyện, Kiều-Lan mở khăn tay lấy  
ra một cái gói con đưa tặng Mộng-Đài, và nói rằng :  
« Xin anh giữ lấy của tin này, và ghi nhớ lấy ngày  
hôm nay, em không muốn nói thêm câu gì nữa, chỉ  
xin chúc anh ra đi được thập phần như ý, anh đi  
quê người đất khách, xin đin-dũ lấy tấm thân nghìn  
vàng ; còn việc đời ta, thì xin anh tình sao cho vẹn  
mọi đường thì vàng. Còn về phần em, em cũng xin  
đin vàng dũ ngọc, nhất cái then mây, cho đành lòng  
anh. Sót vì đàn chữa bén giây mà đã nầy cung li-biệt,  
nỗi lòng em anh thấu cho chăng, anh ôi !..... » Nói  
xong gục mặt vào vai Mộng-Đài mà khóc, nước mắt  
chan-hòa như mưa. Mộng-Đài cũng không sao cầm được

nước mắt, nhưng phải cố gượng mà dỗ nàng rằng : « Thôi, em ôi, nỗi lòng em anh đã biết rồi, em nin đi, kẻo có ai qua lại bất tiện, em làm thế chỉ khổ lòng anh, em muốn cho anh mạnh-khỏe luôn, sao em lại làm như vậy, muốn cho anh ốm vì em sao ? » Mộng-Đài dục-dã năm ba lần bảo nàng về, mà nàng còn thồn-thức, như còn trăm nghìn câu muốn nói mà không sao nói được, đành phải quay về trước. Một mình Mộng-Đài đứng lại, hàng tiếng đồng hồ, dĩa quăng đường giải, bốn bề im lặng, làng xóm từng đám đen đen trước mặt, đom đóm lập-lòe sau lưng, nghĩ đến cuộc ái-tình mà lòng thêm ngao-ngán. Vẫn hay rằng : mùi đời cũng phải chải qua các vị, nhưng mà đến cái vị ái-tình này sao mà mùi nó cay độc làm vậy. Ta đem thân lưu-lạc mười mấy năm nay, chải bao gió táp mưa xa, biết bao cay khổ, mỗi lần một khác, không cảnh nào đồng cảnh nào, không đại nào đồng đại nào. Nhưng mà thôi, chẳng qua là ông Tạo thử-thách ta cả, và muốn cho ta nên người thiệp-thế, nên mới bắt vào trong nhiều cảnh éo-le, để cho sáng mắt, rõ hiểu cuộc đời. Ta dù gặp những nỗi ấy, cũng không nên ngã lòng nản chí. Trừ bao giờ ta hết đường lui tới, hết chỗ bầu-viu, ta mới chịu, nếu còn có thể làm gì được ta cứ làm. Nếu vì những cảnh ngộ mà thay lòng đổi dạ, thì sao gọi được là nam nhi chi chi. Nghĩ lại sự đời kia, khác chi thứ gỗ làm cung, càng uốn cong bao nhiêu càng căng khỏe, nếu không có giây cung tốt thì không sao dương được, mà có dương được cũng đến đứt, dây cung tức là chí của ta, ta phải nên có chí cứng-cỏi bền-vững, thì mới chịu được nỗi cái vòng cung Tạo-Hóa kia, mà dương lên được, dầy được cây tên kia đi trăm phát trăm trúng. Mộng-Đài vừa đi vừa lẩn-thần nghĩ ngợi, chân tay mỏi rời-rã, phải gọi cái xe về. Sự nhớ đến cái gói con nàng đưa lúc nãy, đi

qua ngọn đèn máy ngoài phố, bảo xe dừng lại, rồi dỡ ra xem vật chi, thì ra một chiếc nhẫn vàng có gắn hạt kim-cương nhỏ, và tờ giấy bọc thì có mấy câu lục - bát rằng :

TẶNG AI CỦA BÀU LÀM TIN,  
TRĂM NĂM GẮN - BÓ CHUNG TÌNH DÂM SAI ;  
CHUNG MINH CÓ ĐẤT CÓ GIỚI,  
CÒN VỀ CÒN NHỚ ĐẾN NGƯỜI HÒM NAY.

Xem xong Mộng-Đài lại lên xe về nhà, may quá cậu Ngọc cũng ở Hanoi mới về tàu đêm hơn chín giờ, cậu mới về nên chưa biết truyện Mộng - Đài sắp muốn đi. Sáng hôm sau, Kiều-Lan nói truyện thì cậu mới biết, trước-cậu còn lẳng - nhăng chưa bằng lòng. sau chị cậu và Mộng - Đài nói mãi, cậu mới đem va - li dĩa. Nhưng bấy lâu cậu đem lòng quyến-luyến Mộng-Đài lắm, quen hơi bén tiếng, nay bỗng chốc Mộng - Đài đi thì cậu cũng có vẻ buồn - rầu. Mộng - Đài thu xếp xong rồi thưa với bà cụ xin đi. Bà cụ không sao cầm được lại nữa, nên cũng ưng-thuận, song còn cố nèo mời ở lại một ngày, sáng sớm mai sẽ đi. Hôm đó bà cụ sai làm tiệc tiễn - hành, cả nhà cùng họp mặt, xem ra ai cũng có lòng bịn-rịn. Ăn uống xong, đến tối bà cụ mời Mộng-Đài uống trà. rồi bà cụ đưa tặng một cái gói gì vuông vuông chữ nhật. Mộng - Đài cầm thấy mềm, mới xin phép mở ra xem, thì là một tập giấy bạc rất giấy hai mươi đồng, chừng đến vài trăm bạc. Mộng - Đài choáng cả người, bấy giờ mới biết câu truyện bà cụ muốn nói là thế. mấy hôm nay cứ phấp - phỏng tưởng truyện kia thì khốn, và đoán chắc đây là tiền bà cụ bỏ quên trên tàu trước, nay bà cụ nghĩ ân tình cho lại nữa đây. Mộng Đài mới xin hoàn lại không dám nhận, bà cụ nói : « Nếu thầy chê của đó thì thực là phụ lòng tôi lắm, vả lại thầy muốn ra buồn, nên tôi có chút lòng thành, gọi là dúp thầy ít vốn,

nếu thầy mà đã có công-việc làm ăn thì tôi đã không dám thế, đó là món tiền tôi bỏ quên trên tàu, nếu không có thầy dả lại thì mất cả tiền lẫn đồ nữ trang, nay tôi biếu lại thầy một nửa để tỏ cái bụng tốt của thầy, sau là muốn khuyến-khích về đường kinh-doanh sau này; bằng nay thầy ra quê người đất khách, mà tiền không có, thì thầy định buôn gì, vậy xin thầy cứ nhận đi, nếu thầy mà giả lại, thì tôi sẽ nhất định bảo cháu nó dũ thầy ở đây, không sao đi được, thầy nên nghĩ chút hảo-tình của tôi, mà nhận lấy thì hơn » Mộng Đài nói : « Vâng, thôi thì cụ đã cho, tôi cũng xin bái lĩnh, song mà cụ cho nhiều quá thế này, tôi nhận chẳng hóa ra tham lắm ru ? Tôi xin hoàn lại cụ và lấy ít nhiều thôi, cũng là đủ tỏ tấm hảo-tình của cụ ban - phát ». Bà cụ nhất định không nghe, cả nhà mỗi người nói một điều, bắt đặc dĩ Mộng-Đài phải xin bái lĩnh. Đêm hôm đó Mộng - Đài bối-rối như tơ vò, không sao chợp đi được, nghĩ mấy người lại được như nhà này, sao lại có hảo tình quá như vậy, ta được món tiền này, thôi mai ta lại dờ về Hanoi, hỏi bác Lạc-Dạ xem định nên soay nghề gì hơn.

Sáng hôm sau Mộng - Đài ra ga, có Kiều - Lan và cậu Ngọc tiên chân, kể sao siết nỗi phân ly, Kiều - Lan hôm đó có vẻ buồn ra mặt, lúc ở ga cậu Ngọc chạy đi lấy vé, thì Kiều - Lan nhìn Mộng-Đài mà dòm dóm hàng châu, Mộng - Đài không nỡ nhìn mặt nàng thêm đau lòng, chỉ cúi trông xuống mà lau nước mắt.

KỂ SAO SIẾT NỖI PHÂN LY,

LỆ RƠI THẮM ĐÁ, TƠ CHIA DỮ TÂM.

Tàu đã đến, Mộng-Đài lên tàu, tàu lại chạy, chị em còn trông theo mà tiễn-biệt. Tàu chạy xa rồi, chị em mới thơ-thần đan tay ra về.

NGƯỜI VỀ CHIẾC BÓNG NĂM CANH,  
KỂ ĐI MUÔN DẠM MỘT MINH XA XÔI ;  
VÙNG GIANG AI SẼ LÀM ĐÔI,  
NỬA IN GỖI CHIẾC, NỬA SOI DẠM TRƯỜNG ;  
NỖI RIÊNG RIÊNG NHỮNG BÀNG-HOÀNG,  
MỐI SẦU SẼ NỬA, BƯỚC ĐÀNG CHIA HAI !

VII

Mộng - Đài lại về nhà bác Lạc-Dạ và kể hết câu truyện từ khi anh em xa cách, vương chút ân-tình, nay được món tiền 600\$00 định về hỏi xem nên soay nghề gì, có bán có hơn. Lạc-Dạ nghe câu truyện cũng buồn cười, cho là cái duyên may của Mộng-Đài và nói rằng : « Thôi bác mới về hãy thông thả, dăm ba hôm tôi sẽ liệu, việc buôn bán phải nghĩ chín, không thể bõn-chồn ngay được, để tôi đi chơi nói truyện một vài nơi xem sao. » Cách mấy hôm sau, Lạc-Dạ nói với Mộng-Đài rằng : « Tôi có một dịp này may ra phát-tài, cảnh kiến bây giờ ở Hanoi đang khan, dá bác đi ngay được lên Chợ-Bờ buôn ít nhiều về cất cho hiệu Tân-Thành-An hàng Buồm và hiệu Hòa-Phát hàng Bờ được, thì xem có bề ăn ngay, cảnh kiến đở bây giờ bán tới năm sáu mươi đồng một tạ và đặng trắng đến hơn một trăm, tôi đã đi ăn giá rồi vậy bác nên đi ngay, tôi có quen một người khách ở Chợ-Bờ tên là S.....O..... buôn bán to trên ấy để tôi viết giấy bác cầm lên nhờ ông ấy chỉ dẫn cho những chỗ buôn, rồi cất về mà bán ; mai bác nên đi ngay, tiền nong phải dặt cho kỹ, đi đường nên cẩn-thận, lên trên ấy cứ ở nhà ông ta chờ có ở chỗ khác mà sinh đều bất trắc..... » Mộng-Đài cũng ưng, sáng mai ra bến ô-tô Tư-Đường lấy vé đi Hòa-Binh. Xe máy chạy vùn-vút hết địa-phận Hadong, có đỗ ở đồn-diền Đồng-Sông, đây có M. Đ..... trước có ở Hanoi nay lên trông nom đồn-diền. Mộng-Đài cũng quen,

tiền vào chơi một lát, nói chuyện buôn bán trên này xem cũng khá, rồi lại lên ô-tô chạy. Từ đây là đến địa - phận Hòa-Bình, đã thấy núi non chông-chất, kỳ hình dị trạng, đường sá quanh co, lên cao xuống thấp, cây cối um-tùm, danh sơn đầy đất, mười giờ hơn đến tỉnh Hòa-Bình, phố xá, dật nhà tây và các sở, nhà an - nam ở rải dặc rất ít, đến chỗ màn sế ô-tô trước dinh quan An, Mộng - Đài mua bánh ăn đỡ cơn, rồi sang sông, qua bên Phương-Lâm, tức là một nơi đô-hội to nhất ở Hòa - Bình và Chợ - Bờ. Chợ búa phố xá rất đông, lẫn cả người thổ mãn, xem có bề sầm-uất. Đến đây Mộng - Đài đứng ngắm phong cảnh, chợt thấy một chiếc ô - tô nhà đang qua phà, khi đến nơi thì là chỗ bạn quen, bạn hỏi đi đâu, rồi mời Mộng - Đài lên xe đi Chợ - Bờ một thể. Từ đây đường xá càng ngày càng khó đi, lắm chỗ dốc cheo - leo, đường đi chỉ vừa một chiếc ô - tô, một bên thì núi, một bên thì khe sâu hoắm hoắm, có chỗ cao đến 20 thước tây, đường khuất - khúc, dễ quanh co luôn, người cầm máy không dỏi thì đến lăn xuống khe xuôi chứ không chơi; đoái trông phong cảnh, nhà màn so - le, áo xanh lác - đác, hiểm vì ô - tô chạy vùn - vụt nên không ngắm được kỹ càng. Nghĩ lắm tiếc có tiền mà đi phỉếm chơi sơn thủy cũng sướng thay ! Nhưng Mộng - Đài đi đây là đi buôn bán, và còn lo ngay ngày trong gia, vả lại chứa nhiều nỗi thương tâm trong lòng, nên thấy phong cảnh diu hiu mà thêm bát - ngát.

NGÂM CÂU SƠN THỦY TẠI NGÀY - NGỒ,  
NHẤP CHÉN QUAN HÀ RUỘT HỀO HEO !

Mười hai giờ chưa tới Chợ - Bờ, vào tỉnh chỉ có hai ba phố, bạn mời Mộng - Đài về nhà chơi thết cơm, song đưa sang nhà ông S... O... nói chuyện việc cánh kiến, đến nơi Mộng - Đài lại đưa cả cái thơ giới thiệu của Lạc - Dạ nữa. Ông S .. O... ở đây tuy là người

khách, nhưng ở bên ta đã lâu năm, nên cách dao-thiệp có bề rất rộng rất khéo léo, tuy mới biết Mộng-Đài mà tinh thần thiết quá hơn bạn cũ. Đêm hôm đó ngủ ở nhà ông S... O... nhân có khách, ông ta đủ đánh tổ tôm, Mộng-Đài cũng phải nể ngồi một chân, người Ilanoi lên không nhẽ lại nói là không biết chơi thì hủ-lậu quá. Đi ra ngoài có nhiều khi bắt buộc phải làm những điều mình không muốn làm, ấy là một cách ra đời phải chiều đời. Mộng-Đài rất thấp tổ tôm, biết trước ngồi vào là thua, không có lẽ lại để ngay cái giấy bạc vào đĩa mà mời các ông ấy lấy đi cho, nên phải ép lòng ngồi chơi một vài giờ, đánh có con một lúc thế mà cũng đi ngay mất ngót chục. Mộng-Đài kiêu xin thôi, thác là đi đường mệt, rồi đi nghỉ. Hôm sau ông S... O... lại đủ đi bán, Mộng-Đài cũng phải vâng vì mới đến nhà người ta, mỗi mỗi điều phải chiều ý, vả người ta có quý mới mời, nên Mộng-Đài cũng phải theo lời cho song. Hôm đó bán được ít nhiều các thứ chim, về ông ta sào dản mời mọc, xem ông ta có vẻ vui tinh thực-thà, nên Mộng-Đài cũng phải nén bứt lòng sầu mà vui chung. Mộng-Đài đã toan về nhà người bạn ở, song bạn đã dặn nên cứ ở nhà ông S... O... đây cũng là chốn thân tình, và tiện việc buôn bán. Khi ăn tiệc Mộng-Đài hỏi han hết cách thức làm ăn ở Chợ-Bờ, phiên chợ ngày nào, có những gì, buôn bán gì hơn, và sau cùng tỏ ý muốn nhờ mua hộ ngay cho ít cánh kiến. Ông S... O... liền kể hết những đường buôn bán trên ấy, nhất nhất ông đều kể minh-bạch. còn việc cánh-kiến thì ông nói trên này cũng đang cao lắm. Mộng-Đài ngồi tinh ra tiền buôn tiền công chở về Haroi, cũng không ăn thua gì mấy, giá có nhiều tiền buôn hẳn vài trăm tạ mới bỏ. Nay mình chỉ có 600\$00, thôi thì hải tạm buôn độ năm sáu tạ xem sao. Nhưng hiềm vì trên ấy cũng đang khan,



ở Hanoi đồ lên đón các đường cũng nhiều. Được ông S . . . O . . . cũng là người rất tốt cho đi các nơi về tám chín hôm cũng được đủ số năm tạ cho Mộng-Đài. Hôm về Mộng-Đài lại gửi hàng về trước ở Hòa-Bình vì trên đó cũng có người bao đồ là M. T. . . nên Mộng-Đài chỉ về người không. Lần này về, ông S . . . O . . . bảo nên về bằng thoi, vừa đỡ tiền, vừa xuôi nước cũng chóng, nên Mộng-Đài nghe lời về thoi từ bảy giờ sáng. Thoi xuôi dĩa dòng, với trông phong cảnh một bề xanh xanh, non cao núi thẳm chập - chùng, một chiếc thoi lừ-lừ dĩa rồng sông; Mộng-Đài tha hồ ngẫm - nghĩa, non sông như gấm như chanh, hai bên bờ núi mọc như thành, dĩa một dòng sông quanh - co uốn khúc; gió lùa cửa đá, mây tỏa miệng hang, lấm chỗ trông như khói, khi đến nơi là một hốc đá đang đùn mây; xương xa buổi sớm, lá đủ đầu cành; mặt nước lăn - lăn sóng gợn, bên gò sao - sác chiếc chim bay; thuyền ngư len-lỏi, chài mục vớt - veo, chỗ này cửa ngòi lấy gỗ, chỗ kia buộc nửa đan bè, tiếng dao đẵn gốc trong rừng, tiếng chài kéo gỗ sừn non, thực là liền rừng bạc bề! Thoi vẫn từ từ xuôi, bãi cát ngọn đồi, thủynh - thoảng qua vài sớm mán, ánh mặt gò buổi sáng vàng soi, khi đi qua ngọn đồi mới đốt, chơ đất đen màu, ngọn cỏ cháy sém vàng, cành cây thiếu chụi ngọn. Mộng-Đài thấy nhẹ mình thanh - thanh, đứng trước mũi thoi, quên lòng trần - tục tưởng mình như đạp sóng đi mây, liền ngâm một bài tức cảnh rằng:

NÀY ĐÂY PHONG - CẢNH NƯỚC SÔNG BỜ,  
ĐÁ MỌC LỎ - NHỎ NÚI ĐỨNG CHƠ!  
MỘT DẢI SÔNG TRÔNG QUANH UỐN KHÚC,  
HAI BÊN RỪNG DẬM LẶNG NHƯ TỜ;  
VÀNG SOI ĐÁY NƯỚC HƠI MAN-MÁC,  
MÂY GÁC ĐẦU NON TỎA MỊT-MỜ;

CAO ĐỐC SO LE NHÀ MÁN Ở,  
ĐẦU NON LÁC-ĐÁC ÁO XANH LỜ !

Mộng-Đài vừa ngắm vừa nghĩ : ước - ao gì được cảnh nhàn mà vui chơi non nước, bỏ phắt đường lợi danh. Không trách ngày xưa các cụ đem công danh đổi lấy chữ nhàn, ngày tháng tiêu dao cây cỏ, câu thơ sơn thủy, chén rượu Đào-Tiềm, vui với núi non, năm ba cần câu bần thạch, một vài nước thế cờ tiên, khinh đường danh lợi, ban cùng cỏ hoa. các cụ mua được chữ nhàn là tiên. Lại nghĩ đến phận mình lặn-dặn bao phen, con đường thế lộ còn dài. tình kia nghĩa nợ ngổn-ngang bởi bởi, biết bao giờ được khuấy-khỏa trần tâm. Òi ! kiếp Trữ-Đồng đâu tá, quê Tiên-tử nơi mò, xin lĩnh lấy vản đan làm tế-độ.

Thuyền đi vừa 1 tiếng đồng hồ mới tới Hòa-Bình, vừa lên bến lại gặp ngay người bạn quen làm ở một công-sở Hanoi trước, nay đổi lên đây. Anh em tay bắt mặt mừng đủ đi chơi phố, đến quá một giờ chiều từ đã ra nhận hàng cảnh kiến, rồi chở lên ô-tô về Hanoi. Đến nhà Lạc-Dạ cũng hết lòng với bạn, bèn cất hàng cho hai hiệu khách. Ngờ đâu từ hôm Mộng-Đài đi Chợ-Bờ lên giờ đã gần hai chủ nhật, thì giá cảnh kiến đã hơi hạ, lại còn nổi trừ hao trừ bì, vì Mộng-Đài buôn không sành, nên có lẫn cả cảnh khô, đất sỏi ở dưới. khi cần người ta trừ đi, thành chuyến này lỗ vốn mất mấy chục mà lại thêm khó nhọc. Nhưng Mộng-Đài nghĩ rằng : thôi thế nhưng mà đi buôn chuyến mới rồi, tuy là lỗ song cũng được lãi cho tinh-thần nhiều, nghĩ vậy song cũng chán lắm rồi !

Hồi đó là tháng tám ta, nhân sắp đến tết trung-thu có một ông khách ở Yên-bay về chơi với Lạc-Dạ và sắm ít bánh tết. Ông khách này tên là Vĩnh-Xương có hiệu buôn bán to ở Yênbay, ông có buôn củi thước,

mở lối, và củi Haiphong để bán cho sở Si-măng. Nhân ngồi uống rượu với Lạc-Dạ và Mộng-Đài, thấy Mộng-Đài ăn nói khiêm tốn và vẻ người đứng đắn làm ăn, mà lại ngờ ý muốn đi buôn, ông khách mới rủ lên làm chung gỗ với ông ấy. Lạc-Dạ cũng bùi tai mới bảo Mộng-Đài rằng : « Thôi, bác thua keo này bày keo khác. nhân có ông Vĩnh - Xương về đây vậy bác lại đổi nghề làm ông lái bè một chuyến xem sao, bác lên trên ấy cứ ở nhà ông Vĩnh-Xương đây, ông sẽ chỉ dẫn lối làm ăn, may ra cũng khá được.» Mộng-Đài cũng ưng hôm sau ông khách về Yênbây, Mộng-Đài cũng theo lên. Đi tàu 9 giờ sáng mãi đến 3 giờ chiều mới đến nơi, về nhà ông Vĩnh-Xương. Đến đây lạ nước lạ non quê người.

ĐOÀI TRÔNG PHONG CẢNH NƯỚC NON NGƯỜI,  
NÔNG - NỒI ĐAU LÒNG DỌT LỆ RƠI !  
PHỐ-XÁ XUNG QUANH NGƯỜI LẠ MẶT,  
NÚI NON SÀU-UẤT CẢNH TRÉU NGƯỜI !  
LÒNG SON HÉO-HẮT KHƠI BUỒN THẨM,  
ĐẠ SẮT CHUA-CAY GUỌNG NÓI CƯỜI ;  
NÀO CẢM, NÀO TÌNH. NÀO HIẾU NGHĨA,  
MỠI TÌNH SAN-SẺ BIẾT CÙNG AI !

Nhà ông Vĩnh-Xương chật-chội khách khứa cả ngày ; vả lại ông ta lại kiêm cả nghề buôn gió để chở về Hanoi làm giấy, nên khách đến cất hàng gió tấp-nập cả ngày, ông không mấy lúc rỗi việc. Mộng - Đài ở nhà ông đã hai ba hôm mà chưa thấy nói gì đến việc mình buôn bán, đành chỉ thở vắn than giải nằm đi một nơi trên gác, tối lại ra phố đi bách bộ cho đỡ buồn. Lại còn nỗi đêm nào cũng thức khuya, vì ông Vĩnh-Xương tối nào sổ sách song cũng có khách đến chơi tở-tôm đến khuya. Một mình Mộng-Đài ở trên gác buồn quá, chỉ thấy những tiếng phồng, tiếng ù, tiếng cười, tiếng sướng, tiếng con bài deo đen - đét xuống đường, mà không sao ngủ được, lại còn nỗi chuột dúc ngoài hiên chú - chi, một ăn ken - két chân đường, mở cửa

gác dòm ra phía sau nhà, ngắm cảnh sông Thao ban đêm, giăng in mặt nước, đó thời hắt-hiu, cây cối um-tùm, non xanh một dãy, nhân lại dở đến nguồn văn chương cho đỡ sầu :

I

ĐÊM SAO BUỒN QUÁ THỂ RU MÀ !  
TÂM - TÂM GIANG-CHÂU ĐỢT LỆ XA ;  
CHUỘT DÚC NGOÀI THÈM KÈU TỨC TỐI,  
MỘT ĂN BÈN MỄ ĐỌNG TA THA !  
GIĂNG DÒM CỬA SỔ CÂY DUNG LÁ,  
GIÓ LỢT HƠI MÂY CHÓ XỬA GÀ ;  
CỬ NHẬN KÈU XƯƠNG HỒ TÍ-TÁCH,  
QUÊ NGƯỜI ĐẤT KHÁCH BÓNG CANH TÀ.

II

QUÊ NGƯỜI ĐẤT KHÁCH BÓNG CANH TÀ,  
TÂM SỰ NÀY TA LẠI VỚI TA !  
NGAO-NGÁN TẮM THÂN HỒN MỘNG ĐIỆP,  
ÂM THẦM MẢNH BÓNG KIẾP PHỒN HOA ;  
CUỘC ĐỜI HỒ NGHĨ DƯƠNG NHƯ CẮT,  
TRUYỆN THỂ CHƯA LO TƯỚNG ĐÃ GIÀ ;  
HIU HẮT CANH KHUYA ĐÈN MỘT NGỌN,  
MUỐN ĐEM GAN ÓC DÀI GIỜ XA !

Hôm sau ra phố chơi, gặp một người quen ở Lao-kay trước, rủ Mộng-Đài đi lễ đền Tuần - quán là đền thiêng nhất ở Yên-bay, thờ bà Bát - Nàn - Công - Chúa, là tướng của bà Trưng-Trắc hồi xưa coi 98 cửa ngàn, đánh quân Tô-Định. Mộng-Đài cũng thành tâm giầu cau hương hoa đi lạy Mẫu. Đền cũng không xa, cách tỉnh vào chừng 4 ki lô-mét. tới nơi thấy đền có vẻ u-linh, sông trước, rừng sau, núi quanh, cỏ dậm, bước vào làm lễ, song ra ngắm cảnh, có bài đề rằng :

NGƯỜI DỨ TA LÊN LỄ CỬA ĐÈN,  
LÀ ĐÈN TUẦN-QUÁN CẢNH THIÊN - NHIÊN ;

SAU LUNG CỔ MỘC RỪNG LAN RỘNG,  
TRƯỚC MẶT SÔNG QUANH NÚI CHẠY LIỀN ;  
TÂM ĐỘNG QUỶ THẦN SOI THẤU NỐI,  
QUANG CHIÊU NHẬT NGUYỆT ĐỘI ƠN TRÊN ;  
NÉN HƯƠNG BÁT NƯỚC LÒNG THÀNH KÍNH,  
LẬY MÃU LINH THIÊNG ĐỘ VỆNG NGUYÊN !

Đến hôm thứ năm, ông Vĩnh-Xương nhân cùng ngồi ăn cơm mới hỏi đến vốn Mộng-Đài có chừng bao nhiêu. Mộng-Đài nói thực chỉ có hơn 500\$. Ông Vĩnh-Xương cười mà nói rằng : « Buôn gỗ như thế thì ít vốn quá, thôi để làm thứ gỗ Haiphong chung với tôi; nhưng còn phải chờ hàng lái Nghi nhà tôi nó ngược về mới có người làm . » Thế là lại phải chờ hàng nửa tháng giời nữa, mà cũng không thấy lái Nghi nào về, ông Vĩnh-Xương cũng nóng ruột mới đi tìm nó mất hai ba hôm mới thấy. Hôm về, Mộng-Đài thấy lái Nghi đầu cao chọc, mắt to, mũi dọc dừa, mồm rộng, tai nhỏ, mặt đen, chít khăn lượt quần, mặc cái áo the cũ, quần trắng, dầm đất, trông có vẻ nhanh-nhẩu được việc, thế mà thành ra sau này rất đoảng! Hôm đó ông Vĩnh-Xương mới bắt đầu nói đến làm việc, bảo lái Nghi đi làm gỗ, được ít, nào lũng ra ngòi ; rồi sai làm một cái nhà bè ở chỗ cửa ngòi, để Mộng-Đài xuống bè ở, chỉ có việc ngòi mà trông gỗ và kiểm gỗ ở trong ngòi nó lũng ra cồn lại, khi nào thành bè sẽ cho xuôi. Thế là mấy hôm sau Mộng-Đài xuống bè ở, bè đóng ngay ở cửa ngòi N..... cuối tỉnh Yênbay. Thoạt mới đầu thì lái Nghi còn làm chăm-chỉ, vài hôm lại có gỗ ra, sau nó mê man cờ bạc thế nào mà làm chậm quá, Mộng-Đài mắng thì nó chỉ những viện lẽ nào là giời mưa dầm gió bắc, thiếu người làm, lảng-nhãng thế nào mà tết đến nơi rồi, bè vẫn chưa xong ! Ông Vĩnh-Xương thấy lâu cũng đến xem, đành là cho nghỉ tết vậy, ra giêng sẽ làm nốt, rồi mời Mộng-Đài về Yênbay ăn tết,

bè thì dao cho người nhà lái Nghi trông nom. Ăn tết thế nào mà hết tháng giêng cũng không thấy mặt lái Nghi đến, lại cho đi tìm mới thấy, công việc lại bắt đầu làm, ngờ đâu trong khi Mộng-Đài về Yênbay ăn tết, thì những song để neo bè, và những dù cốn, người nhà lái Nghi không trông nom cẩn-thận, để chòi mất cả gỗ, chỉ còn sót độ 100 cây, mà khi Mộng-Đài đến thì thảng trông bè sợ đã chốn mất. Mộng-Đài lại phải đâm bồ về nói cho ông Vĩnh-Xương hay, ông gọi lái Nghi lên trách-cứ, rồi không giả cho một xu nào tiền công làm nữa, đuổi đi và kiếm người khác thay vào làm. Mộng-Đài lại về bè ở, thế là công việc bè lại thành ra bắt đầu làm lại. Trong khi ở bè, Mộng-Đài buồn quá, cả ngày chỉ ăn xong lại nằm, cơm thì gạo hầm, thức ăn thì mắm tôm, cá khô, quanh đi quanh lại chỉ quả dọc nấu dấm, cá dản, muối vừng, hoa chuối luộc, phong vị ở bè chỉ có thế là tuyệt cú! Mộng-Đài thường cũng hay lên bộ chơi những sớm xung quanh ở đấy, ai cũng có lòng mến, vả lại ở đó đã gần nửa năm giờ, bè chòi ai biết cũng ái-ngại, lại thấy bè làm lại, mà Mộng-Đài thì chỉ những thở vắn than dài, ai cũng lấy làm bùi-ngùi cho số phận Mộng-Đài hiu-hắt. Thường thường có những ông cụ bỏ làng xuống bè đánh cờ với Mộng-Đài chơi, vì Mộng-Đài cờ rất cao, nên các cụ cũng thích. Lại có mấy ông đồ Nghệ lên ngồi dạy học trên đó, nghe tiếng Mộng-Đài là người tài hoa, cũng hay xuống bè chơi, đàm đạo văn chương sách vở, thì các ông ấy ai cũng cho Mộng-Đài là người học thức khá, có tài; thường những thơ nôm lúc xuống họa các ông đồ cũng phải chịu Mộng-Đài là lưu-loát mẫn-tiếp. Mộng-Đài lại thường hay diễn-thuyết cho những kẻ tàn-bạo trong làng để sửa đổi tính nết, thành ra ai ai cũng phục. Những khi trong làng vào đình đâm gi các cụ cũng cho mời Mộng-Đài,

Mộng - Đai cũng không dám từ chối, rượu làng thì uống, rượu mua thì dừng, nên Mộng - Đai cũng vui năm ba chén. Duy ở trên này có nhiều người hút, nhưng các cụ mời thế nào, Mộng-Đai cũng không bao giờ hút qua nửa điếu, chỉ nằm chơi bên bàn đèn, đàm luận cò kim, có lúc rồi, Mộng-Đai lại lững-thững vào rừng chơi, chèo lên non cao ngắm cảnh, khi chơi bến buổi sáng, khi dạo xóm mán chiều hôm, khi thăm mã cũ bên đường, khi đêm khuya ngồi ở bè trông giăng, những lúc ấy Mộng-Đai đều có thơ ngâm vịnh. Nay chép qua mấy bài :

Khi chèo núi :

VIN ĐÁ LẠI QUA ĐÉO,  
ĐƯỜNG NÚI NHỮNG CHEO - LEO ;  
CẢNH CŨNG CHÈU NGƯỜI NHÍ,  
CHIM KÊU TIẾNG SUỐI REO ;  
                    BUỒN TEO !

Khi chơi bến buổi sáng :

TIẾNG GÀ SAO-SÁC ĐIỂM GIĂNG,  
DẤU CHÂN IN VẾT GIỌT XƯƠNG MẶT CẦU.  
TRÔNG RA SÁNG SÁNG MỘT PHƯƠNG GIỚI,  
BẾN NƯỚC VÀNG SOI KHẮP MỌI NƠI ;  
HỒI TRỐNG TAN CANH KHUA GIẤC ĐIỆP,  
NGỌN CỒN MẶT SÓNG DÉO RÒNG KHƠI ;  
ĐẦU CÀNH LÁ DỪ SƯƠNG XA DỌT,  
CUỐI XÓM MÂY THƯA GIÓ LẠNH NGƯỜI.  
CHIM CHÓC LIU-LO MỪNG VẬT CHỦ,  
BÊN GIỚI SAN-SÁT BÓNG NON PHƠI.

Khi dạo xóm Mán chiều hôm :

NỌ CẢNH HOÀNG HÔN BÓNG SẾ CHIỀU,  
LONG LẠNH MẶT BẾN NƯỚC TRONG VEO ;  
XANH LOE ĐẦU NÚI HÀNG MÂY CHÓ,  
VÀNG ĐỎ NON TÂY MẤY XÓM MÈO ;

CHÀU LỘI BÊN SÔNG HÌNH LỔ-NHỔ,  
CHIM XA LÀN SÓNG CHIẾC LEO-TEO ;  
CHÂN GIỚI MỘT CHẤM THUYỀN LE-LÓI,  
VẮNG TIẾNG CHIỀNG DỒN RUỘT HÈO-HEO !

Khi chơi bãi tha-ma, khi qua mả cũ bên đường :

CHIỀU HÒM QUA BÃI THA MA,  
KÌA NGƯỜI THỬA TRƯỚC BÂY GIỜ LÀ ĐÂU ?  
MỒ AI NGỌN CỎ DẦU DẦU,  
ẤY AI KHANH TƯỚNG CÔNG HẦU CHI ĐÂY ?  
LÙ-LÙ NĂM ĐẤT Ở BÊN ĐƯỜNG,  
NGỌN CỎ XANH XANH LẠI NỬA VÀNG ;  
THỬA TRƯỚC ANH-HÙNG HAY BẠC-MỆNH ?  
KHI XƯA VIỄN-KHÁCH CHỚ HỒNG-NHAN ?  
THẤY NGƯỜI NĂM ĐÓ LÒNG THÊM NGÁN,  
NGHĨ NỖI ĐƯỜNG XA GIÀ LẠI CÀNG . . .  
GIÁC NGỦ NGHÌN NĂM THÔI THỂ HẾT,  
BIẾT AI KHANH TƯỚNG BIẾT AI SANG !

Khi đêm khuya ngồi bè trông giăng ;

MỘT VÙNG GIĂNG TỎ LÓ ĐẦU NON,  
BỐN MẶT XUNG QUANH SÓNG BỬA CỒN ;  
LẤP-LÁNH BÊN GIỚI SAO ÁNH NƯỚC,  
HẮT-HIU NGỌN LÁ GIÓ ĐƯA CƠN ;  
ĐÈN AI LẤP-LÓ THUYỀN TRONG BẾN,  
MÁI NỌ LỢ-THƠ TRỐNG ĐỒ DỒN ;  
LẠNH LÈO CANH KHUYA XƯƠNG NẶNG DỌT,  
MÀNH TÌNH NHƯ GỢI TẮC LÒNG SƠN !

Mỗi một khi gặp việc gì đều có ngâm vịnh. Cơm ngày hai bữa đã có đứa bé con thối nấu. Mộng-Đài chỉ có việc ngồi trông bè gỗ và vào sổ chi tiêu, chỉ chờ làm song bè là xuôi. Kể sao siết nỗi khổ ở nhà bè trên mặt nước, thối thì thối nấu, tắm rửa, rặt - rịa, nhất nhất bi-bõm xuống sông. Độ vài ngày lại có một cái sác người chết lênh-đênh dữa dòng nước, qua đậu



trên thây kêu riả, có khi theo luồng nước chảy, dạt cả vào bè ; châu chết, chó chết, trẻ con chết, chảy qua trông mà sợ dớn, đêm nằm không yên. Ở trên ấy người ta cho là thường, chỉ lấy nước làm sạch. Lại còn nổi ban đêm, nằm trên cốn nứa, nước chảy nao nao dưới sống lưng, gió thổi vù vù, soáy vật sóng kêu, nghe mà khiếp-đảm ; mỗi khi cơn mưa cơn gió, tưởng chừng như đất lở gòi long, mây kéo tối ảm, mặt nước sảm đen, sóng bủa nhấp-nhò, nhà bè lay-động. Ra vào nhà bè phải luồn - cúi, quần áo chóng rách chóng bứt. Lại còn nổi thủynh-thoảng ban đêm cộp về bắt chó bắt lợn trong làng, chiêng đuổi trống khua rộn - rã, chó sủa liu hơi không thành tiếng, lợn éc kêu rầm bên sông, còn nhiều cảnh khác nói sao cho siết.

THÁNG CHÍN THÌ QUÍT ĐỔ CHÓN,

THÁNG BA NGÁI MỌC CÁI CON TÌM VỀ

Mãi đến ngày hạ tuần tháng tư, bè mới xuôi về được hơn nghìn cây gỗ. Ông Vĩnh-Xương cũng ngồi vào bè xuôi, thả một nước tối đến Chi - Chủ nghỉ. Bè vừa bắt cày đõ ở Thanh - Ba thì có ngay một bọn lính huyện ở đầu chèo thuyền đến, nhẩy hết lên bè, dơ súng bảo ai nấy ngồi im để khám thuốc phiện, lục - lợi hết trong nhà bè. Một chốc quan huyện đến, trông vẻ mặt có một bộ rất phong - lưu, thông - minh và mẫn - cán, cách - điệu rất oai - nghi đường - bệ, ăn nói rộng - rạc, thực đáng là một vị phụ mẫu ! Quan huyện đến nơi, hai ngọn đèn măng - sông đi trước, quan bước lên bè, hỏi ai là chủ bè này ? Ông Vĩnh-Xương nhường Mộng - Đài bước ra nói : « Thừa quan tôi đây. »

— Thế đâu ?

— Thừa quan đây.

- Bè có mấy người?

- Thưa quan, có hai chúng tôi, một người thả và thằng bé con.

- Đưa cả thẻ đây!

- Thưa quan cả bốn cái thẻ đây ạ!

- Cái bè này chờ ô - tô lên đón đây phải không?

- Thưa quan có gì mà bảo ô - tô lên đón.

- Thôi, không cần nói dằng - dai nữa, có giấy báo đây, lính đâu gọi lý - trưởng T... ra đây bảo nó cho mấy thằng tuần gác đây cả đêm, không cho ai lên xuống, nghe! Sớm mai tao khám.

Thế là quan về, để lại hai người lính gác trong bè, trên bờ sông một lát có ngay mấy tiếng tù - và, tức là tuần ra canh bè đây. Đêm hôm đó mấy anh lính đồ - ngon đồ - ngọt Mộng - Đài rằng: « Tôi nói thực, nếu có cứ nói đi, tôi về ngay thưa lại, sẽ liệu bề chăm - trước, kéo đề sáng mai quan khám mà có, thì lời thôi to chứ chẳng chơi, nên nghĩ cho chín. » Mộng - Đài nguyên là người cứng - cỏi cương - chực, nghe giọng anh lính nói đâm khùng rằng: « Có mối sợ, không có thì sợ gì ai ». Nói xong ra đầu bè, bảo các tuần rằng: « Quan sai cắt anh nào canh trên bờ, cứ ở trên, anh nào dưới, cứ ở dưới, nếu ai cứ lên xuống tự nhiên là không được đâu đấy. » Suốt đêm ấy Mộng - Đài buồn bực không trừng, đèn dong cả đêm, hai anh lính nằm kèm bên cạnh, chốc chốc lại bấm cò máy súng lách - tách làm như cách dọa - dẫm, Mộng - Đài trông thấy chỉ buồn cười. Trên bờ thì cách độ vài phút lại một hơi tù - và giải, Mộng - Đài nghĩ chán quá, đi buồn bán thế này có cực không. Trông ra ngoài bè bốn phía giới tối đen như mực, gió thổi hắt - hiu, sóng dồn mặt nước suốt đêm ông Vĩnh -

Xương, Mộng - Đài và người làm công không sao chộp mắt được. Sáng mai tám giờ hơn mới thấy quan ra khám, quan đi trước, một anh cặp cái cháp cái điều theo hầu bên cạnh, hai người thợ - lại. bút thủy gài tai, tay cầm nghiên dầy, theo sau sáu bảy người lính, tay cầm những cái thuôn sắt giải. Quan truyền lính xuống bè, quan cũng xuống sau, thôi thì xiên sọc đủ từ bè. Có một anh lính siêng đánh sịch một cái thấy nặng tay, kêu rầm lên : « Đây rồi, đây rồi thế chử lại ! » Quan sai ngay mấy anh chài bơi lội xuống đập ra, thì ra cái mảng chuối chôi mắc dưới gậm bè. Mộng Đài từ lúc quan xuống bè, vẫn đứng luôn bên cạnh, thấy thế mà cười thầm mới nói rằng : « Thưa quan, nếu có đã xin thú thực với quan ngay, có dám để đầu phải phiền quan đến thế này, chúng tôi đi buôn bán lần này là lần đầu, chúng tôi gặp những sự không may thế, thật là thiệt hại quá, chúng tôi đi nửa năm nay làm bè, nào bị chôi, bị mất, bây giờ mới được chuyển bè về đây, lại bị khám thế này, thực lấy làm buồn quá, không trách cứ bảo cuộc thương mại nước ta, sao không được phát đạt, nào ai có xét cho những nóng nôi ! » Quan nghe nói, trông mặt Mộng-Đài không phải ra cách lái bè, ra mặt học-trò, có vẻ văn - nho, mới hỏi mân - mé về cuộc thân-thế Mộng-Đài, sao lại đi buôn vất - vả thế ? Mộng-Đài mới kể nông-nôi mình muốn kinh-doanh về đường thực-nghiệp, nay vay được ít vốn đi buôn, mà gặp lắm bước gian - nan quá. Quan nghe xong cũng động lòng mới bảo : « Tôi cũng không muốn làm dầy - dà thế này cho thêm bận, mọi khi đây có khám chác thế này đâu, nguyên vì hôm qua nhận được cái giấy thép Yênbay đánh về, là có cái bè thuốc phiện hôm nay tới đây, nên phải cho lính tuần phòng kĩ và chắn cả đường bộ, khám tất ò - tó, không phải riêng gì một bè này,

việc quan cứ phải phép công mà làm ; nhưng tôi bảo : từ giờ có về bè thì nên về vào tuần giăng sáng thì không bị nghi, đừng nên về vào đầu tháng và cuối tháng, thường bị đoan xét riết ! » Quan nói thế rồi truyền cho các lính lên bờ, quan cũng lên, còn một anh đội đang lẳng-nhẳng gi với người làm công trong bè, Mộng-Đài vội chạy vào xem, thì ra người đội bắt được lọ thuốc cống con của thặng thả bè để ở đầu mảng, đang muốn nói với quan, còn thặng thả bè thì cứ lay-lục kêu van. Mộng-Đài thấy vậy mới bảo anh đội rằng : « Thôi nó nghiện-ngập, không có thì không sao làm được, bè tôi sẽ phải đổ đây, nó nhin cơm được, chứ nó không thể nhin thuốc được, thôi thầy nghĩ tình tha cho nó, không là bao nhiêu, thầy bắt cũng không bỏ công-trạng gì, thôi đây có đồng bạc, thầy cầm lấy ăn quà và tha cho nó. » Anh đội cầm đồng bạc đi lên bờ, vừa đi vừa lảm-bảm rằng : « Phép quan một tí cũng bắt kia, thôi tha cho làm phúc. » Mộng-Đài quay lại lên bờ chào quan, rồi sai nhỏ bè đi, chiều đến Phú-thọ lại nghỉ. Đây cũng lại là một cửa Diêm-Vương nhà Đoan nữa, chỗ này thuyền bè qua lại khám kỹ lắm. Bè vừa đỗ, có ngay một người Đội Đoan đến khám, thế nào lại quen Mộng-Đài vì khi trước người đội này có làm ở nhà Đoan Hanoi, và Mộng-Đài trước cũng làm ở Đoan nên quen. Quen thì quen nhưng Mộng-Đài cũng phải mất 1\$00 làm quà để khám qua-loa cho đỡ phiền. Thế là sáng hôm sau bè lại thả, đi một nước về đến Hậu-bồ, còn sớm, nghỉ đó ; mai về đến Việt-Trì. Đến đây bè phải bắt vào bến lần-lượt, để Kiểm-Lâm đếm gỗ làm thuế, lại Kiểm-Lâm nộp thuế lấy giấy, rồi bè lại thả. Hôm sau về đến Sơn-tây. Đêm hôm đó bị một trận mưa to gió nhớn dữ quá, bè sóng đánh nhấp-nhô, Mộng-Đài nằm trong bè mà kinh-dởn. Gần sáng, giới ngời mưa bè lại thả, chiều về đến bến Vạn, bến này là một

nơi buôn bán to nhất ở Trèm, bè đồ san-sát như lá tre để bán hàng dưới nước. Trong khi đi dọc sông, Mộng-Đài rất vất - vả, người làm công thì nghiện, thằng bé con thì yếu, ông Vĩnh-Xương thì hơi có tuổi, cũng không quen làm việc nặng, nên Mộng - Đài phải mó tay vào làm, nào đâm song, nào kéo neo, nào bắt cày, v...v...; tuy vậy mà những lúc bè lừ - đừ chới dữa sông, Mộng-Đài cũng có n, ảm phong cảnh hai bên bờ sông, chỗ non cao, chỗ đất thấp, nơi làng mạc, nơi xóm chài, đàn chim xa bãi cát, cảnh chợ chiều chân non, chiếc buồm dương chày xế, bóng mặt trời chiều soi, tiếng chuông chùa trên núi, tiếng cát lở ùm ven sông, cảnh vật hữu tình, nói sao cho siết, bút quan-hoài khôn vẽ nét thiên - nhiên

Bè ở Vạn, nghỉ một hôm, định hôm sau sẽ thả về sông Luống ra Haiphong ; ngờ đâu chiều hôm đó giờ u - ám, gió tây thổi dạt từng cơn, bọn thuyền chài ồn ào nói sắp có bão to. Ông Vĩnh-Xương sai cắm cày rất chắc, ra thêm song neo rất khỏe. Quả nhiên đến đêm gió mỗi lúc mỗi to, gió tây, gió đông, gió nam, gió bắc, rồi bốn, gió cùng lên, bão thực rồi ! Sáng ngày ra gió lại càng khỏe, rồi cả mưa lẫn gió. Ông Vĩnh-Xương và Mộng - Đài sợ quá, thấy đứt một mối xong, bè lay chuyển lộn, gió càng ngày càng giữ, ông Vĩnh-Xương như Mộng Đài hải tam lên bờ, vừa lên khỏi thì lại đứt một mối song nữa, dong gỗ bên ngoài, sóng đánh đứt hết lạt cốn, gỗ cứ lừ lừ chới đi, đương vụ nước to, nước chảy càng mạnh. Mộng-Đài cứ đứng trên bờ mà kêu gọi kêu cứu, nhưng ai nào dám vớt dám cứu, mà cứu làm sao được, ai lo của người nấy còn chưa xong, ai đánh đâu mà ai nghĩ đến ai !

Thôi thế là đứt nốt một mối song nữa, hai thằng làm công cũng vội nhảy lên bờ, không thể nào dũ

được nữa, đành phó mặc dòng nước ngọn gió chồi xuôi, chỉ trong mười lăm phút đồng hồ là hơn nghìn cây gỗ cứ kéo nhau mà chồi phăng phăng, nhà bè cũng up, quần áo và đồ vật của ông Vĩnh - Xương và Mộng - Đài đều mất hết, cả mấy cánh bè to đổ bên cạnh cũng vỡ tan, tiếng khóc như ri; xuống, ghe, cái chím cái dằm, trông rất thảm thương, bọn nhà chài, giang sơn có một chiếc thuyền, thuyền là nhà ở, nay thuyền mất tức là nhà tan, thôi thì bố ẵm con, vợ niu chồng, tiếng khóc ai - oán, hình như muốn nghiêng-ngâm giới xanh, nuốt tươi phong vũ. Thực là : thiên hữu bất chắc chi phong vân, nhân hữu bất chắc chi họa phúc.

GIỚI LÀM MƯA GIÓ BẤT THƯỜNG,

CON ĐƯƠNG HỌA PHÚC AI LƯỜNG ĐƯỢC ĐÀU.

Mộng - Đài đứng trên bờ, ướt hết quần áo, nước mắt kêu giới, tiếc của sót ruột, muốn ước gì mà nhảy ngay lên chín tầng mây, mà hỏi ông cụ Tào kia, sao đem lăm nôi bất - bình ác - nghiệt mà gheo kẻ phong - trần chi lăm tá ? Ông Vĩnh - Xương khuyên dãi rồi rủ về một nhà quen ông ở gần đấy ăn uống diêm tâm qua, đành là mất rồi còn rồi làm sao. Ông Vĩnh - Xương tình giả tiền công hai người làm bè cho đi, rồi nói với Mộng - Đài rằng : « thôi đừng khóc làm gì nữa, giới làm hại thế này, thực là hại cả đời ta, tôi đành chờ hết bão phải về ngay, ở đây lâu nhà bối - rối lắm ; nhưng còn ái - ngại cho ông bây giờ hết vốn, quần áo lại mất cả ; kể tình ra, ông còn nợ lại tôi, nhưng mà thôi, đã đến nước này, còn nói gì nữa.» Mộng - Đài không nói chi cả, chỉ khóc ròn, ông Vĩnh - Xương thấy cũng đau lòng mới dỡ ví tiền ra xem còn được 5\$, mới lấy 30\$ đưa cho Mộng - Đài mà nói rằng : « Thôi bây giờ tôi nghĩ cảnh ông cũng thương tình tẻ, tôi đã đành là thiệt-thời, nhưng mất chuyến này còn chuyến khác, song cảnh ông thì thực khốn quá, nay ông hãy cầm tạm lấy món tiền này

tiêu dụng cho đỡ ít lâu, rồi liệu soay nghề khác; hay là ông có muốn lên làm nữa với tôi, cũng xin vâng.» Hai ba lượt ân-cần đưa, Mộng-Đài bắt đắc dĩ phải gạt nước mắt mà cầm, rồi cảm ơn, song mà còn cái sự lên Yên-bay làm nữa thì vốn đâu, vẫn hay rằng ông Vĩnh-Xương có lòng tốt, nhưng lên nữa mà làm gì, đi làm công cho người ta ư?

Giờ đến hôm sau mới ngớt gió tanh mưa, ông Vĩnh-Xương cùng Mộng-Đài lên ô-tô Chèm về Hanoi; ông Vĩnh-Xương từ-rã ra ga, còn Mộng-Đài thì bàng-khuàng như kẻ mất hồn, đành lại thuê xe về nhà Lạc-Dạ. Đến nhà không thấy Lạc-Dạ đâu, chỉ có ông cụ thân sinh ra Lạc-Dạ và cậu em. Mộng-Đài hỏi cậu em rằng anh đâu? Cậu ta dàu nét mặt giả lời rằng: « Anh tôi không biết nghe ai đại-dột, bỏ việc làm chốn đi N... không biết định đi đâu, nhà nước bắt được, nên nay phải đăm, không biết ở Hanoi hay Haiphong. Thầy tôi mới ra mấy hôm nay để thu-sếp cửa nhà, và nghe tin tức anh tôi, xem chạy chọt có nhẹ tội được không.» Mộng-Đài nghe nói, đứng không vững, nghẹn ngào không nói được câu gì, nước mắt chảy tuôn như suối, nghĩ thương mình thương bạn, bấy lâu mình ở đây có thấy bác này có chí ấy đâu, mà nay nghe ai lại gan thế, nghĩ chừng nào như dao cắt ruột, không muốn ngồi lại nữa, áo quần lôi-thôi sốc-sếch, chào ông cụ và cậu em rồi ra, đi thơ-thần ngoài đường, lại mấy chỗ anh em quen, thì xem ra tình bạc đãi cả, cho hay thời đời lúc bĩ cực mới biết lòng anh em! Đến bữa Mộng-Đài ra hàng cơm khách ăn, ngồi một mình nghĩ một mình, dân thân mình, trách số phận mình, nghĩ thương bạn ngọc, lại nhớ tình-nhân, xa vắng có nửa năm giờ mà cảnh tang-thương bày ra đến như thế. Bây giờ định soay gì đây, trong túi chỉ còn mấy chục bạc của ông Vĩnh-Xương đưa, ăn hết đây rồi

sao, làm gì buôn gì được nữa, hay là ta còn cái vòng ngọc thạch của cha mẹ ta để lại, và cái nhẫn của tình-nhân ta cho đây, bán đi rồi đi buôn nữa chẳng? Chết nỗi, không được, kinh Thi có câu: « Dù tang đờ tử, tất cung kính chi » từ cây dâu cây tử của cha mẹ giồng cũng còn phải kính trọng, nữa là của di-vật này ta bán làm sao được. Ta trông thấy vật này như trông thấy cha mẹ ta sự nhớ đến hai bức ảnh cha mẹ để trong va-li, nay đã trôi theo dòng nước, nghĩ mà cắn răng cắn đứt. Còn cái nhẫn này là di-tích mối chung tình, ta sao nỡ bán. Hai vật này dù chết ta cũng không dám rời. Ăn xong Mộng-Đài lại thơ-thần ra phố, luôn chân đi mãi lên con đường Quan-Thánh, rẽ vào đường Cổ-ngựa, hia hắt gió Hồ Tây, long-lanh gương Trúc-Bạch, Mộng-Đài cứ đi lần lên dốc Yên-Phụ, mặt mũi âu-sầu, vẻ người buồn-bã, áo quần sốc-sếch, khăn quàng vào tay, ai đi qua cũng phải trông mà Mộng-Đài thì hình như không trông thấy ai, có lúc đi dề mãi ra dữa đường, xe cô đi qua, ếp mãi cũng không chánh, ai cũng cho là anh điên. Chợt có tiếng chuông chùa đánh, thực là tiếng chuông khua tan hồn tục-niệm, Mộng-Đài dương tề mề thế mà cũng phải ngảnh lên, thấy một cảnh chùa, ấy là chùa Trấn-Quốc; lắng tai nghe có tiếng mõ tụng kinh, nghe như gõ vỡ trần tâm bụi hồng! Mộng-Đài liền đi vào chùa, đến trước Tam-Báo lắng yên nghe tiếng tụng kinh, mà thấy nhẹ lòng trần-tục. Đứng một lúc lâu, sư già đã tụng kinh xong bước xuống, Mộng-Đài vái chào. Sư già mời vào nhà khách an-tọa và thiết trà. Sư già thấy mặt mũi Mộng-Đài khôi-ngô mà in một vẻ buồn-rầu thái-thậm, mới hỏi han ân-cã, Mộng-Đài đem truyện thân-thế mình kể qua những nỗi-đoạn-trường. Sư già nghe cũng gợn lòng, mới lấy đạo Phật giảng-giải rằng: « Nếu thầy đã trải qua nhiều cảnh bi ai ấy mà biết



từ - thân định - tính thêm, thì sau này thầy sẽ nên người trác-tuyệt hoàn-toàn, như hòn ngọc đã dũa rồi, thêm bề tinh-sảo; còn nếu thầy ở những cảnh khổ nào ấy ra, mà thầy chỉ biết oán gười trách đất, đem lòng hờn giận đời, thì thầy chỉ là một người đáng thương. Sách Phật có câu: Tiền thế bất thiện tu chi, sở dĩ kim sinh thu đa thiếu chương-não: ấy là kiếp xưa đã vụng đường tu, cho nên kiếp này phải chịu ít nhiều nghiệp - oan; vậy nên càng phải tu trì cho luân hồi kiếp sau được thanh thản. Bằng nay thầy chỉ thấy cảnh ấy mà sầu, mà khóc, tức về số phận mà giận vẫn giận vợ chẳng qua chỉ thêm đều ác-nghiệt. Phật đã dạy: Thế nhân đa ác-nghiệt, hậu lai tất trầm luân ư khổ hải như năng hồi đầu qui Phật, tắc Phật hữu từ phạm dĩ tế chi. Bởi người đời nhiều ác - nghiệt nên phải trầm luân bể khổ, nếu biết hồi đầu qui Phật, thì Phật sẽ có buồm từ mà ra tay tế-độ. Vậy cảnh đời là cảnh khổ, cứ lấy nước mắt chúng sinh trong ba nghìn thế giới này đem tích lại, thì nhiều hơn nước bốn bể. Vậy thầy nên tỉnh ngộ, đừng nên phiền nghĩ lắm làm chi. Mộng Đái nghe mấy câu sư già nói xong mà như gần rừng tia, nhường xa bụi hồng, muốn xin ngay giọt nước cảnh dương mà trời tắt hết mọi đường-trần duyên. Đêm hôm đó Mộng-Đái xin ngủ tại chùa, sư già đàm đạo biết Mộng Đái là kẻ hữu tài vô duyên. Sáng hôm sau Mộng-Đái từ-giã sư già đi sớm ra thẳng ga lấy vé đi Haiduong bấy lâu cách mặt người yêu áo quần sộc-sếch cũng liền về thăm. Chín giờ sáng tới ga Haiduong, thuê xe về nhà nàng Kiều-Lan. Đi qua phố thấy đường xá chỗ lồi chỗ lõm, đá gạch ngồn-ngang, có chỗ nước đọng thành vũng dưới đồng bát-ngát, nước trông trắng xóa, lại gặp mấy người tù dương khiêng cái áo quan kiu - kịt có vết trắng vôi bột. Mộng-Đái hỏi người xe, mới biết tỉnh Haiduong bị lụt hơn một tháng giới, nước vào trong

phô phải đi thuyền cả, nước mới dút ra được vài hôm nay, lại thêm có bệnh dịch đang dữ. Mộng-Đài nghe nói chép miệng thở dài, lại nhớ đến những lời của sư già hôm trước, thế nhân đa oan nghiệt.

GIỚI LÀM CHI CỤC HỜI GIỚI,  
ĐANG TAY VUI DẬP HẠI NGƯỜI TRẦN GIAN !  
CHẲNG QUA ĐA NGHIỆT ĐA OAN,  
XUI NÊN NƯỚC LỤT, XUI NÊN DỊCH TRUYỀN !

Về đến cổng thấy đường vào lôm - bôm bùn lầy, lại thấy có những thoi vàng hồ dắc đầy cả đường vào, thoi thì chìm xuống bùn, thoi thì dẫm bẹp bèn tường, lòng đã sinh nghi. Đến cổng trong gõ mấy tiếng, trong nhà chó sủa vang, cậu Ngọc khăn trắng áo trắng ra mở cửa. Mộng-Đài trông thấy đã rung rời chân tay. Vào đến nhà qua sân, nom vào nhà bên chỗ nàng Kiều-Lan thường ngồi thấy kê cái bàn thờ, khói hương nghi-ngút, ngọn nến so-le, chiếc ảnh to của nàng đứng giữa. Mộng-Đài đứng dừng hẳn lại, suýt nữa ngã, cậu Ngọc thì òa khóc, bà cụ ngồi trong nhà, thấy Mộng-Đài vào sân cảnh tình như vậy cũng khóc vang. Mộng-Đài chết đứng giữa sân, hồi lâu mới hỏi được cậu Ngọc mấy tiếng rằng : « Mất bao giờ, làm sao mà chóng thế cậu ? » Cậu Ngọc gạt nước mắt nói : « Chị tôi mới mất bốn hôm nay, hôm qua là ba ngày, từ khi bác đi, chị tôi cứ đau yếu luôn, nhưng cũng soàng, nhân vì nước lụt một tháng giới lại đang có bệnh dịch ở đây dữ lắm, chị tôi yếu sẵn, nên bị phải có hai tiếng đồng hồ là đi, phải dấu - diêm chạy chột mãi, không lại phải đưa vào nhà thương chôn vôi bột rồi. Khốn nạn, chị tôi không kịp đòi hỏi một nhờ gì cả, bác còn lạ gì bệnh ấy, thực chóng quá ! »

HỜI ƠI, NÓI HẾT SỰ DUYÊN,  
TƠ TÂM ĐÚT RUỘT LỬA PHIÊN CHÁY GAN ;

BÂY GIỜ NGỌC VỠ GƯƠNG TAN,  
CON NGƯỜI THẾ ẤY THÁC OAN THẾ NÀY !  
TUỞNG RẰNG SUM HỌP CÒN VẦY,  
AI HAY VĨNH-QUYẾT LÀ NGÀY ĐƯA NHAU !

Mộng-Đài bước vào nhà khách chào bà cụ, cậu Ngọc cũng theo vào. Bà cụ thấy Mộng-Đài người sút già khom khác khi trước, râu tóc bớm sồm, quần áo lôi-thôi bừa-thiu, bà cụ mới hỏi cách làm ăn nửa năm giờ nay ra sao. Mộng-Đài thấy hỏi đến, nguồn cơn như đục bi sâu, chưa nói đã hai hàng tuôn xa, kể hết nông nỗi, bà cụ và cậu Ngọc nghe cũng đau lòng. Ngồi một chốc Mộng-Đài xin ra bàn thờ viếng nàng, lễ mấy lễ, trông thấy ảnh nàng mà lòng đau như cắt ruột dạt như bão, nghĩ tới câu : Nhất thất cước thành thiên cổ hận. Tái hồi đầu thị bách niên thân, mà lòng thêm chua xót lòng ! Mộng-Đài đứng trước bàn thờ một lúc lâu rồi bảo cậu Ngọc đưa ra mộ. Mộ cũng gần, cất trên một cái gò to, bốn phía đồng nước mênh-mông, cậu Ngọc châm năm hương, cắm lên mộ rồi lễ. Mộng-Đài cũng vái theo. Mộng-Đài, bảo cậu Ngọc về trước, một mình đứng lặng trước mồi hồng nhan, chim kêu sao-sắc, làng xóm xa xa, bóng nắng ngang đầu, cỏ lan mặt đất. Thò vào túi lấy cái nhẫn vàng ra ngắm nghía mà lòng thêm tức tối lòng hai hàng nước mắt đầm đìa hạt vẫn hạt giải, rơi xa trước mộ.

THƯƠNG CÀNG NGHĨ NGHĨ CÀNG ĐAU,  
ĐỀ AI DẮP THẮM QUẠT SÀU CHO KHUẤY !

Mộng-Đài dớ vi lấy mảnh giấy viết đôi câu đối viếng và bài thơ khóc nàng rằng :

KỂ MẮT NGƯỜI CÒN, LUNG KHOANG TÌNH-NGHĨA CHÓN VUI ĐẤT ;  
SÀU GIẢI NGÀY NGẮN, NƯỚC MẮT BI-AI THẮM LỤT GIỜ.

ĐI ĐAU VỘI THẾ ỚI EM ỚI !

LƯỞNG ĐỀ CHO ANH NHỮNG NGẬM-NGÙI !

CHÂM GÂY BÌNH TAN ĐAU RUỘT CHỮA,  
VÀNG PHAI NGỌC NÁT CỤC KHÔNG THÔI !  
THƯƠNG EM MUỐN KHÓC KHÔNG RA TIẾNG,  
ĐÚT RUỘT KHÔN KÊU THẤU TỚI GIỜ ;  
NHỮNG TƯỚNG TRĂM NĂM TÌNH CÀM SẮT.  
NÀO NGỜ BÚT GÁNH VỚI QUANG RƠI !

Viết song đọc đi đọc lại đọc lại khóc, tưởng như nàng cũng nghe mà ti - tách hạt châu trong mộ Mộng-Đài ngồi hơn tiếng đồng hồ bên mả, đứng day ra về, hai chân như khuyu xuống, cố lước mới đi được, càng nghĩ càng đau càng đau khúc ruột cố đi cho khỏi cái gò, ngánh mặt lại còn nom theo tưởng như nàng còn đang đứng trên gò dĩa bóng giới xanh xa xa tay vẫy. Tối hôm đó ngủ ở nhà cậu Ngọc suốt đêm dờn - dợn bóng, trông ra góc tường, khe cửa, cạnh án, bên màn, tưởng như chỗ nào cũng thấy nàng đang che mặt mà thồn - thức.

BỐI LÒNG TẠC ĐÁ GRI VÀNG,  
TƯỚNG NÀNG NÊN LẠI THẤY NÀNG VỀ ĐÂY.

Sáng hôm sau, Mộng-Đài xin từ - dã ra đi, bà cụ và cậu Ngọc hỏi : « Bây giờ định đi đâu ? » thì Mộng-Đài chỉ ấp - ứng giả lời là đi tìm công việc. Bà cụ mời ở lại thế nào cũng không được mới đưa tiền 20\$00. Mộng-Đài không thể chối từ được phải nhận cầm vai chào rồi đi. Khi ra sân, qua bàn thờ nàng Mộng-Đài rẽ vào vai một cái, cậu Ngọc tiễn ra đến cổng, hai người cùng ứa nước mắt biệt nhau.

Mộng-Đài vừa đi vừa nghĩ bây giờ thực là hết nơi bầu - viu hết chốn tựa nương, chờ tàu đi Haiphong rồi ra Quảng Yên vào chơi một cảnh chùa, ông sư ở đây nguyên là ông giáo T... trước có đi dạy học và quen Mộng - Đài, nên nay Mộng-Đài tìm đến xin thí phát : còn mấy chục bạc của ông

Vĩnh-Xương đưa và bà cụ mới cho, trừ tiền tàu và ăn uống còn lại hơn 40\$00, đem cả cúng nhà chùa, rồi tam quy ngũ giới chọn ngày xuất gia.

PHẬT TIỀN THẨM LẤP SẦU VUI,  
NGÀY PHO THỦ TỰ, ĐÊM NHỒI TÂM HƯƠNG.

Những khi giờ quang mây tạnh, gió mát giăng thanh, Mộng-Đài cùng sư T., ra dạo chơi các chốn nước non cây cỏ, khi ra vịnh Hạ-Long, khi chơi chùa Yên-Tử.

CỬA THUYỀN THÔNG-THẢ SỚM CHƯA,  
GIÓ GIĂNG MÁT MẶT MUỐI DƯA CHAY LÒNG !  
BỐN BỀ BÁT-NGÁT MỆNH-MÔNG,  
TRIỀU LÊN HỒM SỚM, MÂY LÔNG TRƯỚC SAU.

### VIII

NÀU SỐNG TỰ DỠ MÀU THUYỀN,  
SÂN THU GIĂNG ĐÃ VAI PHEN ĐỨNG ĐẦU.

Mỗi khi ngày dỡ cha mẹ và nàng Kiều-Lan, Mộng-Đài đều đọc kinh xiêu-độ, kinh bát-nhã, kinh cứu-khổ, kinh vãng-sinh, cầu linh hồn qua Tây-Phương cực lạc.

Một hôm có người tìm đến chùa xin ngủ chợ, Mộng-Đài sai dọn cơm chay thết-đãi, người đó truyện trò rất thích hợp tinh tình với Mộng-Đài, hai người đàm đạo, kể lẽ sự tình, thì ra cũng người cùng hội cùng thuyền, cùng nhau một kiếp đoạn-trường mà ra. Người này có biết phương tịch-cốc, mới đưa biểu Mộng-Đài đơn thuốc, rồi hôm sau từ-rã ra đi. Mộng-Đài xem đơn thuốc chỉ có hai vị, trên đầu có mấy chữ : « Cư sơn tịch-cốc phương », dưới hai vị thuốc có hai hàng chữ nhỏ, dạy lối uống mỗi ngày 9 viên, uống vào giờ ngọ, mào, dậu, mỗi giờ ba viên, uống đủ 100 ngày, không được ăn thứ khác, uống nước lã, sẽ tịch-cổ được. Mộng-Đài được đơn thuốc, luyện đúng như trong

giấy, quả nhiên trăm ngày không biết đói, người lẹ như tên, mắt sáng như sao, mặt đỏ hồng-hào, lòng trần nhẹ thanh. Mộng - Đai luyện được rồi, một hôm đi đâu mất, từ đó không ai gặp nữa, người bảo đi vân-du, người bảo là đã khuất.

CHO HAY DỌT NƯỚC CÀNH DƯƠNG,  
LỬA LÒNG TƯỚI TẮT MỌI ĐƯỜNG TRẦN-DUYÊN !

Viết tại gác Khuê-Văn  
Tháng sáu năm Kỷ - Ty  
Juillet 1929

---

Sẽ có quyển thứ hai đang soạn tiếp theo

---

VỀ BỘ :

## Hán Việt Pháp tự-điển

Là một bộ sách có thể tự tra lấy chữ HÁN (Tầu) ra chữ VIỆT (Quốc-ngữ) và chữ PHÁP (Tây). Vì sách đã chia ra làm nhiều mục từ chữ dễ đến chữ khó, chữ lối Cổ, chữ kim, chữ Triện, chữ lối buôn và chữ mã v. v. Có một điều đặc-sắc là: ai cần chữ Hán chữ Việt và chữ Pháp, mà nhất là chữ Hán thời bộ sách này là một cái kho-tàng rất qui-báu vậy. Về phần chữ Hán thì do nhà danh-sĩ Nguyễn-Tử-Siêu, cụ Cử Thương-Sơn, Cụ Lương - Cư-Gi ; chữ Pháp thời ông Vi-Thần, đốc-học, ông Chỉ-Thiện, giáo-học mà Việt-văn thời cùng hợp tác.

Sách sẽ in từng cuốn lẻ, quyển nhất 0\$20, từ quyển nhì in giấy gấp đôi độ một tháng ra một quyển. Sách này nhẹ in trọn bộ ngay nhưng sợ không được kỹ và không tiện cho người mua. Vậy ai muốn mua được trọn bộ hoặc mua giàn thời gửi mandat đặt trước từ 1\$00 trở lên (vì sợ hết). Một quyển 0\$13 cước, gửi mấy quyển một lúc cước sẽ rẻ hơn nhiều. Nhớ đề rõ ràng mua bao nhiêu, ở xa hễ có sách là gửi đi ngay.

Thư và mandat đề cho NHẬT-NAM THU-QUÁN HANOI.

Ai đặt tiền trước, lúc trọn bộ sẽ tặng một cái bìa cực tốt để đóng thêm cho bền.

SÁCH MỚI

## Tập Võ Tầu

Tức là : « THE-THAO-TÀU » Môn THIẾU-LÂM

(SON-NHÂN tự luyện và dịch-thuật)

QUYỀN SỐ NHẤT đã in lại lần thứ hai, có thêm 2 miếng BẮT GIAO rất tốt, CỘNG 41 HÌNH. Ngoài hai miếng BẮT GIAO, cùng mấy miếng đánh và đỡ. Còn là giấy TÀN cho có sức, chuyển này in giấy tốt hơn và xửa các hình rất rõ.... mà giá vẫn 0\$26 (vì in nhiều nên bán rẻ, mua mau mau kéo lại hết như lần in trước).

QUYỀN SỐ HAI có 6 bài võ là Thiếu-Lâm Quyền-Pháp đệ nhất .. đệ nhị ... đệ tam., đệ tứ... đệ ngũ và đệ lục. Cộng 115 hình vẽ để luyện cho nhanh-nhẹn chân tay. Lại có cả bài thuốc HÒA HUYẾT CỨU THƯƠNG TỬ để bóp những chỗ bị đòn rất hay đã kinh-nghiệm, giá 0\$30

QUYỀN-SỐ BA có 4 bài võ đặc-biệt cho người đã khá tập là : 1. Tôn-Hành-Quyền tức là Hầu-Quyền 2. Bát-Bộ-Liên-Hoa-Quyền. 3 Mai-Hoa-Quyền (bài này đi kín đáo lắm như hoa mai) 4. Tấn Nội-Công (Tấn này rất đặc-biệt, nếu luyện đến nơi nhờ khi bị đòn rất nặng cũng không việc gì, xem như mấy người Khách năm nọ, đã giúp xiếc Long-Tiên họ cầm cả một cái gậy sắt đánh vào chân kêu đến « rắc » ai trông thấy cũng kinh, thế mà chỗ chân chỉ xưng và đỏ lên mà không việc gì ! Đây là họ cũng có luyện tí chút Nội-công đó .. Lại có những miếng đánh và đỡ, bắt và gỡ rất tốt Các hình vẽ và có rất nhiều hình BIẾN chuyển này rõ-rệt lắm. Giấy cực tốt mà giá chỉ có 0\$50 một quyền. (Vì in nhiều nên bán rẻ thế)

QUYỀN SỐ TƯ có những bài giấy Còn - pháp (đánh gậy đánh côn).

QUYỀN SỐ NĂM có những bài giấy Kiếm-thuật (đánh kiếm đánh giao). Hai quyền 4 và 5 hôm nào in song sẽ đăng báo. Thơ và mandat đề cho :

NHẬT-NAM THU-QUÁN HÀ-NỘI

Xem bộ sách hay ở trang sau

SÁCH THUỐC MỚI

# Sách thuốc kinh-nghiệm

(Y-KHOA CẤP-CỨU CHỈ-NAM)

Của Nguyễn An-Nhân (tục gọi : Ông Lang-Hai).

Do các sách thuốc Tàu, thuốc Ta, và trải 13 năm làm thuốc cứu đời mới soạn thành sách này.

Là một quyển sách thuốc chữa đủ các chứng bệnh, người có quyển sách này tự chữa lấy bệnh mà không phải tìm thầy thuốc « vì kể rõ tại sao mà biết rằng bệnh gì ». Lại nói kỹ lưỡng vị thuốc và (tinh dược) lại có cả bản chữ Hán để lúc kê đơn không phải mượn ai, thật là tiện vô cùng ! Trong một quyển sách này mà chữa đủ các chứng bệnh « Nguy cấp », hoặc đương bệnh này hóa ra bệnh khác, đều có thể cứu theo nhời dặn trong sách này mà tự chữa lấy được. Có thuốc chén có thuốc viên, có thuốc bột (hoàn tán). Lại có các bài thuốc rất giản dị cho người nghèo, hoặc ở xa hàng thuốc cũng có thể kiếm tìm được ngay. Lại có 71 bài thuốc cấp cứu như những người bị rắn độc cắn, chó rai cắn, bị thuốc độc, bị chết đuối, bị hóc vên, vên. Nói tóm lại quyển sách này thật như một cái BÙA HỘ-MỆNH cho người đời.

Vậy hỡi đồng-bào muốn chánh khỏi nỗi : Chết oan vì thuốc thời mua ngay quyển này mà chữa lấy để tránh được nhiều nỗi như : Thầy lang bắt bý, Thầy lang che mắt, Thầy lang kèn càng bóp nặn, Thầy lang bằm, Thầy lang mập-mờ v. v. (xin nhớ lấy tên sách). Do nhà danh nho y học đã trải 13 năm làm thuốc cứu đời mới soạn thành quyển này. Nghề làm thuốc phải là tay danh nho thì thuốc mới có thể hay được, vì phải xem rộng sách Tàu và có làm thuốc lâu năm mới làm sách cho đời dùng được.

*Sách làm hơn 3 năm, giấy ngót 80 trang rộng, giá bán có 0\$50*

Bán buôn, bán lẻ, thơ và mandat đề cho :

NHẬT-NAM THU-QUÁN HÀ-NỘI



MỘT DỊP HIẾM CÓ

# Thi Lịch-Sử Tiểu-thuyết

của

NAM-KÝ THƯ-QUÁN

Các văn nhân trong nước nên chú ý

---

Bản-Quán lập ra cuộc thi Lịch-sử tiểu-thuyết ;

1. Mục-dịch cốt để sưu-tập Lịch-sử các bậc danh nhân nước nhà.

2. Khuyến khích các văn nhân trong nước nên lưu - tâm về lịch sử ;

Vì nước nhà từ xưa đến nay chẳng thiếu gì các bậc anh - hùng hào kiệt đã gây dựng nên các việc hay. Mà sự biên chép vẫn mập mờ tam sao thất bản ; Vậy bản - quán mở ra cuộc thi Lịch - sử tiểu - thuyết này để sưu - tập lấy sự - tích hay, biên thành Sách là có ý vì đồng-bào chúng ta cùng giữ lấy gì tích của các bậc tiền bối đã làm cho non sông được vẻ vang ;

Những sách dự thi đã chấm thưởng, Bản - quán sẽ in vào bộ Trung-ngoại danh-nhân hào-kiệt sử.

Hanoi, le 1 Aout 1929

Nam-ký thư-quán

---

## GIẢI THƯỞNG

- |                                       |        |
|---------------------------------------|--------|
| 1. GIẢI THƯỞNG THỨ NHẤT.              | 40\$00 |
| Một bức hoành phi sơn son thiếp vàng. |        |
| 2. GIẢI THƯỞNG THỨ NHÌ                | 25\$00 |
| một đôi câu đối sơn đen thiếp vàng.   |        |
| 3. GIẢI THƯỞNG THỨ BA                 | 20\$00 |
| một bộ tranh quốc sử có khung.        |        |

(Xin xem thẻ lệ đề ở trang sau cuốn Nhị-Độ - Mai.

Tiểu-Thuyết và quyền VĂN - ĐÀN BẢO GIÁM thứ ba)

Sách của NAM - KÝ THƯ - QUÁN

17, Boulevard Francis Garnier 17 - Hanoi

Đã xuất bản và sắp xuất bản.

BỘ SÁCH TRUNG NGOẠI DANH NHÂN HÀO KIẾT SỬ

1. LÊ - NGUYỄN - HỒNG LỊCH SỬ (danh-nhân thế-giới) (đang in)

2. NGUYỄN - TRÃI LỊCH SỬ (danh - nhân nước-nhà) (đang soạn)

SÁCH BỘ VĂN HỌC

3. VĂN ĐÀN BẢO GIÁM thứ nhất, Trần-trung-Viên sao lục 0\$70

4. VĂN ĐÀN BẢO GIÁM thứ nhì, Trần-trung-Viên sao lục 0.40

5. VĂN ĐÀN BẢO GIÁM thứ ba, trọn bộ — id — sao lục 0.50

6. NGỮ NGÔN TẬP ĐỌC Á-nam Trần Tuấn Khải soạn 0.30

7. LE FRANÇAIS PAR VOUS MÊME Trần thái Chương soạn 0.50

8. HỌC QUỐC NGỮ (in chữ to) có ngoại bốn mươi bài tập đọc  
(đang in)

9. SÁCH TẬP VIẾT (tập đồ) in chữ nhỏ cho trẻ con tập viết  
(đang in) 0.05

SÁCH BỘ XÃ HỘI

10. TÂN NỮ HỌC SINH (Xã-hội Giáo-thuyết) (2 q. trọn bộ) 0.50

11. THẾ GIỚI TÂN PHỤ NỮ (Động-Đình soạn)

SÁCH BỘ GIẢI TRÍ

12. MỸ NỮ NGÔ SÁT KỶ ÁN (chính thám) Phúc-Nhĩ-Ma-Tư soạn

13. NHỊ ĐỘ MAI TIỂU THUYẾT, Nguyễn văn Bản dịch 0.60

13. NHẬT KÝ SỢ VỢ (Hoạt - kê tiểu-thuyết) in giấy tốt 0.50

14. ĐẠI MINH KỶ HIỆP (Trường thiên tiểu thuyết) trọn bộ 0.90

15. SÁCH CHƠI XUÂN năm Kỷ-Tỵ 0.20

16. BÀI HÁT NHÀ QUÊ, Á nam Trần tuấn Khải soạn 0.10

17. NỮ ANH HÙNG, Nguyễn-văn-Bản 0.22

16. MUA CƯỜI (Hải-văn) 0.20

ĐẠI - LÝ SÁCH NỮ-LƯU THƯ-QUÁN

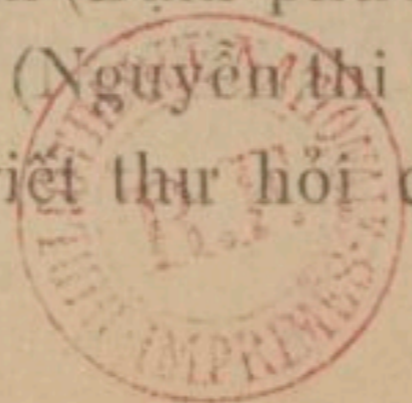
(Go-Cong)

NỮ ANH TÀI 1.2.3.4 (H.T. Hoa soạn) 0.40-0.35 - 0.30 - 0\$30

PHỤ NỮ DỤ GIA ĐÌNH (Đạm phương nữ sử soạn) 0.35

MỘT ĐỜI MẤY THÂN. (Nguyễn thi Đan Tâm soạn) 0.30

Xin viết thư hỏi catalogue 1928, 1929.



NHÀ IN . . . . .

# ĐÔNG-TÂY

Chủ-nhân: DUÔNG-TỰ-QUAN

In đủ các thứ: sách học, tiểu-thuyết, danh-thiệp, cáo bạch, thiệp mời, thiệp báo tin mừng, thiệp báo tin buồn, phong bì, giấy thơ factures, reçus, vé ô-tô, vé rạp hát, v... v...

CHỮ IN RẤT ĐẸP VÀ RÕ RÀNG;  
IN RẤT NHANH CHÓNG VÀ CẦN THẬN,  
GIÁ TÍNH RẤT PHẢI CHĂNG.

Ông nào ở xa không tiện đi về sửa bài in hay cho bon à tirer, nhà in sẽ đảm nhận cả không dám dè phải trách bị.

## HIỆU ĐÔNG-TÂY

lại còn đóng sách, bìa bìa, bán đủ các thứ sách, vở, tiểu-thuyết, giấy, bút, mực, sổ họ, sổ lấy tiền thuê nhà, giấy khai sinh, giấy hạnh kiểm, giấy giả thú v. v...

Các Quý khách có cần gì xin mời lại hay viết thư về số nhà

193, PHỐ HÀNG BÔNG HANOI

Chủ-nhân lấy làm hân hạnh lắm.

Sách này

bắt đầu đưa in tại

**ĐÔNG - TÂY AN - QUÁN**

*193, phố hàng Bông, Hà Nội.*

ngày 25 Juillet

đến ngày 5 Août 1929

thì xong.